

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỒNG VĂN
BCH ĐẢNG BỘ XÃ THÀI PHÌN TÙNG

TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG
(1961 - 2020)

Xuất bản năm 2021

LỜI GIỚI THIỆU

Thài Phìn Tủng là xã cửa ngõ của trung tâm huyện lỵ Đồng Văn, là địa bàn duy nhất của huyện triển khai dự án bảo tồn cây thông đỏ. Đặc biệt, thung lũng cây thiêng Thài Phìn Tủng với câu chuyện huyền thoại về tình anh em trên vùng cao nguyên đá, được mạng lưới Công viên địa chất toàn cầu UNESCO cao nguyên đá Đồng Văn đưa vào tuyến đường trải nghiệm thứ 2 “giai điệu cuộc sống trên miền đá” - Đó là giai điệu cuộc sống về một nền “văn hóa đá” của người bản địa, với những ngôi nhà trình tường, mái ngói âm dương truyền thống, hàng rào đá bao quanh... và đặc biệt là kỹ năng canh tác hốc đá... Có thể nói, đá đã đáp ứng được hầu hết các nhu cầu cơ bản của cuộc sống con người nơi đây.

Người dân Thài Phìn Tủng đã sinh sống ở vùng đất này từ lâu đời, phải chống chọi với sự khắc nghiệt của vùng núi đá tai mèo để tồn tại và phát triển. Trải qua các thời kỳ lịch sử, quân và dân Thài Phìn Tủng đã anh dũng đứng lên chống lại kẻ thù áp bức bóc lột, cùng với nhân dân cả nước chống ách phong kiến thực dân, lập nên những chiến công hiển hách. Trong thời kỳ chiến tranh biên giới, Thài Phìn Tủng là vùng hậu cứ quan trọng của huyện Đồng Văn, là địa điểm được lựa chọn để bố trí một số cơ quan thời kỳ huyện sơ tán, đồng thời đã đón nhận hàng trăm hộ ở các xã biên giới đến sinh sống, đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản cho nhân dân; cung cấp lương thực, thực phẩm cho bộ đội sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vùng biên cương của Tổ quốc.

Trong hoà bình, Đảng bộ và nhân dân Thài Phìn Tủng đã năng động, sáng tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, chuyển dịch mùa vụ phù hợp với thời tiết, mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất để giải phóng sức lao động, tăng nhanh giá trị kinh tế hàng hoá, xây dựng bộ mặt nông thôn miền núi ngày càng khởi sắc. Có thể khẳng định, trong bất cứ hoàn cảnh nào, giai đoạn lịch sử nào quân và dân xã Thài Phìn Tủng luôn đoàn kết một lòng đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, quyết tâm xây dựng quê hương giàu mạnh, văn minh.

Nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ mai sau, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân các dân tộc xã Thài Phìn Tủng, đồng thời rút ra những bài học lịch sử bổ ích, phục vụ công tác nghiên cứu và giáo dục truyền thống cách mạng, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong những năm tiếp theo, cũng như đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Thài Phìn Tủng chỉ đạo sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn “*Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thài Phìn Tủng (1961 - 2020)*”.

Nội dung cuốn sách ghi lại những thành quả cách mạng mà Đảng bộ và nhân dân xã Thài Phìn Tủng đã giành được trong giai đoạn 1961 – 2020. Đây là một tài liệu quý, là một công trình nghiên cứu khoa học, công phu, tái hiện lại lịch sử truyền thống hào hùng của nhân dân các dân tộc xã Thài Phìn Tủng qua các giai đoạn lịch sử. Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Thường vụ Đảng uỷ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, sự phối hợp, giúp đỡ

của Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, cùng với sự đóng góp ý kiến quý báu của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là sự đóng góp của các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao, nhưng trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, như: nguồn tài liệu bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử tuổi đã cao, trí nhớ có phần suy giảm, bên cạnh đó, trình độ của cán bộ biên soạn có hạn, nên không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Thái Phìn Tùng mong nhận được sự tham gia góp ý của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Thái Phìn Tùng xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ quý báu của các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã giúp đỡ để nội dung cuốn sách được hoàn chỉnh.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn **“Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thái Phìn Tùng (1961 - 2020)”** đến toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân cùng bạn đọc!

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Ly Mí Vàng

Chương I

KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

VÀ CON NGƯỜI XÃ THÀI PHÌN TÙNG

1. Khái quát điều kiện tự nhiên - xã hội

Thài Phìn Tùng là xã nội địa, nằm cách trung tâm huyện lỵ Đồng Văn 12 km về phía Tây. Địa giới hành chính xã Thài Phìn Tùng: Đông giáp các xã Tả Phìn, thị trấn Đồng Văn; Tây giáp các xã Lũng Táo, Sà Phìn; Nam giáp các xã Sà Phìn, Sính Lũng, Tả Phìn; Bắc giáp xã Má Lề.

Là địa bàn có trục đường quốc lộ 4c đi qua trung tâm xã, là cửa ngõ của trung tâm huyện lỵ, nên Thài Phìn Tùng có nhiều lợi thế hơn những xã nội địa khác của huyện Đồng Văn. Trước kia, địa bàn xã không có ao hồ nuôi trồng thủy sản, nhưng từ khi thành lập thị trấn Đồng Văn, một số thôn của Đồng Văn được sáp nhập vào xã Thài Phìn Tùng, như Khai Hoang, Đậu Chúa, Chúng Mung... người dân ở những thôn này đã biết nuôi cá ruộng, tạo một nguồn thu tương đối lớn trong nhân dân. Đến nay, trên địa bàn xã có duy nhất một con suối chảy từ xã Lũng Táo đến suối ngầm Khía Lía, con suối này ở vực sâu nên hầu như không người dân không khai thác được lợi ích của suối.

Khí hậu xã Thài Phìn Tùng mang nhiều sắc thái của khí hậu ôn đới, chia làm 2 mùa: mùa mưa và mùa khô. Nhiệt độ trung bình năm của xã Thài Phìn Tùng 23,0⁰c. Mùa hè, nhiệt độ trung bình năm 25,1⁰c. Mùa đông, nhiệt độ trung bình năm 15,1⁰C, những ngày thời tiết xuống thấp dưới 0⁰c thường tập trung ở tất các thôn trong xã, kèm theo hiện tượng băng giá, tuyết rơi. Nhìn chung điều kiện khí hậu của xã Thài Phìn Tùng tương đối thuận lợi cho phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát triển nhiều loại cây ăn quả, cây dược liệu và cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Là địa bàn miền núi cao nên khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, lạnh rõ rệt so với vùng thấp. Nét nổi bật của khí hậu Thài Phìn Tùng là duy trì độ ẩm trong năm cao, mưa nhiều và kéo dài; nhiệt độ trung bình hàng năm vào khoảng 21,6⁰C - 23,9⁰C, dao động nhiệt ngày và đêm ở các thung lũng diễn ra mạnh mẽ hơn vùng đồng bằng, biên độ nhiệt trong năm có sự dao động trên 10⁰C và trong ngày cũng từ 6 - 7⁰C.

Chế độ mưa khá phong phú, bình quân hàng năm vào khoảng 2.300 - 2.400 mm. Độ ẩm bình quân hàng năm đạt 85% và sự dao động cũng không lớn, đặc biệt ở đây ranh giới giữa mùa mưa và mùa khô cũng không rõ rệt. Lượng mây trung bình khoảng 7,5/10, tập trung cao nhất là cuối mùa đông lên tới 8 - 9/10 và tương đối ít nắng. Cả năm có 1.427 giờ nắng, tháng nhiều nhất chỉ đạt 181 giờ, tháng ít nhất 74 giờ. Nơi đây thường xuyên có hiện tượng mưa phùn, sương mù.

Đất đai được hình thành từ 2 nguồn gốc đó là do phong hóa tại chỗ từ đá mẹ và đất bồi tụ do xói mòn rửa trôi tạo nên: Nhóm đất đỏ vàng: Đây là nhóm đất chiếm tỷ lệ lớn nhất, phát triển tại chỗ với quá trình hình thành đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm - quá trình feralit. Do địa hình dốc nên quá trình này diễn ra trong điều kiện các silicat

bị rửa trôi và các hợp chất sắt, nhôm được tích lũy. Vỏ phong hoá giàu ôxit và hydroxit sắt hình thành các loại đất có màu đỏ vàng. Nhóm đất này có các loại đất chính sau: Đất đỏ vàng trên đá sét và biến chất (Fs), đất đỏ vàng trên đá macma axit (Fa), đất vàng nhạt trên đá cát (Fq), đất mùn nâu vàng trên đá vôi (Fv). Nhóm đất này thích hợp với nhiều loại cây như cây lương thực và màu, cây công nghiệp, cây ăn quả. Nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi: Nhóm đất này cũng phát triển tại chỗ. Trên đất nương rẫy, nhóm đất này có các loại đất chính sau: Đất mùn vàng đỏ trên đá sét và biến chất (Hs), đất mùn vàng nhạt trên đá cát (Hq), đất mùn vàng đỏ trên đá macma axit (Ha). Đây cũng là nhóm đất thích hợp với hầu hết các loại cây trồng cũng như cây lương thực, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả và cây lâm nghiệp. Xã có điều kiện về thổ nhưỡng phù hợp, thuận lợi cho phát triển cây lâm nghiệp, cây trồng hàng năm ít có điều kiện phát triển nhất là các loại cây lương thực.

Diện tích đất tự nhiên từ sau khi chia tách thành lập xã năm 1961 đến năm 1978 là 1.860,4 ha, đất nông nghiệp 627,7 ha, đất lâm nghiệp 181,6 ha, đất chuyên dùng 17,3 ha, đất khác 849,9 ha. Đến 2018, diện tích đất tự nhiên của xã 2.309,82 ha, trong đó đất nông nghiệp 1847,02 ha (*trong đó có 65,39 ha đất trồng lúa*), đất phi nông nghiệp 91,39 ha, đất chưa sử dụng 371,41 ha (*diện tích đất chưa sử dụng chủ yếu là núi đá không có rừng cây*). Diện tích đất tự nhiên của xã tăng so với trước đây là do năm 2009, có 5 thôn của xã Đồng Văn (nay là thị trấn Đồng Văn) sáp nhập vào xã Thái Phìn Tùng.

Nhìn chung, Thái Phìn Tùng là xã có diện tích tự nhiên tương đối lớn, nhưng chủ yếu là đồi núi đá. Về cơ bản đất nông nghiệp của xã màu mỡ, khí hậu thích hợp với nhiều loại cây trồng vật nuôi, đặc biệt là ngô, rau các loại, cây dược liệu, cây ăn quả như lê, mận; chăn nuôi bò, lợn, dê, ong mật.... Đó là tiềm năng cơ bản để phát triển nông, lâm nghiệp, và chăn nuôi. Đất lâm nghiệp chủ yếu là rừng phòng hộ nên không có khả năng mở rộng diện tích trồng rừng sản xuất. Nhìn chung, tài nguyên rừng chiếm vị trí quan trọng trong sự phát triển kinh tế và nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống của người dân cũng như bảo vệ môi trường sinh thái.

Về điều kiện xã hội, từ xa xưa, nhân dân các dân tộc xã Thái Phìn Tùng đã phải liên tục đấu tranh để vượt qua những khó khăn trở ngại của thiên nhiên và chống lại sự áp bức, bóc lột của Thổ ty phong kiến địa phương để tồn tại và phát triển. Cuộc sống của người dân vô cùng cực khổ, đói rách, ngu dốt; họ bị bóc lột đến cùng cực, không bao giờ được tiếp xúc với đời sống văn minh ở bên ngoài, hầu như sống ở một thế giới riêng biệt.

Từ khi chiếm đóng Hà Giang (1887), quân Pháp thiết lập chế độ đạo quan binh nhằm quản lý thực hiện tất cả các quyền lực về quân sự theo lệnh của Tổng chỉ huy tối cao quân đội và tất cả các quyền lực về dân sự theo lệnh của Thống sứ Bắc Kỳ, dưới sự chỉ đạo tối cao của Toàn quyền Đông Dương trên toàn bộ khu vực vùng cao Bắc Kỳ.

Ngày 28/11/1905, Quyền Toàn quyền Đông Dương ban hành Nghị định: Kể từ ngày 01/01/1906 thiết lập các trung tâm hành chính tại các Đạo quan binh 2, 3 và 4. Theo đó, địa danh Thái Phìn Tùng là một làng thuộc xã Sà Phìn. Đến cuối năm 1929, xã Sà Phìn thuộc tổng Đông Minh, châu Đồng Văn (với tên gọi Sa Phìn). Thời kỳ này xã Sa Phìn có 48 làng: *Lũng Sá Phìn, Siao Sa Phìn, Lũng Hòa, Làn Chá Tổng, Kicau Phì Lũng, Thái Phình Tông, Sín Lũng, Pảo Hồ Quang, Lũng Lò, Chù Lũng, Chú Quán Tảng, Séo Lũng, Voàn Sù Sán, Lo Chá Tổng, Háo Sù Tổng, Thìn Mán Tổng, Lá Tà, Sàng Tổng Sư, Ngài Là Tổng, Má Chè, Sán Sĩ Tổng, Sừ Lèng Sư, Sáo Có Lũng, Lũng Tao, Má Sò, Sùng Lũng, Ta Cúng Phàng, Yáng Sĩ Tổng, Niêau Sán, Niêau Lũng, Má Phấn, Khí Lái, Mà Lũng, Mã Chá Sào, Gìn Lũng, Tả phìn, Mao Sáo Tổng, Má Vàng Sán, Má Sá, Tả Tổng Sư, Tả Chù Lũng, Hiang Sáo Tổng, Hòu Lũng, Lũng Thầu, Lôi Chá Tổng, Ngài Pán Sui, Sui Tổng Sư, Sinh Tổng Sư*¹.

Từ cuối năm 1929, đến sau cách mạng tháng 8/1945, địa danh Thái Phìn Tùng vẫn thuộc xã Sà Phìn, từ sau năm 1945 đến 1959, thôn Thái Phìn Tùng do Mã phải Hầu Vạn Quả cai quản. Nhà của Mã phải Hầu Vạn Quả ở tại địa điểm thôn Thái Phìn Tùng hiện nay, ngôi nhà này đến nay vẫn còn giữ được nguyên trạng về kiến trúc.

Ngày 5/7/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 91-CP chia 13 xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, khu tự trị Việt Bắc thành những xã mới. Theo đó, xã Thái Phìn Tùng được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Sà Phìn với tên gọi Thái-Phì-Tùng², gồm các thôn Giang-Sy-Tùng, Khi-Lé và thôn Thái-Phì-Tùng cũ. Tổng số 156 hộ/806 nhân khẩu/10 xóm, 100% là dân tộc Mông (đến năm 2020, toàn xã có 1.030 hộ với 5.473 khẩu).

Trong thời kỳ chiến tranh biên giới, địa bàn Thái Phìn Tùng là vùng hậu cứ, tiếp nhận nhân dân của các xã biên giới như Lũng Táo, Má Lé, Đồng Văn đến ở và sinh sống để đảm bảo an toàn, nhưng chủ yếu là sơ tán tạm thời, sau khi biên giới lắng xuống người dân lại trở về nơi ở cũ. Người dân nơi đây đã chia đất đai, lương thực để các hộ mới di chuyển đến có thể đảm bảo có cuộc sống ổn định, yên tâm cùng các lực lượng vũ trang chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược. Giai đoạn này, tại địa bàn xã có trạm hậu phễu, cửa hàng lương thực, thương nghiệp và chợ Đồng Văn di chuyển đến thôn Nhèo Hang³.

Về giao thông vận tải, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, hệ thống giao thông vận tải ở Thái Phìn Tùng chủ yếu là đường mòn đi bộ cho người và ngựa. Đây là những tuyến đường đi lại rất khó khăn, hiểm trở. Năm 1963 đường ô tô được mở đến trung tâm xã đây là một điều kiện thuận lợi cho người dân, nhất là di chuyển đi chợ Phố Bàng và chợ Đồng Văn để mua bán, trao đổi hàng hóa. Cuối năm 1978 sang đầu năm 1979, tuyến đường ô tô từ Thái Phìn Tùng đến Sính Lũng được mở, kết hợp

¹ Tư liệu Trung tâm lưu trữ Quốc gia I.

² Tên gọi Thái Phì Tùng - do cán bộ cải cách của huyện từ miền xuôi lên công tác tại vùng cao, viết tên địa danh theo tiếng nói của vùng miền.

³ Theo tiếng địa phương là Nhù Ha – có nghĩa là bò lạc, chỗ chơi của bò...

với việc mở đường của huyện Mèo Vạc, ta chính thức thông tuyến từ Thái Phìn Tùng đến Lũng Phìn; cũng trong giai đoạn này, huyện chỉ đạo mở mới tuyến đường từ Thái Phìn Tùng đến Sính Lũng (đường pháo) phục vụ chiến đấu chống chiến tranh lần chiếm biên giới của địch. Đến năm 2020, 100% các thôn của Thái Phìn Tùng đã mở được đường đến trung tâm thôn, trong đó 13/15 thôn có bê tông đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện.

Thái Phìn Tùng là xã nội địa không có chợ phiên, trong thời kỳ chiến tranh biên giới, chợ Đồng Văn được sơ tán đến thôn Nhèo Lũng, sau đó lại chuyển về Đồng Văn. Từ đó đến nay, Thái Phìn Tùng không có chợ phiên, chính vì vậy thương mại dịch vụ hầu như không phát triển, chủ yếu các hộ gia đình kinh doanh bán hàng nhỏ lẻ ở địa bàn trung tâm, và ngã ba đi Sính Lũng, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua sắm của nhân dân. Nghề truyền thống của người dân địa phương ngoài làm ngói ra thì hầu như không có nghề gì phát triển, nhưng đến nay nghề làm ngói không còn duy trì. Chủ yếu các hộ vẫn duy trì nghề trồng lanh dệt vải và may vá trong gia đình. Đến thời điểm hiện nay, người dân vẫn duy trì được nghề nấu rượu ngô truyền thống, tuy nhiên đến nay xã chưa xây dựng kế hoạch để phát triển làng nghề, đây là một tiềm năng mà trong giai đoạn tới cần phải phát huy.

Trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo đạt được nhiều kết quả quan trọng, từ một xã chỉ có từ lớp vỡ lòng, lớp 1, lớp 2 duy trì trong một giai đoạn khá dài, tình trạng dân số mù chữ khá phổ biến. Năm 1995, xã tổ chức được lớp học dân nuôi, là xã thứ 3 của huyện Đồng Văn tổ chức được lớp học dân nuôi trong giai đoạn này. Năm 1999, xã đạt chuẩn quốc gia về Chống mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học, năm 2005 hoàn thành Phổ cập Trung học cơ sở. Đến nay mạng lưới trường, lớp được phát triển đến tận thôn bản. Trường Mầm non có 02 nhóm trẻ, với 58 cháu; Mẫu giáo 15 lớp, với 329 học sinh; Tiểu học tổng số 27 lớp, với 506 học sinh; Trung học cơ sở 05 lớp, với 142 học sinh; Trung tâm học tập cộng đồng mở được 70 lớp, với 7.679 học viên tham gia. Đó là những thành tựu nổi bật trong công tác giáo dục mà dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng và của Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng đã đạt được.

Lĩnh vực văn hóa được triển khai thực hiện có hiệu quả. Từ một địa bàn hầu như không có khái niệm về vệ sinh nhà cửa; chuồng trại gia súc, nhà xí, nhà vệ sinh, nơi ở của người và gia súc lẫn lộn; bệnh tật ở người diễn ra phổ biến, chất lượng cuộc sống ở mức rất thấp... Đến nay, toàn xã có 5 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa, có 333 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; có 7/15 thôn có nhà văn hóa kiêm trụ sở thôn hoạt động hiệu quả. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh, các thôn đều có đội văn nghệ dân gian, thường xuyên tham gia các hoạt động của thôn, của xã tạo nên phong trào sôi nổi trên địa bàn. Việc giáo dục văn hóa truyền thống được quan tâm, chú trọng, đã đưa các làn điệu dân ca, các làn điệu khèn vào trong trường học tạo thành một phong trào sôi nổi.

Có thể nói, chặng đường gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo của Đảng, người dân của Thái Phìn Tùng đã có một cuộc sống mới. Trình độ dân

trí ngày một nâng cao, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện rõ rệt. Điều kiện về ăn ở, sinh hoạt được nâng lên một bước; các hủ tục lạc hậu dần được xóa bỏ, đặc biệt là hủ tục trong tang ma đang có nhiều đổi thay rõ rệt. Nhiều cách làm hay, nhiều điển hình tiên tiến được phát hiện và nhân ra diện rộng, đó là một động lực để người dân Thái Phìn Tùng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên làm giàu chính đáng trên vùng cao nguyên đá, yên tâm và kiên cường bám trụ nơi địa bàn khó khăn của huyện Đồng Văn

Tuy nhiên, do tàn dư của chế độ cũ để lại khá nặng nề, bên cạnh đó người dân sống ở điều kiện điểm xuất phát thấp, nhận thức của một bộ phận người dân còn hạn chế; ở địa bàn chủ yếu là núi đá khô cằn, khí hậu khắc nghiệt; thiếu đất sản xuất, thiếu nước sinh hoạt... vì thế đến nay Thái Phìn Tùng vẫn là một trong những xã nghèo của huyện Đồng Văn, được hưởng chính sách theo Nghị quyết 30a và 135 của Chính Phủ.

2. Nhân dân xã Thái Phìn Tùng thời kỳ trước năm 1961 dưới sự lãnh đạo của Đảng

Ngày 3/2/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng nước ta. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước sang giai đoạn mới, giai đoạn có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản. Tháng 8 năm 1945, chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà đã tuyên bố nước nhà độc lập trước quốc dân và đồng bào thế giới. Sự kiện trọng đại ấy đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng ở Hà Giang tiến nhanh vào giai đoạn đấu tranh giành chính quyền toàn tỉnh. Đến cuối năm 1945, cuộc đấu tranh giành chính quyền cách mạng trong toàn tỉnh Hà Giang cơ bản hoàn thành thắng lợi.

Tại châu Đồng Văn, do thế lực Thổ ty còn mạnh, nên ta vẫn duy trì chế độ Thổ ty, đồng thời đẩy mạnh vận động tuyên truyền cách mạng trong vùng Thổ ty. Đối với Vương Chí Sình, một Bang tá lớn có thế lực trong đồng bào Mông ở Đồng Văn, cán bộ Việt Minh đã tiếp cận, tuyên truyền chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh, vận động ông ủng hộ Việt Minh, tạo điều kiện để ông về Hà Nội gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho Vương Chí Sình làm Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn.

Như vậy, ở Đồng Văn không có cuộc đấu tranh giành chính quyền như các nơi khác, mà trên thực tế ta tạm thời thừa nhận chính quyền của Thổ ty với danh nghĩa “Ủy ban hành chính” để từng bước cải tạo chính quyền của Thổ ty thành chính quyền cách mạng.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 thắng lợi, kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta.

Trong giai đoạn này tình hình trật tự trị an ở huyện Đồng Văn còn rất phức tạp, bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch và tầng lớp trên tăng cường hội họp bàn cách chống phá cách mạng. Chúng tổ chức buôn lậu có vũ trang để đi lại móc nối với nhau, đe dọa, khủng bố tinh thần những người tích cực theo cách mạng, đưa tay chân của chúng vào lực lượng dân quân, gạt bỏ thành phần tích cực của ta, tìm mọi cách chia rẽ cán bộ, bộ đội với nhân dân, đe dọa lực lượng cốt cán của ta. Chúng tuyên truyền đề cao Pháp - Mỹ, chống chính sách thuế, dân công, phá hoại sản xuất, chia rẽ các dân tộc. Nhiệm vụ xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng trở nên vô cùng cấp bách⁴.

Tại thôn Thái Phìn Tùng, xã Lũng Phìn, do tình hình chính trị còn rất phức tạp, thế lực kinh tế, chính trị của Tổng giáp, Mã Phài còn mạnh⁵, dân chúng và đất đai vẫn bị dưới quyền kiểm soát và thống trị của Thổ ty. Chính quyền ở xã Lũng Phìn lúc này là do Thổ ty đặt, hình thức tổ chức vẫn theo chế độ Tổng giáp, Mã phài cũ. Mọi quyền hành, chính trị, quân sự và tư pháp đều tập trung trong tay Thổ ty. Thổ ty còn lập ra các nhà tù để giam hãm những kẻ nào phản kháng chúng hoặc không có tiền đút lót trong việc kiện cáo...

Về kinh tế, toàn bộ người dân ở Thái Phìn Tùng đều sống bằng nghề nông, đất đai cằn cỗi, phần lớn là núi đá. Công cụ sản xuất rất thô sơ, cày cuốc nhỏ bé, bò cày kéo không đủ cho nhu cầu của nhân dân, vì vậy sức người phải thay thế cho sức vật. Phương pháp sản xuất còn lạc hậu, chưa biết lợi dụng những phương tiện sẵn có như phân bón để làm cho hoa màu tốt hơn. Chỉ có khoảng 20% dân số được trồng ngô, thuốc phiện dưới thung lũng, còn lại diện tích đất đai màu mỡ đều do Tổng giáp, Mã phài nắm giữ. Về năng xuất mùa màng, tính bình quân 17 cân ta giống ngô, năm được mùa thì cho thu hoạch khoảng 1360 cân ta, năm xấu cho thu hoạch 1200 cân ta, năm mất mùa cho thu hoạch 340 cân ta; thuốc phiện 1 sào đất năm được mùa cho thu hoạch khoảng 8 lạng, năm xấu cho thu hoạch 5 lạng, năm mất mùa chỉ cho thu hoạch 2 - 3 lạng. Trong khi đó, trung bình hàng năm mỗi gia đình phải đóng góp cho Thổ ty từ 10 đến 20 lạng thuốc phiện, 200 kg bắp, 2 đồng tiền bạc già⁶. Ngoài ra người dân còn phải đóng góp cho các chức dịch trong xã những khoản tiền nuôi gia súc, tiếp khách.... Mỗi kỳ thu thuế chúng còn tăng lên để lẩn xén thêm. Tính bình quân có đến 70% dân chúng thiếu ăn trong thời gian 6 tháng.

Về xã hội, phong tục tập quán còn rất thấp kém, dân chúng còn mê tín nhiều, phương pháp vệ sinh chưa được phổ biến. Nhà cửa lụp sụp, người và vật ở lẫn lộn. Phong trào bình dân học vụ được mở ở một số xã khác, nhưng ở Thái Phìn Tùng hầu như người dân chưa được tiếp cận, do Thổ ty ngăn cấm không cho giảng viên đến mở lớp, viện lý do là đến nhưng người dân không biết học.

⁴ Sau hoà bình lập lại (1954), huyện Đồng Văn còn có 13 xã chưa có chính quyền nhân dân, mà vẫn nằm dưới sự khống chế của các thế lực Thổ ty địa phương - Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn tập I (1944-1975), trang 72.

⁵ Thời kỳ này, tại thôn Thái Phìn Tùng do Hầu Văn Quả cai quản.

⁶ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang toàn tập I (1945-1960) trang 58.

Vì bị Thổ ty bùng bít, bóc lột nên người dân ở Thái Phìn Tùng chỉ biết có Thổ ty, ít biết đến Chính phủ và sống một đời sống rất tối tăm. Vì bị lừa dối nên một số vẫn cho Thổ ty là tốt “*chỉ có người dưới là làm bậy thôi*”. Nhưng vì bóc lột nhiều quá nên một số người dân đã biết so sánh với đời sống của người dân trong Phân khu Đông Minh và mong muốn cán bộ đến với họ, che chở cho họ. Nguyên vọng của người dân lúc này là có ăn có mặc, ít đóng góp mà nhất là có muối (*một thực phẩm rất khan hiếm, rất quý đối với người dân trong thời kỳ này*).

Ngày 10/8/1957, Đảng bộ huyện Đồng Văn tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ Nhất. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ tới là: Tăng cường củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc; tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo và cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang từ huyện đến xã; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo mọi mặt trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Hà Giang về “cải cách dân chủ” ở vùng cao. Ở Đồng Văn, tầng lớp trên cũng hợp với Đặc vụ Quốc dân Đảng vạch kế hoạch nổi loạn, triển khai lực lượng, vũ khí, phân công người phụ trách từng khu vực. Nhất là sau bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp huyện, xã (tháng 5/1959) chúng phản ứng rất mạnh, kích động quần chúng, đe dọa cán bộ mới được bầu cử.

Nhằm ngăn chặn âm mưu gây rối của địch, tháng 9/1959, Tỉnh ủy Hà Giang quyết định mở đợt truy quét Đặc vụ Quốc dân Đảng ở dọc biên giới, bắt 51 tên (*riêng ở Đồng Văn có 49 tên, thu 2000 súng*). Cay cú trước đòn đánh bất ngờ này, địch ra sức tuyên truyền chống chính sách, tích cực chuẩn bị nổi loạn.

Chúng đưa ra khẩu hiệu như: “chống lên hợp tác xã, chống chính quyền mới được bầu, chống giảm trồng cây thuốc phiện, không đi dân công làm đường, không nộp thuế, không nộp súng cho cách mạng. Chúng ráo riết hoạt động chuẩn bị nổi dậy, tăng cường tuyên truyền lừa bịp, kích động, lôi kéo hàng vạn người dân tộc thiểu số trên địa bàn 16 xã thuộc huyện Đồng Văn, trong đó có 20 Ủy viên ủy ban xã, 9 Xã Đội trưởng, 34 Ủy viên Hội đồng nhân dân, 3 Trưởng Công an xã nổi dậy chống lại cách mạng

Đầu tháng 11 năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn ra Nghị quyết về công tác củng cố tổ chức công và xây dựng hợp tác xã. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt nhằm hạn chế, tiến tới xóa bỏ quyền lợi chính trị, kinh tế của tầng lớp Thổ ty, Bang tá, Tổng giáp, Mã phái vì tầng lớp này đang sở hữu hàng chục ngàn ha nương rẫy (*thôn Thái Phìn Tùng có 2 địa chủ, sở hữu hầu hết ruộng đất*).

Do không nắm chắc tình hình, cấp ủy chính quyền tỉnh, huyện coi nhẹ công tác tuyên truyền ổn định tư tưởng tầng lớp trên và quần chúng nhân dân, chủ quan coi thường địch, vẫn đánh giá “địch không có khả năng bạo loạn, chúng phản ứng chỉ để

gây áp lực, đòi yêu sách” nên không có biện pháp đối phó. Do đó bọn đặc vụ, phản động lợi dụng kích động quần chúng, lôi kéo tầng lớp trên chống lại chủ trương chính sách của Đảng, âm mưu nổi loạn cướp chính quyền. Máy bay Mỹ xuất hiện ở vùng biên giới Việt - Trung thả biệt kích, gián điệp xuống móc nối với bọn phản động Má Lẻ và Lũng Cú chống lại chính quyền, kích động bọn phản động gây bạo loạn.

Ngày 13/11/1959, bọn phản động ở Lũng Cú do tên Giàng Vạn Sùng cầm đầu, đã bắt cóc sau đó giết thôn đội trưởng và công an viên của thôn. Cùng thời gian này, bọn phản động tại Sà Phìn đã nổi dậy chống lại chính quyền mới được bầu cử, chúng tập trung hoạt động mạnh nhất ở các thôn Tả Phìn (nay là xã Tả Phìn), thôn Tả Lũng (nay là xã Tả Lũng), thôn Lũng Táo (thuộc thôn Mã Sở, xã Lũng Táo hiện nay). Cầm đầu Phỉ nổi loạn ở Thái Phìn Túng là tên Hầu Văn Quả, thôn Thái Phìn Túng.

Ngày 26/11/1959, tại khu vực Sà Túng Chứ (thuộc xã Tả Phìn hiện nay), tên Sùng Chá Ma kéo theo trên 10 tên Phỉ đã truy đuổi và bắn chết đồng chí Vàng Mí Sính là dân quân xã Sà Phìn *(sau khi hy sinh, đồng chí Vàng Mí Sính được công nhận là liệt sỹ, hiện nay liệt sỹ Vàng Mí Sính có tên tại Nhà bia ghi tên liệt sỹ của xã Sà Phìn)*. Người đã bắn chết đồng chí Vàng Mí Sính là tên Sùng Nỏ Chu, người thôn Sùa Lũng xã Tả Phìn.

Ngày 30/11/1959, bọn phản động đưa 40 tên lên gác cổng trời Cán Tỷ, làm trận địa chiến đấu. Ngày 02/12/1959 bọn phản động ở cổng trời Cán Tỷ giữ 2 đoàn ngựa thồ hàng của tỉnh vào Đồng Văn, đuổi dân công quay trở lại. Ngày 4/12/1959 huyện Đồng Văn đưa đoàn cán bộ lên cổng trời giải giáp, chúng bắn chết 1 cán bộ công an huyện, bắn bị thương 1 cán bộ huyện đội. Từ ngày 5 đến 8/12/1959, bọn phản động hoạt động mạnh ở các xã vùng cao Đồng Văn, chúng ngăn chặn dân nộp thuế, đi họp, kích động lôi kéo dân quân theo chúng. Ngày 9/12/1959 bọn phản động chiếm nhiều nơi trong huyện, cuộc bạo động phản cách mạng đã thực sự nổ ra. Chúng tung ra khẩu hiệu “*Chống lên hợp tác xã, chống bộ máy chính quyền mới được bầu cử, chống giảm trồng thuốc phiện, không đi làm đường, không nộp thuế, không nộp súng*”.

Ngày 12/12/1959, khi phiên chợ xã Đồng Văn đang lúc đông nhất, 2 toán phỉ theo 2 hướng tấn công vào xã Đồng Văn. Công an Đồng Văn, dân quân tự vệ và nhân dân xã Đồng Văn đã anh dũng chiến đấu, bẻ gãy cuộc tấn công liều lĩnh, hung bạo đó của Phỉ.

Ngày 14/12/1959, tên Phỉ Vàng Chín Cáo, cầm đầu cùng với tên Lầu Chúa Vàng (Lầu Chúa Vá)⁷ đánh chiếm Lũng Phìn, chúng đốt ảnh Bác Hồ, phá trụ sở Ủy ban hành chính xã, cướp cửa hàng mậu dịch, phá kho chứa lương thực; bắt 2 cán bộ thương nghiệp, mổ bụng, moi gan, rán mỡ⁸; bắn chết 2 người dân tộc Mông vì không theo chúng làm Phỉ. Những ngày sau đó, chúng dùng đá đập chết 1 cán bộ người Lô Lô⁹. Chúng tung ra khẩu hiệu “*Chống lên hợp tác xã, chống bộ máy Chính quyền mới*

⁷ Dân địa phương gọi là Lầu Chúa Vá - người ở thôn Ly Chứ Phìn A hiện nay.

⁸ Lộ mổ người hiện đang được lưu giữ và trưng bày tại Bảo tàng tỉnh Hà Giang.

⁹ Tổng kết công tác tiêu Phỉ trên địa bàn tỉnh Hà Giang (1947 – 1962) trang 85.

được bầu cử, chống giám trông thuộc phiên, không đi làm đường, không nộp thuế, không nộp sủng”.

Được sự chỉ đạo của cấp trên, Ban chỉ huy Xã đội xã Sà Phìn do đồng chí Sùng Văn Lữ - Xã đội trưởng, đã triển khai tập hợp lực lượng đánh trả. Cùng thời điểm này, Phỉ đã đánh chiếm được các xã Bạch Đích, Phú Lũng, Ngam La, Mậu Duệ, đánh chiếm đến đâu chúng cướp phá đến đó. Chúng lôi kéo, cưỡng bức nhân dân chống phá trật tự cách mạng đã thiết lập, củng cố trong nhiều năm, cưỡng ép dân cắt máu ăn thề trung thành với chúng.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của cuộc bạo loạn, Tỉnh ủy đã báo cáo xin chủ trương giải quyết của Trung ương và quyết định thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, trụ sở Ban chỉ huy đóng tại xã Quán Bạ.

Ngày 18/12/1959, các đơn vị tham gia chiến dịch lên tới Đồng Văn, sau khi giải phóng công trời Cán Tỷ, ngày 23/12/1959, tiểu đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang, Trung đoàn 246 quân khu Việt Bắc, Đại đội 10 Tỉnh đội Hà Giang và Phân đội 55 Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiểu phỉ ở Mèo Vạc, Sơn Vĩ đã hành quân hỏa tốc đến xã Đồng Văn. Quân ta phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, trong đánh ra, ngoài đánh vào. Bọn phỉ ở xã Đồng Văn không chống đỡ nổi sức tấn công vũ bão của quân ta. Trùm phỉ Vàng Chúng Dình và đồng bọn hoảng hốt chạy vào vùng Mã Sò giáp biên giới (thuộc địa bàn xã Lũng Táo hiện nay).

Trong khi tình hình ở Lũng Phìn có nhiều diễn biến phức tạp, thì ở nơi khác cũng bị Phỉ gây rối. Cùng thời điểm này, chúng đã đánh chiếm được các xã Bạch Đích, Phú Lũng, Ngam La, Mậu Duệ, đánh chiếm đến đâu chúng cướp phá đến đó. Chúng lôi kéo, cưỡng bức nhân dân chống phá trật tự cách mạng đã thiết lập, củng cố trong nhiều năm, cưỡng ép dân cắt máu ăn thề trung thành với chúng.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của cuộc bạo loạn, Tỉnh ủy đã báo cáo xin chủ trương giải quyết của Trung ương và quyết định thành lập Ban chỉ huy chiến dịch, trụ sở Ban chỉ huy đóng tại xã Quán Bạ.

Ngày 18/12/1959, các đơn vị tham gia chiến dịch lên tới Đồng Văn, sau khi giải phóng công trời Cán Tỷ, ngày 23/12/1959, tiểu đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang, Trung đoàn 246 quân khu Việt Bắc, Đại đội 10 Tỉnh đội Hà Giang và Phân đội 55 Công an nhân dân vũ trang Cao Bằng, sau khi hoàn thành nhiệm vụ tiểu phỉ ở Mèo Vạc, Sơn Vĩ đã hành quân hỏa tốc đến xã Đồng Văn. Quân ta phối hợp với nhau một cách chặt chẽ, trong đánh ra, ngoài đánh vào. Bọn phỉ ở xã Đồng Văn không chống đỡ nổi sức tấn công vũ bão của quân ta. Trùm phỉ Vàng Chúng Dình và đồng bọn hoảng hốt chạy vào vùng Mã Sò giáp biên giới (thuộc địa bàn xã Lũng Táo hiện nay).

Chủ trương của Ban Chỉ huy chiến dịch là phải tiêu diệt xong vị trí Mã Sò mới ăn tết. Ngày 26/01/1960, ta mở cuộc công kích vào cụm cứ điểm Mã Sò. Ngày 27/01/1960 (ngày 29 tết – theo Âm lịch là tháng thiếu nên không có ngày 30 tết), ta

chính thức nổ súng đánh vào Mã Sồ. Ngày 28/01/1960 (mùng 1 tết)¹⁰, ta giải phóng Mã Sồ. Chiến dịch tiểu phi ở Đồng Văn giành được thắng lợi, vụ bạo loạn cơ bản bị dập tắt, còn một số tên tướng Phi ngoan cố lẫn trốn trong rừng sâu, hang đá sau đó phải lần lượt ra hàng hoặc bị bắt.

Trong các ngày 23, 24, 25/02/1960, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (mở rộng) đã họp kiểm điểm tình hình, nguyên nhân xảy ra vụ bạo động ở Đồng Văn và bổ khuyết một số điểm công tác bước 2 ở Đồng Văn. Hội nghị đều nhất trí với nhận định của Khu ủy về nguyên nhân thứ nhất chủ yếu là do bọn đặc vụ, thổ phi bên trong và bên ngoài cấu kết với đế quốc gây ra. Chúng đã có âm mưu chống lại ta từ lâu, lúc công khai, lúc ngấm ngầm mà không phải đến nay chúng mới chống.

Về phía ta, trong hoàn cảnh xã hội ở Đồng Văn còn nhiều phức tạp, ta lại tiến hành hàng loạt các công tác như chấn chỉnh Ủy ban hành chính huyện, bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã, gạt ra một số tầng lớp trên hoặc tay chân của chúng, chấn chỉnh công an xã, xã đội, bàn giao súng, huy động dân công mở đường Hà Giang đi Đồng Văn, quét một đợt đặc vụ bắt 40 tên, giảm diện tích trồng thuốc phiện và nhất là thí điểm Hợp tác hóa kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở xã Yên Minh, đã đụng chạm đến quyền lợi của bọn thù địch và giai cấp thống trị cũ và nó cũng là tiếng súng báo hiệu đầu tiên bắn vào đầu bọn đặc vụ. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng nhận định, ta chưa nhận thức đầy đủ và đánh giá đúng tình hình đặc điểm ở Đồng Văn cho nên còn chủ quan trong việc đánh giá tình hình địch.

Bổ khuyết một số công tác cho bước 2, với quan điểm dựa vào quần chúng là cơ bản, tranh thủ tầng lớp trên, cô lập bọn đặc vụ phản động, đầu sỏ; với phương châm lấy chính trị là chính, dùng quân sự làm lực lượng cho công tác chính trị, tránh đổ máu... Được sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, chiến dịch tiểu Phi từ tháng 3/1960, chuyển từ hình thức đấu tranh vũ trang sang hình thức vận động quần chúng tiểu Phi, kết hợp với củng cố chính quyền, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục thực hiện các mục tiêu “cải cách dân chủ” ở Đồng Văn. Sau một thời gian vận động, thuyết phục đến tháng 5/1960 còn một số tên Phi ngoan cố lẫn trốn trong rừng sâu, hang đá đã ra hàng 300 tên.

Tháng 10/1961, tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mở 3 phiên tòa xét xử những tên cầm đầu cuộc bạo loạn ở Đồng Văn, tử hình 3 tên. Tên Hầu Văn Quả cầm đầu Phi ở Sà Phìn bị kết án 7 năm tù. Sau khi mãn hạn tù, Hầu Văn Quả cũng như những người đã theo hấn nổi Phi, làm ăn lương thiện tại Thái Phìn Tùng, bản thân họ và gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở địa phương. Hiện nay, ngôi nhà của Hầu Văn Quả vẫn giữ được gần như nguyên vẹn, thuộc địa bàn thôn Thái Phìn Tùng.

¹⁰ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn 1944 – 1975 (tập I), trang 126 ghi: ngày 31/01/1960 là ngày mùng 1 tết, nhưng thực tế ngày mùng 1 tết năm Canh Tý (1960) là ngày 28/01/1960.

Sau chiến dịch tiêu Phi ở Đồng Văn, Tiểu đội trưởng Công an vũ trang Mai Xuân Hùng được kết nạp ngay vào đảng; huyện đội trưởng Mã Chính Lâm được thưởng Huân chương chiến công hạng Nhất và được gặp Bác Hồ; Xã Đội phó xã Văn Chải Sùng Dúng Lù được Chủ tịch nước tuyên dương “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”¹¹.

Thành công lớn nhất trong việc đập tan cuộc bạo loạn phản cách mạng ở Đồng Văn (1959 - 1960) là làm cho đồng bào các dân tộc hiểu rõ bộ mặt xấu xa của bọn đặc vụ Quốc dân Đảng Tưởng Giới Thạch và bọn phản động, bấy lâu lừa bịp nhân dân chống lại cách mạng. Nhân dân các dân tộc ở Đồng Văn đã ý thức được vai trò quần chúng của mình trong cuộc đấu tranh vừa mang tính giai cấp, vừa mang tính dân tộc đang diễn ra ở miền núi. Nhiều cụ già, phụ nữ, kể cả những người trước đây làm Phi đã tự nguyện đứng vào đội ngũ quần chúng cách mạng. Nhiều Tổng giáp, Mã phải đã phấn đấu trở thành cán bộ tỉnh, huyện, xã, con cháu của họ được tạo điều kiện học tập, công tác như mọi công dân khác.

Trong vụ bạo loạn này, cán bộ, nhân dân và dân quân du kích thôn Thái Phìn Tùng đã tích cực đấu tranh chống lại bọn phản động gây bạo loạn, góp phần ổn định tình tại địa bàn. Các gia đình địa chủ và một số người dân theo Phi, đã giác ngộ và đã chấp hành tốt chủ trương chính sách do địa phương triển khai, tích cực tham gia cải cách dân chủ và phong trào hợp tác xã. Thắng lợi công tác tiêu Phi ở Đồng Văn thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng và tinh thần đoàn kết, chiến đấu dũng cảm, kiên cường của quân và dân các dân tộc huyện Đồng Văn.

Có nhiều nguyên nhân gây ra cuộc bạo loạn, nhưng bao trùm nhất là do bọn Đặc vụ, Thổ Phi bên trong, bên ngoài cấu kết với Thổ Ty, phản động gây ra. Trong khi uy thế chính trị, kinh tế, quân sự của bọn Thổ ty phong kiến ở Đồng Văn còn mạnh, cơ sở chính trị của ta yếu, trình độ giác ngộ cách mạng của quần chúng ở nhiều nơi còn rất hạn chế, ta đã nôn nóng thực hiện hàng loạt chính sách lớn nhằm đẩy nhanh “cải cách dân chủ” ở vùng cao (*bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính huyện - xã, gạt hầu hết tầng lớp trên ra khỏi chính quyền, chấn chỉnh xã đội, dân quân, công an; thí điểm hợp tác xã, giảm trừ thuế phiện, mở đường Hà Giang - Đồng Văn, thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự*) mà buông xuôi công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng, tranh thủ tầng lớp trên. Những chủ trương lớn trên có đem lại quyền lợi cho quần chúng nhưng lại đụng chạm gay gắt tới quyền lợi bao đời nay của giai cấp phong kiến cũ ở Đồng Văn. Do chưa đánh giá, phân tích đúng tình hình, chủ quan coi thường địch; khi cuộc bạo loạn sắp bùng lên, thậm chí đã xảy ra, nhiều đồng chí lãnh đạo vẫn mơ hồ cho rằng “địch không dám” và chỉ cần “thương thuyết là đủ” nên đã không phòng bị kế hoạch và biện pháp đối phó, chậm triển khai lực lượng vũ trang, để cho địch mở rộng địa bàn hoạt động gây nên nhiều tổn thất về người và của cho nhân dân. Đảng bộ huyện Đồng Văn đã nghiêm túc kiểm điểm, rút ra bài học kinh

¹¹ Đồng chí Sùng Dúng Lù được Chủ tịch nước tuyên dương “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” ngày 01/01/1967

nghiệm xương máu từ cuộc bạo loạn, chấn chỉnh những quan điểm nhận thức lệch lạc trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện, góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp cải cách dân chủ, từng bước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho các dân tộc vùng cao, góp phần vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước.

Chương II

NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG TRONG THỜI KỲ VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1961 - 1975)

1. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất (1961 - 1965)

Bước vào năm 1961, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất, nhiệm vụ của Đảng bộ huyện Đồng Văn lúc này rất lớn, trách nhiệm rất nặng nề. Nhưng trước mắt Đảng bộ huyện cũng có nhiều thuận lợi đó là Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh thành công tốt đẹp, đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp lớn cho huyện vùng cao Đồng Văn. Hồ Chủ tịch lên thăm và nói chuyện với đồng bào Hà Giang đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thiết thực. Sau chiến dịch tiêu Phi chính quyền cách mạng ở cơ sở tiếp tục được củng cố và nâng lên tầm cao mới.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về vận động sản xuất, giải quyết vấn đề thiếu lương ăn hiện nay trong nông thôn huyện Đồng Văn. Huyện ủy Đồng Văn đã tập trung chỉ đạo, với phương châm tích cực đẩy mạnh cuộc vận động sản xuất, đảm bảo kế hoạch và vượt mức kế hoạch, ra sức vận động tiết kiệm lương thực sâu rộng trong quần chúng nông dân; đi đôi với vận động sản xuất, đẩy mạnh vận động tiết kiệm phải đồng thời vận động phong trào nông dân đoàn kết giúp đỡ nhau về giống, lương thực... vì vậy những gia đình thiếu đói đã có đủ lương thực tối thiểu để đảm bảo sức khỏe, đảm bảo sản xuất.

Tuy nhiên do dân số đông, địa bàn rộng, trình độ, khả năng quản lý của cán bộ hạn chế, trong khi đó có xã có từ 6 nghìn đến 8 nghìn dân¹², sau chiến dịch tiêu Phi vẫn còn có nhiều diễn biến phức tạp, trình độ giác ngộ chính trị của quần chúng nhân dân các dân tộc còn thấp, đường xá đi lại từ xã đến thôn có nơi phải mất một ngày đường, hầu hết cán bộ đầu ngành của xã chưa biết chữ. Trước thực tế trên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn xây dựng Phương án chia xã trình Tỉnh và Chính phủ.

Ngày 26/4/1961, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 03-NQ/TU về lãnh đạo công tác chia tách xã nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức của Đảng, Chính quyền và các Đoàn thể quần chúng liên hệ mật thiết với nhân dân, cũng như việc tổ chức tuyên truyền giáo dục quần chúng một cách chặt chẽ, để phát huy đầy đủ khả năng cách mạng của nhân dân các dân tộc. Làm cho địa dư của xã vừa phải phù hợp với

¹² xã Lũng Phìn có 1.099 hộ/5.955 khẩu với 3 dân tộc Mèo, Mán, Hoa Kiều sinh sống.

khả năng và trình độ lãnh đạo của Đội ngũ cán bộ xã, thuận tiện cho cán bộ trong công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng và an ninh, thuận lợi cho quần chúng nhân dân đi lại giao dịch với các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong xã.

Ngày 5/7/1961 Hội đồng Chính phủ ban hành quyết định số 91-CP chia 13 xã thuộc huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang, khu tự trị Việt Bắc thành những xã mới. Theo đó, xã Thái Phìn Tung được thành lập trên cơ sở tách ra từ xã Sà Phìn với tên gọi Thái-Phi-Tung, gồm các thôn Giang-Sy-Tung, Khi-Lé và thôn Thái-Phi-Tung cũ. Tổng số 156 hộ/806 nhân khẩu/10 xóm, 100% là dân tộc Mông.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đồng Văn quyết định chỉ định đồng chí Vàng Dũng Pó (Páo), làm Chủ tịch lâm thời Ủy ban hành chính xã (*đồng chí Vàng Dũng Pó là Chủ tịch Ủy ban hành chính đầu tiên của xã Thái Phìn Tung*). Đồng thời thành lập và củng cố Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhằm đáp ứng nhiệm vụ cách mạng của một xã mới thành lập. Cuối năm 1961, Ủy ban hành chính xã Thái Phìn Tung chính thức bước vào hoạt động, trụ sở làm việc đầu tiên tại thôn Mua Xúa.

Sau khi có quyết định tách thành lập xã Thái Phìn Tung được gần một năm, ngày 20/7/1962, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành văn bản đề nghị số 162 về việc thành lập chi bộ Tả Phìn, Tả Lũng, Thái Phìn Tung. Theo đó, ngày 10/8/1962, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang ban hành quyết nghị số 0326E-QN/TU về việc thành lập chi bộ Tả Phìn, Tả Lũng, Thái Phìn Tung thuộc huyện Đồng Văn, cụ thể như sau:

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HÀ GIANG

Hà Giang, ngày 10 tháng 8 năm 1962

*

Số 0326E-QN/TU

QUYẾT NGHỊ
V/v thành lập chi bộ Tả Phìn, Tả Lũng
Thái Phi Lũng thuộc Huyện Đồng Văn

“- Theo đề nghị số 162 ngày 20-7-1962 của Ban chấp hành Huyện Ủy Đồng Văn và đề nghị của Ban tổ chức Tỉnh ủy về việc thành lập chi bộ Tả phìn, Tả lũng, Thái Phi Lũng.

- Sau khi nghiên cứu và đối chiếu điều lệ Đảng, thì số lượng Đảng viên hiện nay có đủ điều kiện để thành lập một chi bộ, để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng và tiện cho sự sinh hoạt của các Đảng viên, làm công tác phát triển Đảng

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

I- Nay thành lập chi bộ Tà phìn, Tà lũng, Thái Phi Lũng thuộc Huyện Đồng Văn gồm có 33 đồng chí (3 chính thức, 30 dự bị).

II- Trong khi chờ đợi bầu Ban chi ủy chính thức, Tỉnh ủy tạm thời chỉ định đồng chí Sìn Tờ Sáng làm bí thư chi bộ.

III- Huyện ủy Đồng Văn, Ban tổ chức Tỉnh ủy, và đồng chí Sìn Tờ Sáng chiếu quyết nghị thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều III;
- Lưu Văn Phòng.

T/L BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG

(Đã ký)

Vũ Bằng

Như vậy, chi bộ Tà phìn, Tà lũng, Thái Phi Lũng là tiền thân của chi bộ Thái Phìn Tủng được thành lập sau này. Đồng chí Sìn Tờ Sáng làm Bí thư chi bộ. Lúc này, đảng viên của chi bộ gồm các đồng chí: Cừ Sáu Pó, Vàng Dũng Pó và Tráng Sè Páo.

Ngay sau khi thành lập, chi bộ đã tập trung lãnh đạo cải tạo và phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trong đó tập trung vào phát triển tổ đổi công, hợp tác xã tiến tới hoàn thành cải cách dân chủ ở địa bàn; phòng chống gián điệp, biệt kích và tuy bắt bọn phản động, phi địa phương.

Từ ngày 22 đến 26/8/1962, Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ II được tổ chức. Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định nhiệm vụ trọng tâm của huyện là: Tập trung phát triển nông nghiệp như lúa, ngô, chăn nuôi; phát triển lâm nghiệp, các cây dược liệu; phát triển mạng lưới giao thông, thương nghiệp, tài chính và sự nghiệp văn hoá, giáo dục. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của Đảng bộ huyện là tiếp tục hoàn thành cải cách dân chủ kết hợp với tổ chức lại sản xuất. Tăng cường mở rộng phong trào tổ đổi công, từng bước đưa lên bình công chấm điểm, làm cơ sở cho thành lập Hợp tác xã nông nghiệp sau này.

Đề thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện vùng cao Hà Giang, ngày 15/12/1962 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 211-QĐ/CP chia huyện Đồng Văn và Vị Xuyên thành 5 huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ và Vị Xuyên. Xã Thái Phìn Tủng là 1 trong 20 xã, thị trấn thuộc huyện Đồng Văn và được ổn định từ đó đến ngày nay.

Để tiến tới Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ IV, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ Nhất, từ ngày 4 đến ngày 7/5/1963, Đảng bộ huyện Đồng Văn tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ III, báo cáo chính trị trình Đại hội đã khẳng định: tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã, tiến tới hoàn thiện quan hệ sản xuất mới - quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đại hội xác định: Nhiệm vụ

trọng tâm vẫn là mặt trận kinh tế, trong đó nông nghiệp vẫn là mặt trận hàng đầu. Đồng thời tích cực mạnh dạn đầu tư vào phát triển các ngành, nghề kinh tế phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và nâng cao đời sống nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, góp phần nâng cao dân trí, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ II, thứ III, Chi bộ đảng xã Thái Phìn Tùng đã lãnh đạo nhiệm vụ tập trung vào xây dựng quan hệ sản xuất mới, củng cố và xây dựng tổ chức công chuẩn bị tiến tới thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, phát triển văn hóa - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tập trung thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ Nhất, xây dựng CNXH và chi viện cho cách mạng miền Nam, đấu tranh thống nhất đất nước.

Trong xây dựng Đảng, chi bộ đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động chỉnh đốn Đảng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương với phương châm “Chỉnh huấn tốt, công tác tốt, sản xuất tốt”, từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho đảng viên, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng CNXH, chi viện cho cách mạng miền Nam đánh Mỹ, thống nhất Tổ quốc. Trong công tác kết nạp đảng viên mới được chi bộ quan tâm, vì vậy chỉ sau một năm thành lập, số đảng viên của chi bộ tăng lên 13 đồng chí, là một trong những xã kết nạp được nhiều đảng viên nhất trong giai đoạn này, sau xã Sơn Vĩ và Tả Phìn (14 đảng viên). Là xã đầu tiên xóa được xóm trắng đảng viên trong giai đoạn này. Tuy nhiên bước sang năm 1963, chi bộ không kết nạp được thêm đảng viên nào.

Ngày 14/6/1963, Tỉnh ủy Hà Giang ban hành quyết định số 083-QN/TU về việc thành lập chi bộ một số xã thuộc huyện Đồng Văn, theo đó Tỉnh ủy quyết định thành lập chi bộ Thái Phìn Tùng gồm 13 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Công được chỉ định làm bí thư chi bộ. Như vậy, đồng chí Nguyễn Văn Công là Bí thư chi bộ đầu tiên của Thái Phìn Tùng.

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
HÀ GIANG

Hà Giang, ngày 14 tháng 6 năm 1963

*

Số 083-QN/TU

QUYẾT NGHỊ
v/v thành lập chi bộ một số xã
thuộc Huyện Đồng Văn

- Xét đề nghị số 13-ĐN ngày 06-6-1963 của Ban thường vụ Huyện ủy Đồng Văn về việc thành lập chi bộ ở một số xã trong Huyện.

- Khi nghiên cứu đối chiếu điều lệ Đảng lao động Việt Nam đã quy định, các xã dưới đây thuộc huyện Đồng Văn với số lượng Đảng viên hiện có đã đủ điều kiện

thành lập một chi bộ. Để thuận lợi cho việc sinh hoạt Đảng, công tác lãnh đạo và công tác phát triển Đảng được tốt.

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT NGHỊ

I- Chuẩn y đề nghị của Ban thường vụ Huyện ủy Đồng Văn nay thành lập các chi bộ ở một số xã như sau: đồng thời trong khi chờ đợi các chi bộ họp bầu Ban chi ủy chi bộ chính thức, để công tác lãnh đạo của chi bộ không bị ngừng trệ. Ban thường vụ Tỉnh ủy tạm thời chỉ định các đồng chí có tên thuộc các chi bộ vào ban chi ủy các chi bộ.

.....

- Chi bộ Xã Thài Phìn Tủng tổng số có 13 Đảng viên, (3 chính thức, 10 dự bị).

Ban chi ủy gồm có:

Đồng chí Nguyễn Văn Công - Bí thư

.....

II- Ban tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Thị ủy Thị xã và các đồng chí có tên trên chiếu quyết nghị thi hành, Ban tổ chức Tỉnh ủy để theo dõi./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy Đồng Văn.
- Các chi bộ trên.
- Ban tổ chức TU.
- Các đồng chí trên.
- Lưu Văn Phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mạnh

Nhiệm vụ thực hiện cải cách dân chủ được triển khai quyết liệt, các tầng lớp địa chủ, phú nông trên địa bàn xã đã được quy vạch thành phần rõ ràng, đó là một thuận lợi cho công tác lãnh đạo của chi bộ. Tuy nhiên, bước đầu triển khai thực hiện cải cách dân chủ cũng còn gặp rất nhiều khó khăn, như ngôn ngữ bất đồng, tư tưởng quần chúng còn hoang mang, lo sợ, khi tổ cán bộ đến vận động có xóm nhân dân đã bỏ chạy lên nương, hoặc cán bộ cốt cán đến ở nhưng người dân ngăn cản không cho ở... Khi tổ chức gặp gỡ được người dân thì người dân lo lắng, nhất là đối công lên hợp tác xã, có người đã phát biểu “*đi học để sản xuất thì tôi đi, chứ đi học lên hợp tác xã đối công thì có thái từng miếng thịt tôi ra cũng không đi*”. Bên cạnh đó, bọn phản động ra sức tuyên truyền nói xấu lên hợp tác xã, kích động dân chúng, gây chia rẽ giữa các dân tộc, chúng còn trắng trợn công khai chống đối lại sản xuất; đồng thời làm cho những gia đình bóc lột thì nghĩ rằng: “*cán bộ cải cách dân chủ sẽ lấy hết ruộng đất, trâu bò..., nhân dân lao động sợ sản xuất nhiều sẽ đóng thuế nhiều, phải bán cho Nhà nước*”. Nhiều người dân bỏ không làm nương dẫn đến nạn nói bắt đầu hoành hành, tình hình thiếu giống sản xuất, thiếu trâu bò, nông cụ khá phổ biến.

Trước thực tế trên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo mở lớp học nhằm cải tạo cho tầng lớp địa chủ, phú nông về cải cách dân chủ, cải cách ruộng đất. Ủy ban

hành chính xã Thái Phìn Tùng đã tổ chức cho các địa chủ về tập trung tại thị trấn Phố Bàng để học tập, lớp học này do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện mở; lớp cải tạo phú nông được mở tại xã, do Ban liên lạc mặt trận xã đảm nhận.

Đặc biệt, xã đã rút kinh nghiệm sâu sắc sau vụ bạo loạn giết người năm 1959, vì vậy sau khi tổ chức học tập, chi bộ đã thành lập các tổ công tác, chỉ đạo tổ chức họp dân để tuyên truyền, vận động, thực hiện 3 cùng (*cùng ăn, cùng ở, cùng làm*), đồng cam cộng khổ với người dân. Từ đó, tư tưởng sợ lên hợp tác xã, sợ phải đóng thuế, sợ phải bán cho Nhà nước ngày một dịu đi và chuyển sang lòng tin ở lời nói của cán bộ là đúng; tin ở chính sách của Đảng, thấy rõ sự quan tâm của Đảng, Chính phủ đối với nhân dân lao động; địa chủ, phú nông đều hứa xin chấp hành chính sách đầy đủ, biểu hiện bằng hành động thực tế, như đã tự nguyện hiến đất, lương thực, trâu bò cho hợp tác xã; không còn đối tượng nào nói bậy với nông dân như trước nữa, cũng không đả động gì đến nương ruộng do Ủy ban hành chính chia cho nông dân. Ngoài ra, các đối tượng địa chủ, phú nông còn tích cực đóng góp làm trường học, vận động con em đi học, vận động giảm diện tích trồng thuốc phiện; nhất là việc tham gia đào giếng đã trở thành phong trào điển hình nhất của xã Thái Phìn Tùng trong giai đoạn này.

Tuy vậy, vẫn còn có những vấn đề chưa làm tốt như: vận động cải tạo phong tục cũ lạc hậu, làm ma dài ngày, thách cưới cao, trẻ em lấy vợ chồng quá sớm... Đến cuối năm 1963, cuộc vận động cải cách dân chủ ở xã Thái Phìn Tùng cơ bản hoàn thành, giai cấp được phân hóa rõ rệt, từ đây đồng bào các dân tộc trong xã vươn lên làm chủ bản làng, nương rẫy, đẩy mạnh thi đua sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “tự túc lương thực” để nâng cao dần mức sống bằng trung nông.

Theo đánh giá của tổ cải cách của huyện cho thấy, Xã Thái Phìn Tùng là xã vùng cao, khi đội công tác mới đến bò có 147 con, đến bây giờ có thêm 5 con nữa là 152 con. tính trung bình mỗi hộ có 0,62 con bò; lợn 0,40 con/hộ. Số liệu chăn nuôi nói trên chưa có gì biến chuyển mạnh. Tuy đã có nhiều cố gắng, nhân dân muốn nuôi nhưng chỉ vì thiếu giống.

Phong trào xây dựng tổ đổi công được triển khai tích cực¹³, xã thành lập được 2 tổ đổi công, đồng thời có lực lượng thanh niên tiên bộ của xã làm nòng cốt phong trào nên phong trào tổ đổi công, bình công chấm điểm được thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, đến năm 1964, một tổ đổi công có 4 hộ đã bị tan vỡ.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng quan hệ sản xuất mới thì lĩnh vực phát triển kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể đã tích cực vận động nhân dân khai khẩn đất bỏ hoang hóa, tận dụng tối đa diện tích có thể gieo trồng được để trồng bắp và các loại hoa màu, vì vậy diện tích gieo trồng đảm bảo theo kế hoạch huyện giao.

¹³ Đến hết năm 1962, trong 35 xã khu Bắc huyện Đồng Văn mới thành lập được 1 hợp tác xã Đồng Tâm ở xã Đồng Văn – theo báo cáo số 308/BC ngày 13/01/1963 của Huyện ủy Đồng Văn về Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1962.

Đề tăng năng xuất cây trồng, chi bộ đã chỉ đạo phát động phong trào làm phân xanh bón cho bắp, qua đó đã làm tăng đáng kể lượng phân bón cho cây trồng. Đồng thời triển khai thí điểm bón phân đạm cho bắp, đây là vụ đầu tiên người dân được tiếp cận với khoa học kỹ thuật trong sản xuất, nhờ đó năng xuất ngô đã tăng lên đáng kể, trong năm xã không phải đề nghị Nhà nước hỗ trợ cứu đói lương thực.

Tuy nhiên, do công tác quản lý không tốt, cán bộ xã không thật sự gương mẫu nên không thu được thuế, không bán được bắp cho Nhà nước, trong khi đó Ủy ban hành chính xã không có biện pháp giải quyết kịp thời. Trước tình hình trên, huyện đã chỉ đạo thành lập tổ công tác trực tiếp về xã làm việc và chấn chỉnh ổn định tình hình nên đã tổ chức thu được thuế cho Nhà nước. Bên cạnh đó, do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trình độ sản xuất còn lạc hậu, năng xuất cây trồng thấp nên tỷ lệ hộ đói, nghèo còn tương đối lớn; thời điểm này, phong trào tương trợ, giúp đỡ các gia đình khó khăn, neo đơn ngày càng được chú trọng, đã có nhiều hộ gia đình chia sẻ lương thực cho các hộ lúc khó khăn, chỉ tính riêng đợt cuối năm 1962 đầu năm 1963, xã đã vận động quyên góp được trên 1.500 kg bắp cho nhân dân vay ăn. Đặc biệt, vào ngày 03/4/1962, tại địa bàn xã đã xảy ra một vụ cháy nhà, với 4 ngôi nhà bị thiệt hại và chết 3 cháu bé, đây là vụ cháy nhà thiệt hại nhiều nhất huyện Đồng Văn trong giai đoạn này. Ngay sau vụ cháy, cấp ủy chính quyền từ huyện đến xã đã có biện pháp giúp đỡ gia đình bị nạn làm lại nhà, hỗ trợ lương thực và các nhu yếu phẩm khác đảm bảo cuộc sống.

Việc triển khai cuộc vận động giảm diện tích trồng thuốc phiện giai đoạn này được Ban chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên ở Thái Phìn Tùng diện tích trồng thuốc phiện giảm không đáng kể. Nguyên nhân do một số đảng viên, cán bộ xóm, không giảm diện tích, tư tưởng còn luyến tiếc, chưa lên án được cây thuốc phiện làm hại đến đời sống, làm hại cho xã hội, còn nể nang, e dè với phần tử xấu, sợ sệt những kẻ ngoan cố, công tác tuyên truyền giáo dục làm qua loa, đại khái, lãnh đạo buông trôi, không nhằm đúng đối tượng để vận động giảm, mà chỉ nói chung chung ai muốn giảm thì giảm, dẫn đến một số không tự nguyện giảm, mà còn trồng tăng diện tích, không đăng ký cũng trồng. Đây là một điểm yếu trong công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này.

Về lâm nghiệp, ở Thái Phìn Tùng giai đoạn này diện tích rừng tự nhiên còn tương đối lớn, nhất là rừng già có nhiều gỗ nghiến, thông đá, tùng, thông đỏ... Để diện tích rừng được bảo vệ tốt, chi bộ đã triển khai việc quản lý và bảo vệ tương đối tốt, những gia đình có nhu cầu khai thác gỗ để làm nhà đều phải xin phép thì mới được khai thác. Đồng thời hàng năm, chi bộ đều triển khai cho nhân dân trồng cây gây rừng, nhất là cây sa mộc, cây tổng quáng sủ... vì vậy diện tích rừng hàng năm đều được bảo vệ, diện tích trồng mới được người dân chăm sóc và bảo vệ tốt.

Trong lĩnh vực chăn nuôi được chi bộ xác định là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần cung cấp sức kéo, phân bón cho cây trồng và cải thiện đời sống nhân dân, tính trung bình mỗi hộ nuôi được 1,5 con bò, nên cơ bản đáp ứng đủ sức cày kéo và

cung cấp được lượng phân bón cho cây trồng; đàn lợn bình quân mỗi hộ có 2 con, là xã có tỷ lệ nuôi lợn cao trong huyện. Ngoài ra, các gia đình còn phát triển chăn nuôi gia cầm, nuôi ong lấy mật để cải thiện cho sinh hoạt trong gia đình. Mặc dù vậy, tổng đàn gia súc, gia cầm không tăng nhiều so với giai đoạn trước là do, nhiều hộ làm đám ma, đám cưới xin giết mổ một con nhưng đã giết mổ đến 4-5 con, gây lãng phí và ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Ngành tiểu thủ công nghiệp như làm ngói, rèn dao, cuốc là nghề truyền thống của người dân vùng cao. Tại địa bàn Thái Phìn Tung, phát triển được 5 lò ngói ở tổ hợp tác Thái Phìn Tung, Nhèo Lũng, Khía Lía, Nhù Sa.... kết quả đó đã góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho một bộ phận nhân dân, các hộ có điều kiện đã có thể làm nhà kiên cố hơn. Tuy nhiên, nghề làm ngói chủ yếu do các hộ gia đình tự sản xuất để sử dụng, hoặc đổi công để phục vụ cho gia đình nên chưa trở thành hàng hóa.

Lĩnh vực giao thông vận tải, giai đoạn này chủ yếu tập trung vào việc huy động dân công tham gia mở đường Hạnh Phúc Hà Giang - Mèo Vạc. Đồng thời mở đường từ trung tâm xã đi đến Nhù Sa, Tả Tùng Chứ, Sính Tùng Chứ. Đến năm 1963, đường Hạnh Phúc được mở đi qua địa bàn xã, từ đây, các tuyến đường từ trung tâm xã đi các thôn tiếp tục được tu sửa và mở rộng, đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận lợi. Phong trào xây dựng giếng nước thực hiện đạt kết quả khá là xã tiêu biểu của huyện, các giếng nước (*hố nước*) được xây dựng ở hầu hết các thôn bản, góp phần thiết thực trong đời sống sinh hoạt của nhân dân. Bên cạnh đó, tại các thôn có nguồn nước như Nhèo Lũng, Khía Lía... các thôn đã đào hố để dự trữ nước, đảm bảo có đủ nước sinh hoạt và mùa khô.

Thực hiện Chỉ thị 52-CT/TU ngày 24/10/1962 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức quần chúng rẻo cao xuống khai hoang, về học tập Nghị quyết 5 đẩy mạnh sản xuất. Xã Thái Phìn Tung đã vận động nhân dân đi khai hoang ở Má Lè. Tuy nhiên, phương hướng khai hoang không có nên người dân không tổ chức khai hoang tập trung, mà “mạnh ai nấy làm” gây thêm mâu thuẫn giữa người khai hoang với người có đất. Trước tình hình đó, chi bộ đã phối hợp cùng với chi bộ đảng xã Má Lè, hướng dẫn nhân dân khai hoang đảm bảo diện tích đất canh tác và ổn định cuộc sống.

Công tác giáo dục từng bước được quan tâm, bước vào năm 1962 ngoài việc tiếp tục duy trì lớp học phổ thông, xã chỉ đạo triển khai học chữ Miêu, đây là lớp học đầu tiên về chữ Miêu trên địa bàn xã, bước đầu triển khai đã đạt được kết quả nhất định, là tiền đề quan trọng để thực hiện chủ trương của huyện là tiến tới phổ cập chữ Miêu trên địa bàn xã Thái Phìn Tung. Tổ cải cách dân chủ ở xã mở được một lớp bình dân học vụ cho 25 người, trong đó có cả cán bộ xã, có cả đảng viên của chi bộ. Từ năm 1964 trở đi, phong trào làm trường, lớp học được chú ý nhiều hơn, xã đã huy động được tầng lớp địa chủ, phú nông tích cực tham gia đóng góp bằng ngày công, vật liệu để xây dựng trường học, kết quả đó đã góp phần làm cho phong trào giáo dục của xã ngày một phát triển.

Về văn hóa - văn nghệ, xã đã thành lập được đội văn nghệ thường xuyên tổ chức biểu diễn ở các hội nghị của xã, các cuộc mít tinh thu hút đông đảo nhân dân tham gia, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ đã tạo nên sự đoàn kết, người dân phấn khởi làm ăn, tích cực tham gia vào tổ đổi công và vào hợp tác xã đi theo con đường làm ăn tập thể. Bên cạnh đó, tổ cải cách dân chủ ở xã còn tổ chức nói chuyện với nhân dân về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, như làm ma, cúng, bói và các lễ vật khác gây tốn kém... góp phần làm cho người dân tiết kiệm để tái sản xuất mở rộng, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Công tác y tế được triển khai tích cực, cán bộ y tế xã đã cùng với các ngành đoàn thể xã tích cực vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, thực hiện vệ sinh cá nhân... tuy phong trào được triển khai rộng rãi nhưng chưa thực sự hiệu quả, phong trào làm hố xí, hố ủ phân triển khai không quyết liệt nên việc ăn ở của người dân không đảm bảo vệ sinh, một số gia đình còn nuôi gia súc, gia cầm trong nhà... dẫn đến tình trạng một số người dân bị mắc bệnh như tiêu chảy, kiết lỵ... Tuy nhiên, dịch bệnh chỉ ở phạm vi nhỏ sau đó có ngành y tế giúp đỡ nên đã dập dịch kịp thời.

Phong trào quần chúng bảo vệ trị an được chi bộ quan tâm, xã đã thành lập được Ban bảo vệ trị an gồm 5 thành viên, do 1 Ủy viên Ủy ban làm Trưởng ban, Trưởng công an làm Phó ban, các thành viên gồm: Quân sự, Bí thư đoàn Thanh niên, Chủ tịch Phụ nữ. Đồng thời chỉ đạo thành lập tổ bảo vệ trị an ở tất cả các thôn, thành phần gồm Tổ trưởng tổ sản xuất hoặc Trưởng thôn và Công an, Dân quân tại tổ sản xuất, thôn bản, chi bộ xã đã chỉ đạo xây dựng quy ước, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lịch sinh hoạt định kỳ vì vậy hoạt động của Ban và Tổ đã đi vào nề nếp, ý thức cảnh giác và tinh thần hăng hái của anh em rất rõ. Tuy nhiên, giai đoạn này xã không có Phó công an xã, nên trong công tác bảo vệ trật tự, trị an còn có những khó khăn nhất định, dẫn đến tình trạng trộm cắp gia súc còn xảy ra. Có thể thấy, trong điều kiện khó khăn của xã vùng cao, nhưng đạt được kết quả trên là rất lớn và đáng phấn khởi, góp phần làm ổn định tình hình ở địa bàn xã.

Tuy nhiên, tinh thần chiến đấu, ý thức cảnh giác, trình độ kỹ thuật của dân quân, công an viên còn thấp; tư tưởng của quần chúng vẫn chưa vững, nhận thức địch, ta chưa thật rõ ràng; tầng lớp địa chủ, phú nông tuy trong cải cách dân chủ bị hạ uy thế chính trị, song cơ sở kinh tế bóc lột vẫn còn và tiếp tục phát huy tác dụng tiêu cực đối với chủ trương của Đảng và Nhà nước. Bọn phản động tung luận điệu phản tuyên truyền, gây hoang mang trong quần chúng, gây tâm lý chiến tranh, mua chuộc, đe dọa cán bộ cốt cán, kích động quần chúng phản đối chính sách của Nhà nước...

Tháng 8 năm 1964, Đảng bộ huyện Đồng Văn tiến hành Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong giai đoạn này là: tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và an ninh - quốc phòng để Đồng Văn cùng với các địa phương trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV, triển khai cuộc vận động xây dựng chi bộ vững mạnh nhằm tạo điều kiện để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, là yếu tố quyết định cho các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quân sự đạt kết quả tốt. Các hợp tác xã đều có đảng viên làm chủ nhiệm hợp tác xã, hoặc làm nòng cốt phong trào. Nhiệm vụ trọng tâm lãnh đạo của chi bộ đó là: chỉ đạo các thôn, bản xây dựng và hoàn thiện Hợp tác xã nông nghiệp, vì theo quan niệm của Đảng ta lúc đó, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp là xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN, cho nên bằng bất kỳ giá nào cũng phải thực hiện bằng được mô hình Hợp tác xã, mô hình làm ăn tập thể ở nông thôn. Trong thực tế, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp là một nội dung quan trọng của cuộc cải cách dân chủ, xoá bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về ruộng đất ở nông thôn.

Từ đây, chi bộ tập trung cho phong trào xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp. Tuy nhiên bước đầu gặp rất nhiều khó khăn, như do nhận thức của người dân, trình độ, năng lực của cấp ủy, chính quyền xã...vì vậy xã Thái Phìn Tùng chủ yếu hình thành tổ đổi công chiếm trên 60% số hộ, trong đó có một số tổ lên bình công chấm điểm. Về cơ bản trong giai đoạn này các tổ đổi công đều có đảng viên làm nòng cốt phong trào.

Cuối năm 1964, chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam bị phá sản, chúng chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam, phát động chiến tranh phá hoại miền Bắc. Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay, tàu chiến đánh phá miền Bắc nhằm phá hoại công cuộc xây dựng CNXH và ngăn chặn miền Bắc chi viện cho miền Nam. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 9, khóa III (5/1965) đã quyết định chuyển hướng hoạt động kinh tế - xã hội của miền Bắc từ thời bình sang thời chiến. Nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là vừa xây dựng CNXH, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho cách mạng miền Nam.

Trải qua thời kỳ cải tạo và xây dựng CNXH, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân các dân tộc xã Thái Phìn Tùng đã giành được những thắng lợi tương đối toàn diện trên nhiều mặt. Việc củng cố chính quyền của quần chúng lao động đạt được kết quả khá, những cán bộ là người địa phương được rèn luyện qua đấu tranh, đã đảm bảo được nhiệm vụ chủ chốt của xã, cán bộ cải cách dân chủ của huyện đến địa bàn đã thâm nhập được vào quần chúng và được quần chúng tín nhiệm. Các chủ trương phát triển kinh tế của huyện triển khai tại địa bàn thu được kết quả cao, như: làm đường giao thông, đẩy mạnh sản xuất, khai hoang, giảm trồng thuốc phiện, xây dựng trường học, y tế... đã làm thay đổi bộ mặt của Thái Phìn Tùng và mang lại đời sống cho quần chúng; chi bộ lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân có thắng lợi lớn, vũ khí đã về trong tay quần chúng, lực lượng công an hoạt động có hiệu quả rõ rệt. Quần chúng nhân dân tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, từ đó ý thức trách nhiệm đã có tiến bộ rõ rệt và bắt đầu có xu hướng xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, chính quyền xã chưa thật sự mạnh, cán bộ chưa thật vững; hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể còn có hạn chế nhất định; tinh thần chiến đấu, ý thức cảnh giác cách mạng của lực lượng dân quân còn có hạn chế; tư tưởng của quần chúng chưa thật sự vững vàng, nhận thức địch ta còn biểu hiện mơ hồ dẫn đến thiếu cảnh giác; nạn thiếu nước cho người và gia súc chưa được giải quyết triệt để; phong trào tổ đổi công chưa mạnh, chưa đều, chưa đủ sức mạnh để hạn chế và cải tạo kinh tế phú nông, địa chủ.

2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Thái Phìn Tùng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Bước sang năm 1965, là năm quyết định của việc hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cũng là năm mà đồng bào miền Bắc phải tham gia tích cực hơn nữa đối với nhiệm vụ ủng hộ cuộc chiến tranh chống xâm lược Mỹ của đồng bào miền Nam. Qua hoạt động của mấy năm vừa qua, tình hình các mặt của huyện Đồng Văn về kinh tế, chính trị, quân sự đều có tiến bộ mang lại cho quần chúng một sự phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, sẵn sàng hưởng ứng những chủ trương của các cấp ủy đảng, của chi bộ. Thời kỳ này ở địa bàn Thái Phìn Tùng phong trào đổi công tiếp tục được củng cố, thường xuyên có bình công chấm điểm được trên 25% số hộ.

Thực hiện Chỉ thị 81-CT/TU ngày 14/8/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở đợt thi đua hưởng ứng lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Hồ Chủ Tịch, thời gian mở đợt thi đua trong 1 tháng, từ 15/8/1965 đến 15/9/1965, với mục đích nhằm làm cho đảng viên, đoàn viên, phụ lão, phụ nữ, thanh thiếu niên đều thấm nhuần lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch, nâng cao lòng căm thù giặc Mỹ, quyết tâm chống Mỹ cứu nước và tích cực sản xuất lấy thành tích chào mừng 20 năm độc lập. Với tinh thần cao nhất của đợt thi đua, tất cả đảng viên và quần chúng xã Thái Phìn Tùng đã tích cực chuẩn bị cho trồng các loại cây rau màu cho vụ đông, đồng thời đẩy mạnh nhiệm vụ bảo vệ trị an sẵn sàng chiến đấu.

Từ khi đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh đánh phá miền Bắc và Hà Giang, bọn phản động bắt đầu ngóc dậy chống lại chính quyền, chúng vừa công khai, vừa ngầm ngầm tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại địa bàn Thái Phìn Tùng, bọn Phiêu cũng chưa chịu cải tạo, bọn phản động Trung Quốc qua lại lén lút, bọn đặc vụ nằm in phản tuyên truyền, bọn buôn khí với mách lới tinh vi, bọn lưu manh quấy rối trật tự xã hội, bọn địa chủ, phú nông định ngóc đầu dậy, chúng lợi dụng những khó khăn của nhân dân và Nhà nước ta để phản tuyên truyền, nói xấu chế độ... Tình hình trên chứng tỏ địch đang tìm cách hoạt động ráo riết, câu kết với nhau, mê hoặc quần chúng, tìm mọi sơ hở của ta để gây hoang mang trong nhân dân và phá hoại phong trào hợp tác xã của nông dân, chúng còn xuyên tạc chính sách nghĩa vụ quân sự, phong trào thanh niên 3 sẵn sàng, phụ nữ 3 đảm đang...

Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy chi bộ Thái Phìn Tùng đã tập trung lực lượng điều tra, xác minh, kịp thời trấn áp khi chúng chưa kịp gây bạo loạn; tích cực phát động quần chúng nhân dân vận động, tố giác bọn phản động, tham gia giữ gìn trật tự an ninh thôn bản, luôn cảnh giác không mắc mưu kẻ xấu.

Với các biện pháp trên, được sự giúp đỡ của tỉnh, của huyện, chi bộ xã Thái Phìn Tùng đã tập trung lãnh đạo nhanh chóng dập tắt các ổ nhóm phản động, thường xuyên tổ chức kiểm tra hộ tịch, hộ khẩu, giải quyết tốt các trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai, gây rối trật tự công cộng, ổn định tình hình.

Đối với phong trào xây dựng Hợp tác xã ở xã Thái Phìn Tùng giai đoạn này bắt đầu được tập trung chỉ đạo, triển khai, đến cuối năm 1965 xã xây dựng được 1 hợp tác xã Thái Phìn Tùng¹⁴ còn lại là các tổ đổi công, trong đó có 5 tổ lên bình công chấm điểm. Việc xây dựng Hợp tác xã bước đầu gặp nhiều khó khăn, xong với sự quyết tâm của chi bộ, sự vào cuộc tích cực của các đoàn thể, nên phong trào hợp tác xã ngày càng đi vào chiều sâu. Bởi vì, đi vào làm ăn hợp tác xã là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của đại đa số nông dân, nó xóa bỏ được chế độ bóc lột ở nông thôn; người dân được giải phóng, trở thành người chủ ruộng đất, làm chủ xã hội; do đó chủ trương xây dựng Hợp tác xã của Đảng được nông dân nhiệt tình hưởng ứng, tự nguyện đem ruộng đất, trâu, bò vào làm ăn tập thể trong Hợp tác xã. Từ việc xây dựng được hợp tác xã, nên phong trào sản xuất theo con đường làm ăn tập thể bắt đầu có nhiều chuyển biến thiết thực. Ngay trong năm 1965, trên địa bàn Thái Phìn Tùng không còn tình trạng bỏ hoang hóa diện tích nương rẫy, trong khi đó năm 1963-1964 vẫn còn nhiều diện tích bỏ hoang hóa.

Có thể khẳng định, đây là thành công bước đầu rất quan trọng, một cố gắng rất lớn của Chi bộ Thái Phìn Tùng đã đạt được, bởi vì Thái Phìn Tùng là địa bàn xa xôi, hẻo lánh, trình độ dân trí thấp, tư tưởng của hầu hết quần chúng đều sợ lên hợp tác xã, khả năng lãnh đạo, quản lý của hợp tác xã còn kém, nhất là khâu cán bộ quản trị và kế toán. Nhưng chi bộ đã tin tưởng vào quần chúng và làm được nguyện vọng của quần chúng, chi bộ đã có những chủ trương rất mạnh dạn, vận dụng linh hoạt những nguyên tắc cơ bản về xây dựng hợp tác xã, áp dụng vào thực tiễn địa bàn Thái Phìn Tùng, vì vậy phong trào hợp tác xã từ đây bắt đầu phát triển. Đặc biệt, chi bộ đã vận động được cả các hộ là địa chủ, phú nông tham gia vào hợp tác xã, lực lượng này đã có nhiều đóng góp cho việc xây dựng trường sở, mở đường giao thông và giúp đỡ các hộ đói nghèo thời kỳ giáp hạt.

Hưởng ứng cuộc vận động “Cải tiến quản lý Hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển nông nghiệp mạnh mẽ và vững chắc” và cuộc vận động “Nâng cao ý thức trách

¹⁴ Toàn huyện Đồng Văn đến cuối năm 1965 có 32 hợp tác xã, bao gồm 25 hợp tác xã mới và 7 hợp tác xã cũ, với 887 hộ tham gia, chiếm 17% số hộ nông dân trong toàn huyện, so với kế hoạch Tỉnh giao vượt 170% - theo báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Đồng Văn tại kỳ họp thứ 3 HĐND huyện khóa III, năm 1965.

nhệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu” do Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Tỉnh ủy đề ra, Chi bộ Đảng đã tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân đường lối chủ trương, quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, nhằm làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương. Từ đó tăng cường đoàn kết, nâng cao ý chí chiến đấu và niềm tin tưởng ở thắng lợi của sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ ở miền Nam. Thông qua đó, Chi bộ Đảng xã đã chỉ đạo gắn việc xây dựng Hợp tác xã với phong trào thi đua sản xuất nhằm ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Trong thời gian này, Hợp tác xã nông nghiệp từng bước được củng cố, hoàn thiện, là nhân tố chủ đạo thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển, toàn xã có trên 75% số hộ nông dân lao động đi vào làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa. Đây là một thắng lợi lịch sử, nói lên kết quả to lớn mà dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện và sự lãnh đạo của chi bộ đảng xã Thái Phìn Tùng đã đạt được.

Đầu tháng 5/1967, chi bộ xã Thái Phìn Tùng tổ chức Đại hội, đồng chí Vàng Dũng Páo được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Đại hội chi bộ xác định: chuyển hướng xây dựng kinh tế sang điều kiện có chiến tranh, tăng cường khả năng quốc phòng - an ninh bảo vệ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến đánh Mỹ; ổn định đời sống nhân dân và xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, sẵn sàng chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch.

Trong phát triển kinh tế, Chi bộ đã tập trung lãnh chỉ đạo việc hoàn thiện cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện, chú trọng phát triển cây hoa màu, chăn nuôi, cây công nghiệp và lâm nghiệp. Dưới sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ đảng, sản xuất trên địa bàn xã được đẩy mạnh và phát triển, lượng phân bón cho cây trồng được chú trọng hơn, bình quân 1 kg ngô giống bón 15-17 đụ phân, vì vậy năng suất ngô đạt 11,5 đến 12,5 tạ/ha. Đặc biệt giai đoạn này, chi bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân trồng xen canh các loại cây rau đậu với bắp, có năm triển khai trồng xen canh khoai lang với bắp cho năng suất cao, vì vậy đời sống của xã viên các tổ đổi công và Hợp tác xã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, người dân chưa tận dụng được phân xanh, việc bón phân đạm chưa trở thành phong trào rộng rãi nhằm tăng năng suất cây trồng. Việc triển khai trồng su hào lấy giống có hiệu quả rõ rệt, ngay trong năm đầu tiên triển khai cả xã trồng 200 kg giống, sản lượng cho thu hoạch 2.000 kg. Từ năm sau trở đi, mỗi năm xã triển khai trồng và cho thu hoạch được từ 2000 kg đến 2.500 kg hạt, kết quả đó đã góp phần cho bà con nông dân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Chi bộ đã lãnh đạo triển khai phong trào 3 chuồng: mỗi hợp tác xã có 1 nhà kho chứa phân; đội sản xuất có 1 kho phân; mỗi hộ xã viên, mỗi gia đình nông dân có 1 chuồng phân có mái che đảm bảo có chất lượng phân tốt. Cùng với phong trào này, xã đã tích cực vận động nhân dân làm phân xanh bón cho cây trồng, vì vậy các hợp tác xã đảm bảo đủ phân cho

bấp, bình quân bón 3-3,5 tấn/ha bắp. Bên cạnh đó, xã đã tích cực triển khai công tác định canh, định cư; mỗi hợp tác xã kiến thiết ít nhất 1 ha nương, điển hình trong phong trào này là hợp tác xã Thái Phìn Tùng, Nhèo Lũng, Ha Bua Đa, Sính Tùng Chư đã tạo được những miếng nương kiên cố, không bị sói mòn, rửa trôi khi gặp trời mưa to có khả năng canh tác được lâu dài.

Cũng trong giai đoạn này, chi bộ chỉ đạo triển khai trồng ngô tăng sản, đây là giống ngô ngắn ngày cho năng suất cao hơn ngô địa phương, sau khi triển khai trồng điểm ở hợp tác xã Thái Phìn Tùng và Ha Bua Đa chi bộ đã tổng kết, đánh giá thấy hiệu quả cao hơn hẳn ngô địa phương, giúp người dân có lương thực ăn thời kỳ giáp hạt. Từ đây, mỗi năm Ủy ban hành chính xã triển khai trồng mỗi hợp tác xã từ 3 - 5 ha, năng suất ngô tăng sản đạt 25 - 27 tạ/ha, năng suất ngô bình quân toàn xã 11,3 tạ/ha. Ngoài ra, xã triển khai trồng đậu tương cho năng suất cao và góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân. Bên cạnh việc tập trung vào trồng và chăm sóc cây ngô, cây su hào... xã đã triển khai trồng cây dược liệu xuyên khung bước đầu đánh giá là cây trồng phù hợp với địa bàn, cho kết quả cao, góp phần làm tăng thu nhập cho người dân.

Năm 1968, trên địa bàn huyện nói chung bị thiên tai nặng, mưa lũ nhiều, sương tuyết lớn, nên về mặt diện tích, năng suất, sản lượng bắp nói chung bị giảm sút (trừ diện tích ngô cao sản), mặc dầu đã có nhiều cố gắng tập trung cao độ trong khâu lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng khó khăn quá lớn, khả năng khắc phục lại có hạn nên đã gây ra thiệt hại về sản xuất nông nghiệp. Tại địa bàn Thái Phìn Tùng, diện tích, năng suất, sản lượng bắp đều bị giảm sút. Nếu như năm 1967 năng suất bắp đạt 11,5 tạ/ha, là năm đạt năng suất cao nhất, thì năm 1968 chỉ đạt 8,0 tạ/ha. Đánh giá chung của Chi bộ cho thấy, mặc dù là mất mùa, nhưng để đạt được kết quả trên là một nỗ lực rất lớn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương. Mặc dù vậy, một số cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ lãnh đạo hợp tác xã và quân chủng xã viên nảy sinh tư tưởng bi quan, lo lắng, vì vậy phong trào hợp tác xã có phần lắng xuống. Những khó khăn, trở ngại đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của xã Thái Phìn Tùng.

Trong lĩnh vực chăn nuôi nhìn chung đàn gia súc có phát triển, nhưng chậm, chủ yếu ở quy mô nhỏ hộ gia đình. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có chỉ đạo thí điểm chăn nuôi theo hình thức tập thể ở một số xã nhưng cũng không thực hiện được. Chi bộ xác định chăn nuôi sẽ góp phần tăng thu nhập cho hợp tác xã, nâng cao đời sống của nhân dân và là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của chi bộ trong giai đoạn này. Từ đó, Ủy ban hành chính xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển đàn gia súc các loại, nhất là bò, lợn, dê... nên số lượng gia súc năm sau cao hơn năm trước, đến năm 1969, bình quân mỗi hộ có 1,5 con bò, 2,7 con lợn, 3 con dê. Tuy nhiên, tình hình lạm sát gia súc xuất hiện khá nhiều, gia súc chết vì dịch bệnh cũng xảy ra ở một số hợp tác xã. Bên cạnh đó, các biện pháp chỉ đạo về phát triển chăn nuôi chưa được chú trọng đúng mức, như phát triển đàn lợn nái, bò cái sinh sản... vì vậy chăn nuôi vẫn chỉ chủ yếu phục vụ sức kéo, mà chưa trở thành hàng hóa.

Đối với phong trào làm đường giao thông, sau khi tuyến đường Hà Giang - Đồng Văn hoàn thành, đã có tác động rất tích cực đến kinh tế - xã hội của huyện Đồng Văn cũng như địa bàn Thài Phìn Tủng. Do đó, chi bộ xác định rõ trách nhiệm của mình, làm sao để nối các tuyến đường từ xóm đến đường quốc lộ đảm bảo đi lại thuận lợi hơn. Vì vậy trong giai đoạn này, Ủy ban hành chính xã đã huy động nhân dân mở mới trên 15 km tuyến đường từ xã đến thôn, bản đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận lợi. Tiếp tục cho tu sửa các tuyến đường từ trung tâm xã đi Thài Phìn Tủng, Sính Tủng Chứ, Nhù Sa... đảm bảo thông suốt. Phong trào làm giếng nước tiếp tục được triển khai, đảm bảo mỗi cụm dân cư ít nhất có từ một đến hai hồ chứa nước. Các khe đá, hốc đá có khả năng chứa nước cũng được hỗ trợ xi măng để xây dựng, đảm bảo cho người dân có nơi để lấy nước phục vụ sinh hoạt và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đối với các thôn có nguồn nước, chi bộ đã chỉ đạo nhân dân lắp bằng ống tre trúc để dẫn về gần tới khu dân cư để thuận lợi cho việc lấy nước phục vụ sinh hoạt hằng ngày.

Về công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm, chi bộ xác định muốn cho cuộc sống người dân phát triển thì không chỉ đơn thuần là phát triển về kinh tế mà còn phải chăm lo phát triển giáo dục, từ đó người dân có mới đủ trình độ tiếp cận khoa học, kỹ thuật, nắm được cách làm ăn mới hiệu quả. Một điều kiện thuận lợi trong giai đoạn này đó là, bắt đầu từ năm 1965 huyện Đồng Văn được tiếp nhận nhiều đoàn giáo viên các tỉnh miền xuôi như Hà Nam, Thanh Hóa, Ninh Bình lên dạy học, theo đó xã Thài Phìn Tủng được phân công bổ sung giáo viên phục vụ cho công tác dạy học. Từ đó tại xã tiếp tục duy trì các lớp vỡ lòng, lớp 1, 2 và duy trì lớp xóa mù chữ. Đặc biệt, thực hiện Chỉ thị phát động chiến dịch “hè diệt dốt, bổ túc văn hóa, đẩy mạnh sản xuất, chống Mỹ, cứu nước” (tháng 5/1965) của Tỉnh ủy, Chi bộ Thài Phìn Tủng đã phát động phong trào học tập xóa mù chữ trong mọi tầng lớp nhân dân, quyết tâm hoàn thành kế hoạch xóa mù chữ, kết quả đã xóa mù chữ cho hàng trăm người trong giai đoạn này. Tuy nhiên, phong trào chưa thật sự đi vào chiều sâu, số học sinh đi học thất thường chiếm tỷ lệ cao. Trong giai đoạn này, xã cử 1 người đi học chữ Miêu, sau đó triển khai dạy ở xã, tuy nhiên phong trào chỉ duy trì được một vài năm sau đó không tiếp tục duy trì nữa và quay trở về học chữ quốc ngữ.

Về phong trào văn hóa văn nghệ Chi bộ xác định, văn hóa - văn nghệ là phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, nên nhiệm vụ trên được chi bộ tập trung chỉ đạo ngay từ đầu nhiệm kỳ đại hội chi bộ và được ghi rõ trong kế hoạch hằng năm. Theo đó, nội dung tuyên truyền tập trung vào triệt phá cây thuốc phiện, không hút và buôn bán cây thuốc phiện; xây dựng nếp sống văn hóa mới phù hợp với phong tục tập quán của dân tộc; chống lại các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội... Định kỳ mỗi năm một lần, người dân được xem phim do đội chiếu bóng của huyện đến chiếu phục vụ. Tuy nhiên, đội chiếu bóng của huyện chỉ phục vụ mỗi năm 1 lần tại trung tâm xã, còn lại địa bàn các thôn bản người dân vẫn chưa được xem. Nhưng với kết quả đó cũng đã góp phần cổ vũ, động viên người dân hăng hái thi đua lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Trong công tác y tế - vệ sinh phòng bệnh luôn được chi bộ quan tâm. Trạm xá xã chủ yếu hoàn thành nhiệm vụ cấp phát thuốc và chữa được một vài bệnh thông thường, bệnh nặng hơn thì không đủ khả năng và điều kiện để chữa chạy nên phải chuyển đến bệnh viện huyện, một số không đi chữa trị mà ở nhà cũng bái nên tỷ lệ bị ốm chết tương đối cao. Đội ngũ cán bộ y tế ở trạm xá xã thường xuyên xuống thôn bản vận động nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, làm hố xí, phun thuốc diệt muỗi chống sốt rét, di rời chuồng trại ra xa nhà... vì vậy các loại dịch bệnh đã giảm rõ rệt.

Bước sang năm 1966, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc ngày càng quyết liệt. Trước tình hình đó, ngày 25/2/1966, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp ra nghị quyết lãnh đạo, hội nghị nhấn mạnh: *“ra sức phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển một cách mạnh mẽ, vững chắc và toàn diện... phát triển công nghiệp địa phương... xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong nông nghiệp, giao thông - vận tải”*. Tại địa bàn Thái Phìn Tùng, chi bộ xác định chiến tranh chưa lan tới nên nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ là lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân của xã thời điểm này duy trì thường xuyên ở mức trên 10% dân số. Các thôn, bản, Hợp tác xã đều thành lập được tổ, tiểu đội dân quân, vận động nhân dân đào hầm, hố phòng tránh máy bay địch bắn phá, phân tán, ngụ ý trang cho trạm y tế, trường học... Lực lượng dân quân cùng với lực lượng công an viên luôn là lực lượng đi đầu, nòng cốt, xung kích trong sản xuất và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng Hợp tác xã, thực hiện nếp sống văn minh. Tuy nhiên, giai đoạn này ở Thái Phìn Tùng có những phức tạp về an ninh trật tự, trộm cắp hoành hành, phần tử xấu lợi dụng vào đó để kích động, lôi kéo người dân tung tin thất thiệt làm phức tạp tình hình. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, các lực lượng đã phối hợp giải quyết tốt tình hình, ổn định địa bàn.

Trong công tác quốc phòng, hàng năm hoàn thành công tác tuyển quân, cung cấp lương thực cho bộ đội, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Các ban, ngành, đoàn thể đã chú trọng vận động nhân dân chăm lo giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và thực hiện cấp phát tiền trợ cấp cho các đối tượng chính sách theo đúng quy định (*giai đoạn này xã Thái Phìn Tùng đã động viên 4 công dân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước*).

Từ ngày 18 đến 23/3/1969, Đảng bộ huyện Đồng Văn tiến hành Đại hội lần thứ VI. Đại hội được tiến hành vào lúc tinh thần nhiệm vụ mới của cách mạng của cả nước đang bước vào thời kỳ mới, rất khắt khe và cấp bách, mang tính chất quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn. Bằng những hành động cụ thể trên 2 mặt trận sản xuất và chiến đấu, quân và dân ta ở cả hai miền Nam Bắc đã nỗ lực thi đua thực hiện toàn diện lời chúc mừng năm mới (1969) của Hồ Chủ tịch “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào” đã và đang giành nhiều thắng lợi cực kỳ to lớn. Cùng với những chiến công vĩ đại và niềm vui chung của cả nước, đang trong khí thế cách mạng tiến công mạnh mẽ. Toàn thể đại biểu về dự Đại hội với tinh thần hết sức sôi nổi, phấn khởi, biểu hiện sự tập trung cao độ trí tuệ của Đảng bộ ta.

Đại hội đã đánh giá hoạt động của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ qua, kiểm điểm và chỉ ra các nguyên nhân thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Đại hội xác định phát triển cây lương thực vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của huyện, mọi sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện đều tập trung vào phát triển và tăng năng suất nông nghiệp. Nhiệm vụ trước mắt là hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tạo ra khối lượng lương thực, nhằm tự túc lương thực trong huyện, nâng cao mức sống của nhân dân và đảm bảo một phần nghĩa vụ đối với Nhà nước. Trong phát triển lương thực phải lấy cây ngô là cây trồng chính, coi trọng phát triển cây lúa và đẩy mạnh các loại hoa màu.

Do điều kiện dân cư sống không tập trung, nên theo sự chỉ đạo của tỉnh, Đảng bộ huyện xác định quy mô hợp tác xã là quy mô nhỏ, bình quân mỗi hợp tác xã là 32 hộ, 44 ha, và trên 100 lao động, hoàn toàn phù hợp với điều kiện dân cư, địa hình cũng như khả năng lãnh đạo của cán bộ địa phương. Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Thái Phìn Tùng đã chỉ đạo triển khai xây dựng thành 11 hợp tác xã đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Trong điều kiện thời tiết không thuận lợi, để tránh được tình trạng hạn hán, mưa đá, gió lốc... chi bộ đã thực hiện chủ trương đẩy thời vụ gieo trồng sớm hơn những năm trước, vì vậy đã hạn chế tình trạng mất mùa và thiệt hại do mưa bão. Các hợp tác xã giai đoạn này, như sau: Khía Lúa, Nhèo Lũng, Tả Tùng Chứ, Nhù Sa, Sính Tùng Chứ, Ha Bua Đa, Tả Chừ Lũng, Thái Phìn Tùng, Giàng Sỉ Tùng, Mua Súa.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Sự kiện này đã tác động vô cùng to lớn đến tư tưởng, tình cảm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã ra Nghị quyết phát động chiến dịch: “biên đầu thương thành hành động cách mạng” phát động phong trào rộng rãi trong toàn Đảng bộ tỉnh. Cùng với Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, trong huyện, Chi bộ Thái Phìn Tùng đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Hồ Chủ Tịch và triển khai đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời động viên cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc biên đầu thương thành hành động cách mạng, đẩy mạnh sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng chiến đấu. Qua đó, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã đã hiểu thêm về tác phong, đạo đức, cuộc đời và sự nghiệp lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó nguyện ra sức phấn đấu xây dựng Đảng, đoàn kết thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đợt học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên, đoàn viên thanh niên đã tạo ra khí thế thi đua sôi nổi ở tất cả các thôn, bản, hợp tác xã, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 1969.

Công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, là yếu tố quyết định sự thành bại của sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Trước yêu cầu đó, nhiệm vụ củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng được chi bộ đặt lên hàng đầu. Thực hiện Nghị quyết Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng chi bộ 4 tốt, từ điểm sáng của chi bộ Văn Chải (*chi bộ đầu tiên của huyện Đồng Văn được công nhận chi bộ 4 tốt, được Trung ương biểu dương*), chi bộ Thái Phìn Tùng đã đăng ký phấn đấu thực hiện chi bộ 4 tốt. Trên cơ sở lấy 4 yêu cầu của cuộc vận động làm nội dung sinh hoạt của chi bộ để kiểm điểm công tác hàng tháng, hàng quý nên đã phát huy được tác dụng lãnh đạo toàn diện. Việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong chi bộ được đẩy mạnh hơn; các đảng viên đã nâng cao tinh thần trách nhiệm lãnh đạo sản xuất và xây dựng hợp tác xã. Phát huy kết quả của cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng viên 4 tốt, tháng 10/1969, Chi bộ Thái Phìn Tùng triển khai cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, được 3 đảng viên (*chỉ tiêu giao 3 đồng chí*) đề ra mục tiêu phấn đấu cho từng đảng viên thực hiện tốt 10 nhiệm vụ, 7 yêu cầu. Đồng thời kiên quyết xử lý những đảng viên thoái hoá biến chất. Thông qua cuộc vận động này, cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành nhanh chóng trong nhận thức, trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đánh giá xếp loại năm 1969, chi bộ đảng xã Thái Phìn Tùng đạt 4 tốt, trên 75% đảng viên đạt 4 tốt. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng cũng còn những hạn chế, việc bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới chưa được thường xuyên, có năm không kết nạp được đảng viên nào; trình độ văn hóa, lý luận chính trị cơ bản chưa đạt yêu cầu; chưa phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng viên trong lao động sản xuất và trong các hoạt động xã hội.

Hoạt động của chính quyền từng bước được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, đã phân công người trực ở trụ sở xã giải quyết công việc phát sinh hằng ngày, duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tuần theo đúng quy định. Nhiệm vụ trọng tâm của chính quyền trong giai đoạn này là tập trung vào nhiệm vụ chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp; nâng cao chất lượng phong trào giáo dục và các lĩnh vực đời sống, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng đã góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền, giáo dục và xây dựng khối đại đoàn kết trong nhân dân; đẩy mạnh phong trào tương trợ giúp đỡ lẫn nhau phong phát triển sản xuất, cải tạo phong tục tập quán lạc hậu, động viên sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Bước vào năm 1970, là năm huyện Đồng Văn căn bản hoàn thành nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã. Cuối năm 1969, toàn huyện có 92% số hộ, năm 1970 lên tới 94,2% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã nông nghiệp, đi theo con đường làm ăn tập thể. Đây là một thắng lợi lớn lao, có ý nghĩa lịch sử mà Đảng đã dìu dắt cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Đồng Văn đi lên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Là năm có nhiều sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, năm có vị trí rất quan trọng: là một năm có nhiều chuyển biến mới, phát triển mạnh về kinh tế, chủ yếu là nông nghiệp; tập trung đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm và sản xuất hàng tiêu dùng, nhằm đảm bảo nâng cao đời sống cho nhân dân và chi viện với yêu cầu cao nhất cho cách mạng Miền nam, thực hiện hoài bão lớn lao và di chúc thiêng liêng của

Hồ Chủ tịch và cũng là thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng: “*quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*”.

Để đảm bảo thực hiện mọi nhiệm vụ thắng lợi, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã xây dựng phương hướng, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của huyện Đồng Văn là: *ra sức củng cố hợp tác xã nông nghiệp vững chắc, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 1970; tích cực củng cố các lực lượng dân quân, công an, làm tốt công tác bảo vệ trị an sẵn sàng chiến đấu. Lãnh đạo chấp hành tốt các chính sách, tổ chức tốt đời sống quần chúng, ra sức củng cố xây dựng Đảng và đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới.* Đó là quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ huyện nhằm hoàn thành thắng lợi yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Tuy nhiên, trong năm trên địa bàn toàn huyện tiếp tục bị nắng hạn kéo dài (*là năm thứ hai bị nắng hạn*), dịch bệnh phát sinh trầm trọng đúng ngay vào thời kỳ sản xuất. Toàn huyện có tới 40,9% số người bị mắc bệnh cúm¹⁵, dịch dai dẳng tới gần 2 tháng mới chấm dứt, những tác động đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tại địa bàn Thái Phìn Tung, ngoài khó khăn do thiên tai, dịch bệnh phát sinh thì hoạt động của các hợp tác xã bộc lộ những điểm yếu, như: trình độ của Ban quản trị các hợp tác xã yếu, hầu hết đều bị thâm hụt, quản lý không rõ ràng, thu hoạch của hợp tác xã và một số gia đình xã viên bị sút kém, tài sản của hợp tác xã không bảo vệ tốt gây lãng phí, tham ô... Từ đó nảy sinh tư tưởng bi quan, lo lắng trong một số cán bộ ban quản trị và xã viên, làm ảnh hưởng không tốt đến phong trào hợp tác xã của Thái Phìn Tung. Không những thế, ngay bản thân phong trào hợp tác xã phát triển tuy có nhanh nhưng không mạnh, trong khi coi trọng về số lượng hơn chất lượng. Đặc biệt thời kỳ này, tại Thái Phìn Tung nạn trồng cây thuốc phiện trở lại diễn ra khá phổ biến, có năm lên tới 40-55 ha, điều đó làm ảnh hưởng lớn tới tư tưởng, gây hoang mang trong một bộ phận người dân.

Trước thực trạng trên, Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời nắm bắt tình hình, chỉ đạo triệt phá cây thuốc phiện, đồng thời chỉ đạo triển khai đưa điều lệ Hợp tác xã vào thực hiện thí điểm ở hợp tác xã Thái Phìn Tung, Ha Bua Đa. Để việc triển khai đưa điều lệ vào hợp tác xã đảm bảo về tiến độ và chất lượng đề ra, UBND huyện đã cho tăng cường cán bộ trực tiếp chỉ đạo việc đưa điều lệ vào hợp tác xã ở Thái Phìn Tung, vì vậy phong trào hợp tác xã từng bước được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả. Chi bộ xác định, trong sản xuất nông nghiệp lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, đồng thời phải coi trọng sản xuất những cây đặc sản có giá trị kinh tế cao, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu trong công tác lãnh đạo của chi bộ. Tích cực vận động nhân dân không trồng cây thuốc phiện, tập trung vào các loại cây rau đậu trong vụ đông.

¹⁵ Theo báo cáo số 03/BC-TK ngày 31/12/1970 của BCH Đảng bộ huyện Đồng Văn về tổng kết tình hình lãnh đạo thực hiện các mặt công tác năm 1970 của BCH Đảng bộ huyện Đồng Văn.

Bước sang năm 1973, huyện quy hoạch lại vùng sản xuất và chia các xã trên địa bàn huyện làm 3 vùng chuyên canh: khu Nam, khu Bắc và khu Giữa, xã Thái Phìn Tung nằm trong khu Giữa được huyện chỉ đạo triển khai trồng huyền sâm, bước đầu triển khai cho kết quả tốt, người dân có thêm thu nhập. Việc chỉ đạo thâm canh ngô được thực hiện quyết liệt, kết hợp với việc chỉ đạo bón phân đạm cho bắp để tăng năng suất cây trồng. Bên cạnh đó, chi bộ đã chỉ đạo các đoàn thể vận động người dân trồng xen canh các loại đậu, bí, rau rền, dưa chuột... xen canh với ngô để có đủ rau xanh ăn hằng ngày và ăn thay lương thực thời kỳ giáp hạt (*có thời điểm đói giáp hạt, một số hộ dân ở Thái Phìn Tung phải ăn rau, đậu, dưa chuột thay cơm hàng ngày*). Bên cạnh đó, công tác định canh định cư được quan tâm, hàng năm chi bộ đã chỉ đạo thực hiện khai hoang, phục hóa nương rẫy, xếp nương bậc thang, kết quả đó góp phần quan trọng vào tăng diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực cho địa phương.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, chi bộ tập trung chỉ đạo chăm sóc đàn gia súc hiện có, nhất là đàn bò, đàn ngựa để đảm bảo sức cày kéo và phục vụ vận tải lương thực, muối, dầu hỏa... phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, khuyến khích các hộ phát triển đàn dê, đàn lợn, ong mật, gia cầm... để đảm bảo đủ kế hoạch bán nghĩa vụ cho Nhà nước, ngoài ra còn thừa người dân được phép bán giá cao. Tuy nhiên, tình trạng người dân lạm sát gia súc còn xảy ra, nhất là các dịp làm đám ma, dịp lễ tết. Tình trạng trên đã được quán triệt từ chi bộ đến Ban quản trị các hợp tác xã, sau đó tuyên truyền đến nhân dân nhưng thực sự vẫn chưa có hiệu quả rõ rệt.

Về lâm nghiệp, đã tập trung vận động nhân dân thực hiện phong trào trồng cây gây rừng có hiệu quả rõ rệt, tình trạng chặt phá rừng bừa bãi đã giảm hẳn. Các khu rừng khu vực giáp ranh với xã Sà Phìn, Lũng Táo được bảo vệ tốt. Ngoài bảo vệ diện tích rừng hiện có, người dân tích cực trồng thêm các loại cây như sa mộc, tổng quán sủ... xung quanh nương ngô, bãi đất hoang hóa. Kết quả đó đã tạo nên những vườn rừng, cung cấp cây lấy gỗ phục vụ nhu cầu của nhân dân trong những năm sau này.

Phong trào làm giếng nước, ngày 16/11/1972 UBND huyện ban hành Chỉ thị 165/LĐ-CT về việc tuyển dụng lao động cho công trường xây giếng huyện Đồng Văn, theo đó đối tượng tuyển dụng là tất cả thanh niên nam, nữ trong độ tuổi từ 17 đến 35 tuổi không mắc bệnh kinh niên, mãn tính; về quyền lợi khi đi thoát ly, mỗi công nhân được hưởng 55,5 đồng kể cả phụ cấp khu vực, hằng năm được cấp trang phục bảo hộ lao động... được hưởng đầy đủ quyền lợi tem, phiếu như công nhân. Xã Thái Phìn Tung được giao chỉ tiêu tuyển 5 công nhân tham gia công trường. Số công nhân này sau khi được tuyển dụng đã tích cực cùng với đội công nhân của Công ty Thủy lợi, xây dựng được hàng trăm giếng nước ở địa bàn các hợp tác xã, cụm dân cư, hộ gia đình. Kết quả đó góp phần cho người dân giải quyết được nước ăn vào mùa khô hạn, hạn chế thời gian phải đi xa cả ngày đường để đi nước như trước đây.

Về phong trào mở đường giao thông, chi bộ tiếp tục tập trung chỉ đạo huy động nhân dân tu sửa các tuyến đường hiện có, đặc biệt là đường Hạnh Phúc đoạn qua trung tâm xã. Điển hình như, ngày 13/7/1972, UBND huyện Đồng Văn ban hành

Lệnh huy động dân công, theo đó, UBND huyện lệnh cho xã Thái Phìn Tùng có trách nhiệm huy động 10 người x 30 ngày = 300 công, tiến hành tu sửa tuyến đường Đồng Văn – Hà Giang (đường Hạnh Phúc). Chi bộ đã chỉ đạo huy động đảm bảo đủ số người tham gia, hoàn thành theo kế hoạch huyện giao, góp phần làm cho đoạn đường qua xã luôn thông suốt. Cũng trong giai đoạn này, chi bộ chỉ đạo tu sửa và mở mới các tuyến đường đến các hợp tác xã đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận tiện. Bước sang 1974, huyện khởi công mở mới tuyến đường ô tô từ Sà Phìn đi Lũng Táo, Chi bộ Thái Phìn Tùng đã huy động dân công theo lệnh huy động của UBND huyện để tham gia mở đường, với số ngày công lên đến hàng ngàn công lao động, góp phần thiết thực vào hoàn thành tuyến đường đến trung tâm xã Lũng Táo.

Sự nghiệp văn hóa - giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực, được quan tâm phát triển ở cả 3 hệ (*vỡ lòng, phổ thông và bổ túc*). Cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng được yêu cầu đặt ra, với phương châm trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải dạy thật tốt, học thật tốt. Vì vậy, số lượng học sinh đến lớp đông hơn những năm trước, chất lượng học tập cũng được nâng lên; phong trào xóa mù chữ đã xóa mù cho hàng trăm người. Ngoài ra xã đã cử một số cán bộ của xã và hợp tác xã về học lớp bổ túc của huyện đảm bảo kế hoạch và nâng cao năng lực công tác, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra. Trong giai đoạn này, xã đã cử được 3 người theo học lớp Sư phạm 4+3 mở tại huyện để về phục vụ con em địa phương.

Phong trào văn hóa, văn nghệ được đẩy mạnh. Mọi hoạt động được chỉ đạo tập trung hướng về các Hợp tác xã, nhà trường, nhằm tuyên truyền, vận động tổ chức và xây dựng phong trào quần chúng tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phong trào tương trợ giúp nhau lúc khó khăn. Bên cạnh đó, chi bộ đã chỉ đạo công tác tuyên truyền tập trung vào vận động quần chúng ăn ở theo nếp sống văn minh, các hoạt động văn hóa, văn nghệ có nội dung lành mạnh, thiết thực phục vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu; ngăn chặn mê tín dị đoan, ngăn chặn nạn tảo hôn, lấy vợ lẽ; đẩy mạnh giáo dục cải tạo người làm nghề mê tín dị đoan, góp phần từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu ở địa phương.

Công tác y tế đã đi sâu vào tuyên truyền vận động phòng bệnh, vệ sinh như: phong trào “ăn chín, uống sôi”, “làm hó vệ sinh”, “chuyển chuồng gia súc ra xa nhà”, “phát quang bụi rậm quanh nhà”... nhờ tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, chuẩn bị đầy đủ thuốc men bao vây và dập tắt các ổ dịch phát sinh nên trong nhiều năm liền xã Thái Phìn Tùng không có dịch bệnh lớn xảy ra, không có người chết do dịch bệnh.

Công tác xây dựng và củng cố hậu phương quân đội luôn được quan tâm, chi bộ chỉ đạo thường xuyên ổn định tổ chức, chăm lo luyện tập nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân, duy trì trực sẵn sàng chiến đấu. Giáo dục cho cán bộ và nhân dân chuyển biến về nếp sống theo thời chiến. Nghiêm trị mọi hoạt động phao tin, đồn nhảm, mắc mưu chiến tranh tâm lý của kẻ địch và các hoạt động phá hoại trị an khác; bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của nhân dân. Thường xuyên làm thật

tốt công tác bảo vệ trị an, có theo dõi đánh giá đề báo cáo huyện theo quy định. Công tác khám sức khỏe cho thanh niên trong lứa tuổi tòng quân cũng có nhiều cố gắng, vấn đề thống kê, đăng ký số thanh niên dự trừ phục vụ cho công tác tuyển binh được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo quân số.

Trong công tác xây dựng đảng, chi bộ tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 4 tốt, đặc biệt là thực hiện theo những yêu cầu của cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo Nghị quyết 195 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 175 của Ban Bí Trung ương Đảng; tăng cường duy trì sinh hoạt chi bộ, thường xuyên cải tiến nội dung sinh hoạt, tổ chức Đại hội chi bộ đúng nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ, tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, xây dựng lực lượng dân quân, bảo vệ trật tự trị an; quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng; tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng. Rèn luyện đảng viên, đưa đảng viên vào vị trí công tác, sản xuất, phục vụ nhiệm vụ chính trị của chi bộ đề ra. Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ đối tượng đảng, đủ tiêu chuẩn để xét đề nghị kết nạp đảng theo đúng nguyên tắc, đảm bảo tiêu chuẩn, phát triển mạnh vào lực lượng thanh niên...

Thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng”. Chi bộ Thái Phìn Tùng tổ chức kiểm điểm vào đợt II theo kế hoạch của Đảng bộ huyện. Tổng số chi bộ có 14 đảng viên, kết quả kiểm điểm đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị (loại I) có 1 đảng viên; Đảng viên thoái hóa, biến chất và phạm sai lầm khuyết điểm nhất thời đến mức phải xử trí (loại II): có 3 đảng viên; Đảng viên có trình độ chính trị quá thấp (loại III): không có đảng viên nào. Sau kiểm điểm theo Chỉ thị 192 đã có 1 đảng viên phải kỷ luật với hình thức lưu lại đảng (đồng chí Cử Mí Páo).

Hoạt động của chính quyền có bước đổi mới, UBND xã đã thực hiện đúng theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Lãnh đạo UBND xã đã phân công trực tại trụ sở xã để giải quyết công việc hằng ngày và các vụ việc phát sinh, vì vậy đã nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, các bộ phận tham mưu đã tích cực chủ động triển khai thực thi nhiệm vụ.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng từng bước được đổi mới, thực hiện tốt chức năng vận động và tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mỗi đoàn thể đã xây dựng được kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, giúp sức đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, tích cực giáo dục gia đình, vận động con em tham gia củng cố phong trào hợp tác xã, thực hiện chính sách lương thực, thực phẩm. Trong giai đoạn này, chi bộ đã tập trung chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc quan tâm đến công tác giáo dục, cải tạo thành phần lớp trên, nhất là địa chủ, phú nông không chịu lao động cải tạo; tham gia tuyên truyền giáo dục cải tạo tập tục cũ, mê tín dị đoan, xóa bỏ ma chay cưới xin theo nếp cũ; vận động đoàn viên, thanh niên tham gia học tập bỏ tục văn hóa, thực hiện nghĩa

vụ quân sự, tham gia lao động tại các công trường của huyện; phụ nữ phát huy phong trào 3 đảm đang, động viên chồng, con, em tham gia nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động, xây dựng nếp sống văn minh...; thường xuyên củng cố ban liên lạc công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể, bồi dưỡng về tình hình nhiệm vụ, đẩy mạnh phong trào hoạt động có hiệu quả.

Mùa xuân năm 1975, cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân ta, mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Chính quyền Sài Gòn - tay sai của đế quốc Mỹ đầu hàng vô điều kiện, miền Nam hoàn toàn giải phóng. Cách mạng Việt Nam nói chung và cách mạng ở xã Thái Phìn Tùng, huyện Đồng Văn nói riêng chuyển sang giai đoạn mới, đó là giai đoạn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Sau 15 năm bôn bề phấn đấu (1961 - 1975) từ một xã mới được thành lập, tách ra từ xã Sà Phìn, người dân sống trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, xã hội đen tối và lạc hậu do sự kìm kẹp của chế độ Thổ ty, phong kiến. Nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã chú trọng đẩy mạnh sản xuất, phát huy tính cần cù lao động, quyền làm chủ tập thể, đưa sản xuất lương thực ngày càng cao, giải quyết được tình trạng thiếu lương thực do chế độ cũ để lại, mức ăn của nhân dân cao hơn; cây dược liệu, cây hạt giống, cây công nghiệp được chú trọng phát triển; chăn nuôi tiếp tục được quan tâm, từ đó góp phần tăng thu nhập và nâng cao đời sống nhân dân; công tác bảo vệ sức khỏe được tăng cường, đã giải quyết cơ bản nước ăn cho người và gia súc; bữa ăn của người có chất lượng hơn, đảm bảo vệ sinh; giáo dục đã phát triển cả hệ bổ túc và phổ thông, góp phần nâng cao nhận thức của người dân, nâng cao năng lực của cán bộ lãnh đạo xã và Ban quản trị các hợp tác xã.

Nhân tố quyết định những thành tích sau 15 năm của xã Thái Phìn Tùng chính là sự lãnh đạo trực tiếp, sâu sát của Chi bộ. Ngay từ buổi ban đầu chi bộ đảng mới được thành lập, với vài đảng viên, chi bộ đã nhanh chóng trở thành lực lượng nòng cốt tập hợp, đoàn kết và lãnh đạo quần chúng kháng chiến chống Pháp, chống Phỉ dẹp loạn giành thắng lợi. Bước vào thời kỳ vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, mỗi cán bộ, đảng viên đã được tôi luyện với bao khó khăn, thử thách, để đến cuối năm 1975 chi bộ có 14 đảng viên, đây chính là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng xã Thái Phìn Tùng. Đặc biệt, qua việc thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động lớn về công tác xây dựng Đảng (Nghị quyết 195, Chỉ thị 175, Chỉ thị 192) đã góp phần làm trong sạch, nâng cao chất lượng đảng viên. Chi bộ đã không dung túng những sai lầm, khuyết điểm của cán bộ, đảng viên. Đồng thời giác ngộ, giáo dục, kết nạp thêm những đảng viên mới để củng cố, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Chi bộ. Luôn gắn liền công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm, coi trọng việc xây dựng phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, các đoàn thể quần chúng bằng những biện pháp cụ thể. Phát huy ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, thúc đẩy sản xuất phát triển toàn diện,

đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Tuy nhiên, trong thời kỳ này chi bộ còn nhiều đảng viên có trình độ văn hóa thấp, có đảng viên không biết chữ, kể cả có đồng chí là lãnh đạo xã, có đồng chí trong Ban quản trị các hợp tác xã. Bên cạnh đó, khi phát triển xây dựng hợp tác xã chưa coi trọng đến chất lượng, nhất là thành phần giai cấp, vì vậy phong trào hợp tác xã phát triển nhanh nhưng công tác bồi dưỡng đội ngũ cốt cán quản lý hợp tác xã lúc đầu chưa được chú ý nên hoạt động còn hạn chế; một số cán bộ quản trị hợp tác xã thiếu dân chủ với xã viên, một số cán bộ đảng viên chưa gương mẫu trong công tác xây dựng hợp tác xã và lao động sản xuất, do đó mà ảnh hưởng không tốt tới phong trào hợp tác xã, ảnh hưởng tới đời sống của người dân địa phương. Công tác văn hóa xã hội có thời kỳ còn bị buông lỏng công tác lãnh đạo, quản lý, dẫn đến giáo viên không bám trường bám lớp, học sinh đi học không đều; nhiều phong tục tập quán chưa được xóa bỏ, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống nhân dân.

Chương III **NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG** **TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI** **VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC (1976 - 1985)**

1. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã (1976 - 1978)

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dân tộc Việt Nam được độc lập, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất, cả nước đi lên CNXH. Trong khí thế vui mừng đất nước được độc lập và thống nhất, ngày 25/9/1975, Bộ chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra nghị quyết số 245-NQ/TW về việc bỏ khu, hợp tỉnh. Ngày 27/12/1975 tại kỳ họp thứ 2 - Quốc hội khóa V, quyết định giải thể các Khu tự trị và hợp nhất một số tỉnh, trong đó tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang được hợp nhất thành tỉnh Hà Tuyên¹⁶. Đó là điều kiện thuận lợi chung cho sự phát triển của Hà Giang nói chung và của huyện Đồng Văn nói riêng.

Bước vào thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 1976 với một tinh thần hết sức phấn khởi, là năm đầu tiên thực hiện tổng tuyển cử bầu cử Quốc hội chung của cả nước, năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ 2. Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri và nước, cử tri xã Thái Phìn Tùng đã nô nức tham gia tổng tuyển cử bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, xã Thái Phìn Tùng có 3 khu vực bỏ phiếu, tổng số cử tri có 830, số đi bầu 830, đạt 100%, là 1 trong 4 xã có tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 100%. Cử tri đã bầu những người đại biểu đại diện cho nhân dân tham gia đại biểu Quốc hội, nói lên tiếng nói của cử tri với Quốc hội.

¹⁶ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập III (1975-2005), trang 8.

Ngày 24/10/1976, Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ X được tổ chức. Đại hội đã xác định tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa. Xây dựng củng cố Hợp tác xã nông nghiệp, áp dụng kỹ thuật mới vào các cây, con; xây dựng ruộng, nương bậc thang, bố trí cây trồng, vật nuôi thích hợp với từng vùng; đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm và các cây đặc sản bằng cách thâm canh, tăng năng suất.

Thực hiện Chỉ thị 02/CT-UB ngày 08/01/1977 của UBND tỉnh và Thông tri số 19-TT/TU của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm. UBND huyện Đồng Văn đã ban hành Chỉ thị số 38 về tổ chức phong trào “đồng khởi” thi đua lao động, sản xuất và thực hành tiết kiệm, nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1977. Mục tiêu là động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong toàn huyện ra sức thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước huyện đã giao năm 1977.

Ngày 25/4/1977, Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên¹⁷ lần thứ Nhất được tổ chức, đại hội đã đề ra chủ trương xây dựng Hà Tuyên thành tỉnh phát triển toàn diện cả về kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh, có cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn XHCN. Đầu tư phát triển nông nghiệp, trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ hàng đầu, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng tích lũy cho Nhà nước.

Tuy vậy, thời điểm này, phong trào hợp tác xã ở Thái Phìn Tùng có nguy cơ bị tan vỡ, một số hợp tác xã tình trạng đất đai không biết của ai, để người dân tự do lấn chiếm; một số hợp tác xã người dân không dám đi thu hoạch ngô, nên trộm cắp hoành hành, dẫn đến tình trạng đói kém xảy ra.

Trước nguy cơ tan vỡ của một số hợp tác xã, chi bộ đã gắn việc củng cố phong trào hợp tác xã với việc triển khai cuộc vận động của Ban Bí thư về đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng; đưa việc củng cố hợp tác xã là một nội dung chủ yếu của cuộc vận động. Chi bộ đã chỉ đạo củng cố 3 hợp tác xã là Thái Phìn Tùng, Hà Bua Đa và Sà Tùng Chứ. Đồng thời với việc củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ đã chỉ đạo mở rộng diện tích cây su hào ở các hợp tác xã đã được củng cố, đây là một bước đi thích hợp để người dân chuyển đổi cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai ở địa bàn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, chi bộ xã Thái Phìn Tùng đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III về nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ Nhất và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, đồng thời xác

¹⁷ Ngày 01/4/1976 Tỉnh Hà Tuyên được hợp nhất từ 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang theo Nghị quyết của Quốc hội khoá V, kỳ họp thứ 2 ngày 27/12/1975.

định chương trình mục tiêu phấn đấu thực hiện. Qua đợt học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối và nhiệm vụ cách mạng được nâng lên một bước, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng CNXH do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Tuy vậy, lực lượng cán bộ của địa phương từ huyện đến cơ sở còn nhiều hạn chế, vừa thiếu, vừa yếu, địa bàn rộng, dân cư sống không tập trung đã ảnh hưởng lớn đến công tác lãnh chỉ đạo tại cơ sở. Trước tình hình đó ngày 19/01/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp Hội nghị lần thứ 15 (khóa I) quyết định thành lập Ban Vùng cao của tỉnh gồm 10 đồng chí, Hội nghị quyết định đưa 1/3 số cán bộ từ tỉnh xuống tăng cường cho các huyện vùng cao với thời hạn từ 3 năm trở lên¹⁸. Huyện Đồng Văn được tăng cường 81 người, trong đó xã Thái Phìn Tùng được phân công 3 đồng chí. Đây là việc làm có tầm quan trọng đặc biệt giúp các huyện vùng cao, biên giới phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy mạnh công tác lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng ở mỗi cơ sở.

Đầu tháng 5 năm 1978, chi bộ xã Thái Phìn Tùng tổ chức Đại hội, đồng chí Vàng Dũng Páo tiếp tục được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trong đó tập trung vào sản xuất cây ngô, cây su hào là chính và các loại cây hoa màu khác; tập trung chăm sóc diện tích rừng hiện có.

Ngay sau Đại hội, chi bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai cuộc điều tra ruộng đất theo chỉ đạo của huyện, kết quả: Tổng diện tích toàn xã 1.860,4 ha, đất nông nghiệp 627,7 ha, đất lâm nghiệp 181,6 ha, đất chuyên dùng 17,3 ha, đất khác 849,9 ha. Sau khi có kết quả điều tra ruộng đất, chi bộ chỉ đạo tiếp tục tiến hành cuộc vận động củng cố lại sản xuất, cải tiến quản lý Hợp tác xã, từng bước đưa nông nghiệp của địa phương lên sản xuất lớn XHCN; coi trọng thâm canh, tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH, hoàn thành một bước về củng cố và phát triển quan hệ sản xuất XHCN. Tập trung tuyên truyền cho đảng viên, Ban quản trị các hợp tác xã và nhân dân về tư tưởng “hợp tác xã là nhà, xã viên làm chủ” đồng thời chỉ đạo làm rõ về ruộng đất, lao động, phân phối sản phẩm mà xã viên một số hợp tác xã còn thắc mắc. Vì vậy, phong trào hợp tác xã được nâng lên một bước, ngoài 3 hợp tác xã được củng cố trong năm 1976, 1977, sang năm 1978 chi bộ đã chỉ đạo củng cố phong trào ở 11/11 hợp tác xã và đã có kết quả rõ rệt. Kết quả củng cố phong trào hợp tác xã đã đạt được những thắng lợi bước đầu, hình thành được quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, người dân hăng hái tham gia công việc của hợp tác xã một cách tự giác, tích cực, lương thực bình bình quân trên ngày công lao động được nâng lên.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất của các hợp tác xã còn nghèo nàn, chủ yếu trên danh nghĩa; công cụ lao động thô sơ chưa được cải tiến, có hợp tác xã như Mua Xúa, Nhù

¹⁸ Trang 33, 34 lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang tập III (1975-2005).

Sa nông cụ không đủ phục vụ cho lao động, không phát huy được sức cày kéo của gia súc, dẫn đến sức lao động của xã viên bỏ ra nhiều nhưng thu nhập đạt thấp; điều đó đòi hỏi chi bộ phải có giải pháp để cung cấp đủ nông cụ cho xã viên, tiếp tục đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh thâm canh để tăng năng suất cây trồng.

Ngoài việc chỉ đạo tập trung trồng và chăm sóc cây ngô, các loại rau đậu, cây dược liệu và su hào... xã đã tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, cây công nghiệp... Tuy nhiên, thời gian này do thời tiết khắc nghiệt nên năng suất cây trồng không cao, có năm băng giá kéo dài, giữa vụ lại nắng hạn làm ảnh hưởng đến sản xuất. Trước tình hình đó, chi bộ đã chỉ đạo các Hợp tác xã lùi thời gian gieo trồng ngô để tránh hạn hán, đồng thời tăng lượng phân bón, tích cực làm cỏ, vun xới đúng thời vụ... nên sản lượng lương thực của xã vẫn đảm bảo; việc phân chia sản phẩm đạt trung bình từ 1,5 đến 1,7 kg/ngày công xã viên, hợp tác xã đạt ngày công cao nhất là Thái Phìn Tùng, Ha Bua Đa, hợp tác xã đạt sản phẩm / ngày công thấp nhất là Mua Xúa, Nhù Sa

Về giao thông - vận tải: Hàng năm, xã Thái Phìn Tùng đã huy động hàng ngàn ngày công lao động để tham gia thi công, tu sửa các tuyến đường từ xã đến các hợp tác xã đảm bảo giao thông thông suốt và triển khai mở mới tuyến đường đến hợp tác xã Nhù Sa dài gần 5 km. Cũng trong giai đoạn này, xã đã huy động dân công tham gia mở các tuyến đường từ Lũng Táo đến Má Lé và từ Má Lé đến Lũng Cú, tuyến đường hoàn thành đã góp phần quan trọng vào đảm bảo an ninh, an toàn trên toàn tuyến biên giới, đánh dấu sự kiện quan trọng là đường ô tô đến nơi đỉnh đầu Tổ quốc xã Lũng Cú.

Công tác văn hóa giáo dục đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi, phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Chi bộ đã quán triệt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua dạy tốt, học tốt; giáo dục ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xây dựng lòng tự hào dân tộc, xây dựng lòng quyết tâm đưa sự nghiệp giáo dục của xã ngày một đi lên. Vì vậy các lớp học đều được tổ chức khai giảng đúng thời gian quy định, số giáo viên an tâm công tác, bám trường bám lớp, nhất là công tác xóa mù chữ được thực hiện thường xuyên.

Thực hiện Chỉ thị 30 của Bộ giáo dục và quyết định 603/QĐ của UBND tỉnh Hà Tuyên về việc mở chiến dịch xóa mù chữ và bổ túc văn hóa ở 5 huyện vùng cao, ngày 02/7/1978 UBND huyện Đồng Văn ban hành quyết định thành lập Ban lãnh đạo chiến dịch lấy tên “*chiến dịch ánh sáng văn hóa vùng cao*” huyện Đồng Văn. Thời gian chiến dịch từ đầu tháng 8/1978 đến tháng 12/1978. Ban lãnh đạo chiến dịch gồm 13 thành viên, do ông Hùng Đình Quý - Ủy viên BTV Huyện ủy - Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, chiến dịch triển khai đã đạt được những kết quả rất tích cực. Đối với xã Thái Phìn Tùng đã huy động được trên 70% số người trong độ tuổi đi học. Kết thúc chiến dịch, xã Thái Phìn Tùng được công nhận hoàn thành thanh

toán nạn mù chữ, đánh dấu mốc lịch sử quan trọng trong công tác giáo dục tại địa phương.

Công tác y tế được quan tâm thiết thực hơn, hằng năm cán bộ y tế của xã triển khai phun thuốc muỗi trong nhân dân phòng chống bệnh sốt rét. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ý thức vệ sinh, phòng bệnh và duy trì trở thành phong trào trong toàn xã, nhất là phong trào ăn chín, uống sôi, làm hồ vệ sinh, làm chuồng trại ra xa nhà... Công tác tiêm chủng được triển khai trên diện rộng, vì vậy không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đặc biệt, khi người dân bị ốm đau đã đến trạm y tế để khám và xin thuốc nhiều hơn; tủ thuốc 156 luôn đảm bảo đủ cơ sở thuốc phục vụ, đồng thời đáp ứng nhu cầu cần thiết để phục vụ cho nhân dân trong trường hợp dịch bệnh hoặc chiến tranh xảy ra. Các ngành đoàn thể của xã cùng với cán bộ y tế đã tích cực vận động nhân dân hỗ trợ giúp nhau làm nhà trình tường đất, che nhà chống gió rét.... nhằm nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa thông tin được chi bộ quan tâm, đã phát triển được thêm các đội văn nghệ, các đội tuyên truyền nên cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân, góp phần hạn chế các hủ tục lạc hậu, xây dựng đời sống văn hóa mới. Tuy vậy, hoạt động văn hóa thông tin vẫn còn hình thức, chưa chuyển tải được những nội dung tư tưởng chính trị trong hoạt động văn hóa, chưa đi sâu vào vận động nhân dân cải tạo tập tục cũ, vì vậy tình trạng làm ma dài ngày, thách cưới cao, tình trạng tảo hôn còn diễn ra phổ biến... làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Do đó, chi bộ tiếp tục chỉ đạo hoạt động văn hóa hướng tới xây dựng nền văn hóa tiên tiến, cuộc sống mới ấm no.

Hoạt động của chính quyền tiếp tục được củng cố, tăng cường góp phần quan trọng vào triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch huyện giao hàng năm, nhằm phát huy hết sức mạnh, chức năng nhiệm vụ, thực hiện nghiêm Nghị quyết của chi bộ, của Đại hội Đảng các cấp. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được đổi mới về hoạt động và phương thức tập hợp quần chúng. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, thực hiện nghiêm đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, đặc biệt đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các hội đoàn thể xã đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các phong trào do hội phát động, như Hội phụ nữ với phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Luống rau nuôi quân, luống rau tình nghĩa”* quyên góp quà tặng thương binh, bộ đội nhân ngày lễ, tết... phong trào phát triển rộng khắp đã nhận được sự hưởng ứng tích cực và thu hút hàng trăm chị em tham gia. Đoàn Thanh niên xã đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt xung kích trên các lĩnh vực sản xuất, phục vụ chiến đấu. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cộng sản, nâng cao ý thức rèn luyện, giáo dục tư tưởng, lý tưởng phấn đấu và vận động đoàn viên, thanh niên

tích cực tham gia các hoạt động xã hội, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn được Ban Chấp hành Đoàn tổ chức.

Giai đoạn 1976 - 1978, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn, chi bộ Thái Phìn Tùng đã triển khai đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa. Trong đó, cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt và đã đạt được kết quả quan trọng. Quan hệ sản xuất mới được thiết lập với sự củng cố hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp được giữ vững và có bước phát triển nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật và thâm canh, xen canh gối vụ. Phong trào Xóa mù chữ được triển khai rộng rãi, đặc biệt xã được công nhận hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, đây là một nỗ lực rất lớn trong công tác lãnh đạo của chi bộ; đời sống tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn còn ở mức hạn chế, các hợp tác xã được củng cố nhưng chưa vững chắc; kết quả sản xuất nông nghiệp có chuyển biến nhưng năng suất, chất lượng còn thấp; tình trạng người dân tái mù chữ diễn ra khá phổ biến, nhiều hủ tục lạc hậu trong nhân dân chưa được xóa bỏ. Những hạn chế, yếu kém nêu trên là do, thời kỳ này mới là bước khởi đầu, điểm xuất phát về kinh tế - xã hội của xã ở mức thấp, mặt khác kiến thức và kinh nghiệm lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền mà nhất là Ban quản trị các hợp tác xã còn non kém, chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Về địa điểm trung tâm huyện lỵ Đồng Văn đặt tại thị trấn Phó Bảng lúc này đã bộc lộ những hạn chế về điều kiện tự nhiên, đất đai, giao thông vận tải, nước sinh hoạt. Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 17/01/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những công tác chủ yếu trong năm 1978, Tỉnh ủy cho chủ trương chuyển huyện lỵ Đồng Văn về xã Đồng Văn¹⁹. Ngày 6/4/1978 UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban kiến thiết công trình huyện lỵ mới của huyện Đồng Văn, Ban kiến thiết gồm 9 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đức Thống - Ủy viên thư ký UBND huyện làm trưởng Ban. Từ đó, các cơ quan của huyện chuẩn bị cho phương án di chuyển từ thị trấn Phó Bảng về xã Đồng Văn. Trong điều kiện vừa tập trung lãnh chỉ đạo đảm bảo quốc phòng - an ninh, phát triển sản xuất, Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo công tác di chuyển huyện lỵ đảm bảo an toàn và các mặt hoạt động khác không bị gián đoạn. Chi bộ Thái Phìn Tùng đã huy động dân công tham gia tháo dỡ và vận chuyển các công trình nhà làm việc huyện lỵ về địa điểm mới đảm bảo an toàn, đúng thời gian quy định.

Bước vào tháng 4 năm 1978, tình hình an ninh biên giới trở nên phức tạp, lực lượng vũ trang phía đối tuyến áp sát dần ra biên giới; tình trạng xâm canh, xâm cư, khiêu khích vũ trang, lấn chiếm biên giới xảy ra ngày càng căng thẳng. Ở huyện Đồng Văn, nhất là thị trấn Phó Bảng - nơi trung tâm Huyện lỵ, một số người đã bỏ chạy sang bên kia biên giới, các hợp tác xã như nông nghiệp, may mặc... tại thị trấn Phó Bảng ngừng hoạt động.

¹⁹ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập V (1976-1991), trang 237.

Trước tình hình phức tạp ở biên giới, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, rau đậu các loại để hỗ trợ cho quân và dân khu vực biên giới xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn bản đảm bảo trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới; chỉ đạo Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với các lực lượng vũ trang tăng cường xây dựng, củng cố lực lượng dân quân thôn, bản; xây dựng huấn luyện các phương án chiến đấu bảo vệ địa bàn, phát động quần chúng xây dựng làng, xã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và giữ vững trật tự an ninh, đập tan các cuộc bạo loạn ở nội địa; vận động nhân dân đẩy mạnh phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang, bảo đảm hậu cần tại chỗ.

Là xã nội địa, chi bộ xác định ít có khả năng địch đánh phá trực tiếp, vì vậy địa bàn Thái Phìn Tung được xác định là vùng hậu cứ của huyện và của các xã biên giới. Chi bộ đã tập trung chỉ đạo chuyển hướng sản xuất để phù hợp với điều kiện có chiến tranh; kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh và đảm bảo an ninh - quốc phòng để phát triển kinh tế. Chỉ đạo các hợp tác xã: Nhèo Lũng (Nhèo Hang), tả Tung Chứ, Thái Phìn Tung, Ha Bua Đa... chuẩn bị đón nhận nhân dân ở tuyến I của các xã Đồng Văn, Lũng Táo đến sơ tán, sẵn sàng nhân vật lực để tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống quân xâm lược.

2. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tung lãnh đạo huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc (1979 - 1985)

Trước tình hình biên giới diễn biến ngày càng phức tạp, phía Trung Quốc tăng cường áp lực quân sự, khiêu khích lấn chiếm, gây căng thẳng trên dọc tuyến biên giới Việt - Trung. Ngày 6/01/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị, nêu rõ chủ trương của ta sẵn sàng chiến đấu ở biên giới phía Bắc và nhiệm vụ của các tỉnh biên giới phía Bắc lúc này là khẩn trương chuẩn bị chiến đấu, kịp thời phát hiện mọi âm mưu hành động xâm lược của địch, không để bất ngờ, không mắc mưu khiêu khích của địch. Nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu cho các lực lượng vũ trang, đập tan mọi âm mưu lấn chiếm xâm phạm Tổ quốc ta. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Chi bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn xã... Trong vòng hơn 1 tháng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã được quán triệt, học tập đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua tuyên truyền vận động, quần chúng nhân dân các dân tộc đã nhận thức rõ hơn nhiệm vụ trong tình hình mới, nhận thức rõ hơn về âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nhất là xuất hiện kẻ thù mới, trực tiếp nguy hiểm với những âm mưu thủ đoạn thâm độc, đang đe dọa độc lập, chủ quyền lãnh thổ nước ta. Trên cơ sở đó ra sức đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, học tập, công tác, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

Ngày 17/2/1979 chiến tranh biên giới nổ ra, tình hình chiến sự ác liệt diễn ra trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung. Địch đã huy động hơn nửa triệu quân tiến công xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc của đất nước ta. Tại biên giới tỉnh Hà Tuyên, địch huy động 2 sư đoàn chủ lực có pháo binh yểm trợ, đồng loạt tiến công vào các huyện biên giới. Tại Đồng Văn, chiến sự nổ ra hồi 4 giờ 45 phút ngày 17/2/1979, Pháo binh địch bắn cấp tập 1 giờ liên tục vào các trận địa phòng ngự của bộ đội ta và 2 Đồn Công an nhân dân vũ trang Phó Bảng, Lũng Cú (nay là Đồn Biên phòng Phó Bảng và Đồn Biên phòng Lũng Cú).

Đến 18 giờ cùng ngày, khoảng 2 tiểu đội bộ binh địch tấn công vào thị trấn Phó Bảng, lực lượng của Tiểu đoàn 2 - Bộ binh huyện Đồng Văn phối hợp với các lực lượng tại địa bàn Phó Bảng đã ngăn chặn không cho chúng tiến sâu vào đất ta. Những ngày sau đó, chúng lại bắn pháo vào trận địa của ta, sau đó chúng dùng bộ binh tiến công vào thị trấn Phó Bảng đập phá. Lực lượng vũ trang địa phương đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch.

Ngày 8/3/1979 địch sử dụng hàng chục khẩu pháo, cối bắn phá ác liệt các xã Phố Là, Đồng Văn, Sủng Là, Ma Lé, Lũng Cú, Sà Phìn, trong suốt hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó chúng dùng 1 Trung đoàn bộ binh chia làm 2 mũi tiến công vào thị trấn Phó Bảng, đánh chiếm Đồn Công an nhân dân Phó Bảng đập phá nhà cửa, cướp của, giết người. Suốt hai ngày chiến đấu Cán bộ chiến sĩ Đồn Phó Bảng đã phối hợp cùng bộ đội địa phương (*Tiểu đoàn 2 bộ binh Đồng Văn*) và các lực lượng vũ trang địa phương đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch. Suốt hai ngày chiến đấu ngày 8 và 9/3/1979 quân ta đã tiêu diệt 114 tên địch. Riêng tổ 3 người do đồng chí Thực chỉ huy cùng hai chiến sĩ đã vòng đường rừng, bí mật tiếp cận một ổ hỏa lực của địch đang lợi dụng bờ nương, bắn xối xả vào trận địa của Đồn Biên phòng Phó Bảng; tổ đồng chí Thực đã dùng B40 đập tắt ổ hỏa lực của địch tiêu diệt 6 tên, thu 1 khẩu súng RPD, ba băng đạn, ba khẩu súng CKC, buộc chúng phải rút chạy về biên kia biên giới. Trong trận chiến đó, ta bị thương 1 đồng chí và hy sinh 5 đồng chí.

Trước đòn giáng trả quyết liệt của quân và dân ta, kết hợp với sự lên án mạnh mẽ của dư luận thế giới, ngày 18/3/1979 địch phải tuyên bố rút quân, song họ vẫn duy trì lực lượng lớn quân sự ở biên giới, chốt giữ nhiều điểm cao có lợi trên đường biên, tiếp tục khiêu khích vũ trang gây tình hình căng thẳng.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ huyện Đồng Văn đã tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ XI, thời gian đại hội trong 2 ngày 27 và 28/8/1979. Đại hội đã đánh giá về công tác bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia trong 2 năm 1978 - 1979 nói chung làm tốt, nhất là chiến đấu thắng quân xâm lược tháng 2/1979 và loại trừ được bạo loạn, phá được âm mưu kết hợp ngoài đánh vào, bên trong gây bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị xã hội, nhân dân càng tin tưởng vào sự lãnh đạo, vào sức mạnh của ta, của quân đội ta. Mặt khác, chỉ đạo sản xuất, xây dựng hợp tác xã, các mặt hoạt động kinh tế, văn hóa có sự tiến bộ... Những thắng lợi trên là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của

Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy, có sự chỉ đạo tích cực của các chi bộ cơ sở và có sự phối hợp của các ngành, với tinh thần tự lực, tự cường và tích cực tiến công cách mạng, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và nhân dân trong huyện.

Tuy nhiên, Phòng trào của Đảng bộ ta còn nhiều mặt yếu kém, chưa toàn diện và vững chắc. Khó khăn lớn của ta là bọn phản động Trung Quốc luôn đe dọa, gây tình hình căng thẳng ở biên giới. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, rừng núi đá chiếm phần lớn so với tổng diện tích đất tự nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật chủ nghĩa xã hội mới có từng mặt, chưa đồng bộ, sản xuất cơ bản là thủ công lạc hậu, nhất là sản xuất nông nghiệp; đời sống của nhân dân còn khó khăn, nhất là vấn đề lương thực; trình độ văn hóa còn thấp, phương thức lãnh đạo và chỉ đạo còn mang nặng theo lối thủ công, phân tán, chưa sâu sát, nên làm hạn chế đến sự trưởng thành của Đảng bộ huyện; mặt khác chưa phát huy đầy đủ tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân lao động, công tác quản lý còn để buông lỏng, tự do cá nhân cần được khắc phục.

Đối với lực lượng vũ trang, Đại hội đã khẳng định: Lực lượng vũ trang có quân chủ lực và dân quân du kích được xây dựng và củng cố tích cực, phát triển mạnh về số lượng, chất lượng so với các năm trước rất nhiều. Trang bị được tăng cường, huấn luyện, củng cố hàm hào chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu được tăng lên. Công tác trật tự - trị an, chính trị - xã hội được tiến hành tốt, đã phá được một số tổ chức phản động định nhen nhóm gây bạo loạn khi quân xâm lược vào đánh phá. Các cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến xã đã từng bước nhận thức rõ, phải luôn nắm lực lượng vũ trang, làm tốt công tác trị an. Tuy vậy, còn phải tiếp tục củng cố tích cực hơn nữa các lực lượng vũ trang, về chất lượng và số lượng thì mới đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên về tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, tổ chức phòng thủ đất nước với mức cao hơn.

Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chiến lược trong hai năm 1979 - 1980 của huyện, về công tác quân sự và trị an đó là: quyết tâm xây dựng huyện thành pháo đài quân sự vững chắc, kiên cường để đánh tiêu diệt 1 sư đoàn của địch ngay biên giới khi địch tiến công vào và loại trừ bạo loạn bên trong, bảo đảm trật tự trị an, chính trị - xã hội, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân các dân tộc, để yên tâm sản xuất và xây dựng đời sống. Từ đó, cần phải củng cố và xây dựng các lực lượng vũ trang, tổ chức hệ thống phòng thủ vững chắc. Phải xây dựng các đơn vị bộ đội địa phương theo đúng yêu cầu của Bộ Chỉ huy Quân sự thống nhất tỉnh, tạo thành sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, đủ sức tiêu diệt và đánh thắng một sư đoàn địch trở lên, mỗi chiến sỹ phải tiêu diệt từ 7-10 tên địch; Phải xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan vững mạnh, đảm bảo chiến đấu và hiệp đồng chiến đấu với các đơn vị. Biết sử dụng các loại vũ khí, chấp hành tốt chế độ quy định: 10 giờ lao động (*8 giờ công tác, 2 giờ luyện tập quân sự và canh gác bảo vệ cơ quan*); thường xuyên luyện tập báo động theo phương án chiến đấu. Xây dựng lực lượng dân quân, du kích đảm bảo chất lượng và số lượng: mỗi xã từ 1 Trung đội hoặc 1 Đại đội mạnh, để có thể chiến đấu và tiêu diệt 1 đại đội địch trở lên, mỗi dân quân tiêu diệt 3 tên địch trở lên, phần đầu đưa

người vào dân quân từ 12 đến 20% so với dân số. Xây dựng bản, làng, xã vững mạnh kiên cường, địch đến là đánh, đánh ngay tại biên giới, địch đi lại tiếp tục sản xuất, làm tốt công tác phòng tránh cho nhân dân, xây dựng tư tưởng chiến tranh nhân dân, mỗi người dân là một người lính. Công tác trị an, chính trị, xã hội: phải kiểm tra địa bàn hoạt động nhất là các xã biên giới, các xã có tình hình chính trị phức tạp, nắm vững mọi hoạt động của kẻ thù, bọn lưu manh, trộm cướp có hành động chống phá cách mạng, kiên quyết loại trừ các vụ gây bạo loạn, giáo dục trấn áp những phần tử gây hoang mang trong nhân dân. Đi sâu tìm hiểu địch lợi dụng tình cảm họ hàng dân tộc, móc nối tổ chức, phá hoại cách mạng; thực hiện chế độ quản lý hộ khẩu, hộ tịch ở các cơ quan và nông thôn chặt chẽ. Công an kết hợp với Tòa án, Viện kiểm sát, giải quyết các vụ hình sự và chính trị nhanh, kịp thời đảm bảo đúng chính sách, nghiêm trị kẻ ngoan cố, khoan hồng người biết hối cải, lập công.

Ngày 3/10/1979, Ban Thường vụ Huyện ủy đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Sùng Nảo Sán - Bí thư Huyện ủy, hội nghị đã quyết định điều chỉnh lại cán bộ của các phòng Ban huyện tăng cường cho các xã, để đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Sau khi phân công lại, tổ công tác ở Thái Phìn Tùng có 2 đồng chí gồm: đồng chí Sùng Pháy Lữ - Bí thư chi bộ làm tổ trưởng, đồng chí Khải tổ viên, rút đồng chí Chu về phòng xây dựng huyện.

Sau khi điều chỉnh lại, các đồng chí trong tổ công tác huyện đã phối hợp với chi bộ, với chính quyền và các lực lượng trên địa bàn xã vận động nhân dân chuẩn bị tốt điều kiện về nhà cửa, đất đai, lương thực, thực phẩm để sẵn sàng đón nhận dân cư ở các xã biên giới Đồng Văn và các lực lượng đến đóng quân tại địa bàn. Bên cạnh đó, tổ công tác thường xuyên xuống các cụm dân cư tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của địch để cảnh giác đối phó; cùng với chi bộ tập trung chỉ đạo việc chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, củng cố hầm hào, tập trung huấn luyện, cắt cử lực lượng gác chốt để sẵn sàng đối phó với âm mưu thủ đoạn của kẻ địch. Vận động nhân dân hưởng ứng phong trào quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân về lương thực, thực phẩm; tổ chức giao lưu văn nghệ, bóng chuyền với đơn vị Bộ đội Thông tin đóng quân tại địa bàn... tạo không khí phấn khởi, tăng thêm tình đoàn kết quân dân.

Trong điều kiện vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã triển khai cho xã viên thu hoạch ngô và các loại hoa màu, hướng dẫn phân phối, ăn chia, lên phương án cất dấu lương thực; tiếp tục duy trì đàn gia súc hiện có, lên phương án di chuyển đàn gia súc khi địch tấn công, sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến về lương thực, thực phẩm phòng địch đánh phá... Từ đó, tư tưởng của nhân dân rất yên tâm bám trụ tại địa bàn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định và giữ vững, tính mạng và tài sản của nhân dân đảm bảo an toàn, không có các vụ việc phức tạp xảy ra.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Chi bộ Thái Phìn Tùng thành lập đội ngựa thồ trên 40 con/4 tổ ngựa thồ, phục vụ cho việc vận tải lương thực, thực

phẩm và các nhu yếu phẩm khác phục vụ quân đội. Đồng thời, triển khai hàng ngàn lượt ngựa thồ giúp vận chuyển lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm cho các đơn vị bộ đội từ khu vực tập kết (Sinh Lũng, Tả Phìn) đến các chốt tiền tiêu (Lũng Táo).

Trước âm mưu cơ bản lâu dài của địch là làm suy yếu Việt Nam bằng chiến lược lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt, địch sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm phá hoại ta trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, dùng chiến tranh tâm lý chống phá ta cả về tư tưởng, tổ chức.

Tại biên giới huyện Đồng Văn, địch dùng loa phát thanh cỡ lớn, truyền đơn, tuyên truyền, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, gieo rắc tâm lý hoang mang trong cán bộ đảng viên, gây hiềm khích giữa các dân tộc; tăng cường hoạt động thám báo, biệt kích nhằm giết hại cán bộ, bộ đội, móc nối mua chuộc các phần tử phản động cũ và cả cán bộ đảng viên biến chất, nhen nhóm các tổ chức phản động, gây bạo loạn. Chúng còn sử dụng bè lũ tay sai và mua chuộc một số phần tử phản động đưa mình về địa phương, gây tiếng nổ, rải truyền đơn, tung các tin đồn, bán hàng hóa tâm lý... để gây hoang mang trong nhân dân, xúi dục một số phần tử tiêu cực có những hành động quấy rối lực lượng cán bộ của ta. Trước sự tấn công của địch, bộ đội và dân quân đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch.

Do kẻ địch dùng mọi thủ đoạn tuyên truyền trong nhân dân những nội dung xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, lừa gạt, kích động và cưỡng ép người Việt gốc Hoa chạy trốn. Người Việt gốc Hoa ở Đồng Văn đã được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc đối xử bình đẳng như các dân tộc anh em trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, nhưng do bị kẻ xấu tuyên truyền gây hoang mang, 590 người đã bỏ về bên kia biên giới, trong số đó có người là đảng viên, cán bộ, công nhân viên chức, cán bộ lãnh đạo cấp xã²⁰. Riêng xã Thái Phìn Tùng không có trường hợp nào bỏ đi trong giai đoạn này.

Quán triệt sâu sắc quan điểm lãnh chỉ đạo của Đảng, Đảng bộ tỉnh, huyện và của Bộ Quốc phòng, Chi bộ Thái Phìn Tùng xã đã ban hành Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương, huy động mọi nguồn lực của toàn dân vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chỉ đạo các Hợp tác xã huy động được một lượng lớn lương thực, thực phẩm, rau xanh cách loại để cung cấp cho các đơn vị bộ đội, đây là kết quả rất có ý nghĩa thể hiện tình đoàn kết quân dân và tinh thần sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân xã Thái Phìn Tùng trong giai đoạn này.

Chỉ đạo lực lượng Công an xã cùng với Ban chỉ huy Xã đội xây dựng các phương án, kế hoạch tác chiến, nội quy phòng gian bảo mật, nội quy giữ gìn, bảo vệ vũ khí, đạn dược chặt chẽ và tăng cường củng cố xây dựng công sự trận địa, huấn luyện, tuần tra, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn. Theo đó, lực lượng công an viên và

²⁰ Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn (1975 – 2005) – tập II, trang 36

dân quân luân phiên tuần tra hằng đêm để kịp thời phát hiện kẻ lạ mặt, đề phòng thám báo, trộm cắp..., qua đó đã góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân, bảo vệ địa bàn.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng đã xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu, một mặt tăng cường củng cố bổ sung hàm hào, sửa sang chốt gác, xây dựng phương án tác chiến, mặt khác cử cán bộ, đảng viên phụ trách từng hợp tác xã, tăng cường kiểm tra để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu cao; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân yên tâm lao động sản xuất, đề phòng trước các hoạt động chống phá của địch như: mua măt, sừng trâu, bò; mua dâu ngô non để phá hoại sản xuất của ta...

Về lực lượng công an xã duy trì 13 người, gồm 1 Trưởng công an, 2 Phó công an và 10 công an viên. Xã thành lập được 6 tổ an ninh phụ trách ở các thôn bản. Nhìn chung hoạt động của lực lượng công an giai đoạn này tương đối hiệu quả, công an xã đã thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch hộ khẩu, tạm trú tạm vắng và kết hợp với vận động quần chúng tố giác, phát hiện những kẻ gian, kẻ lạ mặt buôn bán các mặt hàng trái phép.

Trước tình hình bọn phản động tăng cường phá hoại trên toàn tuyến biên giới của huyện Đồng Văn, bằng cách khiêu khích và tấn công vũ trang, tung nhiều tốp thám báo vào sâu trong nội địa ta để hoạt động cài cắm, móc nối xây dựng cơ sở ngầm trong nội bộ nhân dân nhằm thu thập tin tức tình báo. Chúng cho phát thanh, rải truyền đơn tuyên truyền nói xấu Đảng, Nhà nước và quân đội ta, kêu gọi các chiến sỹ lực lượng vũ trang bỏ hàng ngũ chờ về quê hương... Mặt khác số người dân của ta vượt biên sang bên kia biên giới cũng có chiều hướng gia tăng.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã triệu tập cuộc họp triển khai khép kín biên giới, nhằm tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị. Thái Phìn Tùng không phải là xã biên giới, nhưng trước yêu cầu của tình hình chiến sự, chi bộ đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nội dung, yêu cầu khép kín đường biên để nâng cao tinh thần cảnh giác, triển khai cho người dân cam kết không vượt biên và buôn bán hàng hóa tâm lý chiến làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an và ảnh hưởng đến sản xuất tại địa bàn.

Trước tình hình biên giới có chiều hướng phức tạp, nên tại Thái Phìn Tùng đã có một số quân nhân đào ngũ, điển hình như trong năm 1982, đã có 24 quân nhân đào ngũ. Sau khi nắm bắt tình hình, huyện đã chỉ đạo mở đợt giáo dục cho số quân nhân này, theo đó đã triệu tập được 20 người, sau đó đã trở lại quân ngũ 2 người; miễn hoãn 17 người, 1 người cải tạo lao động, 4 người không triệu tập được. Sau đợt giáo dục quân nhân đào ngũ, chi bộ đã kịp thời chấn chỉnh công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực hơn, có những hoạt động thăm hỏi đối với các gia đình có người đang tại ngũ, động viên thăm hỏi những gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ... từ đó, tình trạng quân nhân đào ngũ đã giảm hẳn, những năm sau này không còn tình trạng quân nhân đào ngũ.

Sang đầu năm 1984, địch đưa nhiều quân đoàn, sư đoàn ra biên giới, tăng cường các trận địa pháo binh mặt đất (chủ yếu trên hướng Hà Tuyên) thực hiện lần chiếm biên giới ở cường độ cao. Đặc biệt, ngày 2/4/1984, địch bắn phá ác liệt vào trung tâm huyện lỵ Đồng Văn. Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn đã chỉ đạo đưa toàn bộ người dân đi sơ tán vào Tả Lũng, Tả Phìn để đảm bảo an toàn; chỉ đạo di chuyển toàn bộ các cơ quan huyện vào xã Sính Lũng. Sau những trận tập kích, phục kích, tấn công ồ ạt vào đất ta nhưng đều bị thất bại thảm hại, địch lại thực hiện ý đồ nham hiểm hơn, chúng đã kết hợp khiêu khích vũ trang và móc nối tình báo gián điệp, xây dựng cơ sở ngầm trong đất ta, từ biên giới đến nội địa và các cơ quan Nhà nước, chúng dùng tiền, hàng hóa tâm lý chiến để lừa lọc, khống chế. Tiếp đó, chúng tiến công, bắn phá ác liệt hàng ngàn quả đạn pháo, cối các loại, kể cả tên lửa H12 vào cụm điểm tựa 1911 - 1902 và khu vực xã Đồng Văn, xã Sà Phìn, xã Lũng Táo, xã Má Lề, thị trấn Phó Bảng kết hợp nổ súng tấn công vũ trang ở một số khu vực mốc 11, 14, 15, 18... gây căng thẳng và ác liệt, có ngày địch đánh phá ác liệt hàng chục giờ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Tỉnh, cấp ủy huyện đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp sẵn sàng chiến đấu cao, các lực lượng vũ trang vào vị trí chiến đấu, các ngành, các xã tập trung lực lượng vũ trang cho phía trước, huy động hết sức người, sức của cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chi bộ đảng xã Thái Phìn Tùng đã lãnh đạo chính quyền, các hội đoàn thể... huy động dân công tham gia mở mới và sửa chữa đường giao thông lên các điểm tiền tiêu; tuyến đường từ Thái Phìn Tùng đi Sính Lũng (*đường pháo*); triển khai duy trì mỗi hợp tác xã 5 con ngựa thồ phục vụ việc vận tải hàng hóa thiết yếu, thuốc men, vũ khí, quân trang... phục vụ chiến đấu, vận chuyển hàng hóa chủ yếu từ cửa hàng Sà Phìn và Lán Xi đi các điểm tiền tiêu. Đồng thời huy động nhân dân đóng góp gỗ làm hầm hào, củi đốt, rau xanh các loại cho cán bộ, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện.

Trước sự tấn công ác liệt của địch, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã đoàn kết một lòng, kịp thời đánh trả quân xâm lược. Theo quan sát thống kê, ta đã phản kích đánh tan nhiều trận địa pháo và nhiều cuộc hành quân cấp Trung - Sư đoàn của địch, phá hủy các loại pháo, cối và nhiều loại vũ khí trang bị, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên địch.

Đầu tháng 7/1984, tính chất chiến sự có khác, địch chỉ tấn công bằng hỏa lực pháo binh, bắn phá mạnh vào các xã trọng điểm ở biên giới. Từ giữa tháng 7 năm 1984 trở đi, địch tập trung chuẩn bị cho âm mưu mới, chúng tăng cường hoạt động của các cơ sở ngầm đã cài cắm, móc nối trước đó, kích động nhân dân bỏ chốn sang biên kia biên giới, kêu gọi dân ta vượt biên mua hàng hóa tâm lý...

Tại địa bàn xã Đồng Văn, lúc này các cơ quan của huyện đã di chuyển đến địa điểm sơ tán Sính Lũng. Tuy nhiên, chợ và cửa hàng Thương nghiệp, Lương thực vẫn tiếp tục ở tại đây, trước tình hình đó, ngày 14/11/1984, Ban Thường vụ Huyện ủy họp cho chủ trương về công tác phòng tránh phi pháo địch. Theo đó, Ban Thường vụ

Huyện ủy cho chủ trương phải tiến hành di chuyển chợ, cửa hàng Thương nghiệp, Lương thực đến nơi an toàn.

Ngày 15/11/1984, UBND huyện ban hành quyết định về việc chuyển địa điểm chợ Đồng Văn. Theo đó, UBND huyện quyết định chuyển địa điểm chợ Đồng Văn (hiện tại ở xã Đồng Văn) đến tại địa điểm mới, khu vực hợp tác xã Nhèo Hang (nay là Nhèo Lũng) thuộc xã Thái Phìn Tủng, theo vị trí mà UBND huyện đã cấm đất quy hoạch xây dựng. Phiên chợ từ ngày 18/11/1984, cấm không được họp tại chợ cũ hiện nay. Trong lúc chưa chuyển đến chợ mới, tạm thời cho họp phân tán rải rác theo đường (từ sau nhà UBND huyện đến nguồn nước). Các hộ đăng ký kinh doanh bán quà bánh, phở ở phố không được bán tại nhà để tránh tập trung đông người. Kể từ phiên chợ ngày 25/11/1984, cấm họp chợ bất cứ địa điểm nào trên địa phận xã Đồng Văn và chính thức họp chợ tại địa điểm mới theo quyết định này (Nhèo Hang). Chợ duy trì khoảng 2 năm, sau khi tình hình biên giới lắng xuống, chợ lại chuyển về họp tại xã Đồng Văn.

UBND huyện giao trách nhiệm cho huyện công an, Phòng Thương nghiệp đời sống, UBND xã Đồng Văn có trách nhiệm thông báo cho cán bộ, nhân dân biết địa điểm chợ mới và có biện pháp cụ thể để ngăn cấm họp chợ tại xã Đồng Văn và các hộ đăng ký kinh doanh, bán quà bánh phở tại phố Đồng Văn trong phiên chợ ngày 18/11/1984 tới. Nhất thiết không được họp chợ tại phố, mà phải phân tán theo vị trí quy định. Nếu sau khi thông báo, tập thể nào, cá nhân nào không chấp hành phải có biện pháp xử lý theo điều lệ phạt vi cảnh, nếu cố tình chống lại thì xử lý theo pháp luật hiện hành: Đối với các hộ đăng ký kinh doanh thì thu lại đăng ký kinh doanh; đối với những hộ không đăng ký kinh doanh mà tự ý đăng ký kinh doanh thì xử phạt theo điều lệ thu thuế công thương nghiệp.

Các ông Chánh Văn phòng UBND huyện, Trưởng huyện Công an, Trưởng Phòng Thương nghiệp và Chủ tịch UBND xã Đồng Văn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này (Quyết định này được thông báo cho nhân dân 11 xã phía Bắc và trung tâm của huyện, cũng như các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trong khu vực để chấp hành).

Cùng ngày, UBND huyện ban hành quyết định về việc chuyển Cửa hàng Lương thực và Thương nghiệp. Theo đó, UBND huyện quyết định chuyển cửa hàng Bách hóa, cửa hàng Lương thực tại xã Đồng Văn đến địa điểm mới, khu vực hợp tác xã Nhèo Hang, thuộc xã Thái Phìn Tủng theo địa điểm huyện đã cấm cho công ty Thương nghiệp cấp 3 và Lương thực. Đơn vị Công ty Thương nghiệp cấp 3 và Phòng Lương thực phải có biện pháp, kế hoạch di chuyển xong trước ngày 25/11/1984. Trong những ngày chưa di chuyển kịp, phải có biện pháp cụ thể phòng tránh phi pháo địch bắn phá để đảm bảo an toàn người và tài sản. Đến địa điểm mới chưa xây dựng kịp, trước mắt phải làm nhà tạm thời, có hầm hào phòng tránh phi pháo địch. UBND xã Thái Phìn Tủng, Ban quản trị hợp tác xã Nhèo Hang tạo điều kiện cho các đơn vị Công ty cấp 3, Phòng Lương thực xây dựng kho tàng cửa hàng theo khu vực diện tích

mặt bằng huyện đã thống nhất (theo quyết định cấp đất xây dựng). Công ty Thương nghiệp cấp 3, Phòng Lương thực cùng với UBND xã Thái Phìn Tùng, hợp tác xã Nhèo Hang và các hộ nhân dân có diện tích trên mặt bằng để đảm bảo việc đền bù hoa màu (nếu có) theo quy định chung của Nhà nước.

Như vậy, thời kỳ này Thái Phìn Tùng là nơi sơ tán của chợ Đồng Văn và cửa hàng Thương nghiệp, Lương thực và một số đơn vị bộ đội đóng quân (*trạm hậu phương tại địa điểm trụ sở xã hiện nay, thuộc thôn Ha Bua Đa, Tiểu đoàn pháo ở thôn Thái Phìn Tùng*). Mọi công tác lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã đều đặt dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy, việc sắp xếp bố trí về đất đai cho các cơ quan, đơn vị được chỉ bộ quan tâm hàng đầu, vì vậy mọi công việc đều diễn ra đúng kế hoạch. Quá trình giải phóng mặt bằng có sự đồng thuận cao của người dân trong việc hiến đất và ngày công xây dựng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản của Nhà nước cũng như của nhân dân.

Cũng trong giai đoạn này, tại địa bàn Thái Phìn Tùng, tình trạng cư dân qua bên kia biên giới mua hàng hóa tâm lý chiến tương đối đông, nhất là cư dân ở các thôn Ha Bua Đa, Thái Phìn Tùng, Nhù Sa... người dân tổ chức thành từng tốp 6-7 người qua lại buôn bán; nhiều gia đình đã trở thành điểm tập kết hàng hóa tâm lý chiến dẫn đến tình hình phức tạp về an ninh trật tự. Trước tình hình đó, chỉ bộ đã chỉ đạo lực lượng dân quân, công an tiến hành tuyên truyền, vận động nhân dân không đi chợ tham gia mua bán hàng hóa tâm lý chiến, lực lượng công an đã bắt một số vụ để xử lý nên số người vượt biên mua bán hàng hóa có phần giảm xuống.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo hậu cần tại chỗ phục vụ chiến đấu luôn được Chỉ bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trước những khó khăn bất cập kéo dài trên phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực phân phối lưu thông, thị trường giá cả, Chỉ bộ đã chỉ đạo các thôn, bản, Hợp tác xã dựa vào nội lực là chính, tích cực trao đổi hàng hoá, phát triển sản xuất, nỗ lực phân đấu sản xuất đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm, đáp ứng được nhu cầu đời sống của nhân dân, đảm bảo nhu cầu cung cấp cho lực lượng vũ trang chiến đấu.

Trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, thời điểm cuối năm 1979 đầu năm 1980 hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân. Bên cạnh đó công tác chỉ đạo, quản lý của các Ban Quản trị các Hợp tác xã chưa sâu sát, hầu hết đều khoán trắng cho các đội sản xuất, thiếu hoạt động kiểm tra, giám sát, vì vậy tại xã Thái Phìn Tùng, cũng như các xã khác trên địa bàn huyện có trên 30% số hộ bị đói, trước tình hình đó huyện đã phải gửi thư trình Hội đồng Chính phủ, với Tỉnh ủy và UBND tỉnh đề xin cứu trợ giáp hạt, ổn định tình hình.

Trước thực trạng phát triển trì trệ trong sản xuất nông nghiệp, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng “*khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động*” trong hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ thị 100 (khoán 100) được nhân dân cả nước nói chung, nông dân tỉnh Hà Tuyên cũng như huyện Đồng Văn nói riêng phấn khởi và đón nhận. Ngày 28/01/1981, Ban

Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết 01-NQ/TU về một số vấn đề cấp bách để củng cố cơ sở, củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng cấp huyện. Nghị quyết đã đánh giá thực trạng phong trào hợp tác xã của toàn tỉnh và đề ra nhiệm vụ cấp bách của tỉnh là tiếp tục điều chỉnh công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp về quy mô để phù hợp với điều kiện dân cư và trình độ quản lý của cán bộ hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi bộ xã Thái Phìn Tùng đã tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất theo Chỉ thị 100-CT/TW đảm bảo yêu cầu đề ra, việc triển khai gieo trồng đảm bảo đúng thời vụ, từ khâu làm đất chuẩn bị phân đạm, phân chuồng, giống phục vụ cho sản xuất được chuẩn bị đầy đủ, đồng thời vận động nhân dân áp dụng hình thức xen canh gối vụ để tăng hệ số sử dụng đất và tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào gieo trồng. Ngoài cây lương thực chính là ngô, thì các loại cây trồng khác như dong riềng, tam giác mạch, khoai lang, đậu răng ngựa, đậu tương... được chi bộ chỉ đạo đưa vào gieo trồng. Đồng thời tích cực vận động nhân dân kê nương xếp đá đảm bảo không bị sói mòn, rửa trôi làm tăng diện tích canh tác và tăng độ màu mỡ cho đất.

Sau một năm triển khai thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, sản xuất nông nghiệp của xã đạt được kết quả cụ thể là: lúa mùa 1,5 ha, lúa nương 329 kg giống; ngô 5.952 kg, trong đó hợp tác xã trồng 3.887 kg, xã viên trồng 895 kg, cá thể trồng 1.170 kg; dong riềng 19.200 kg; tam giác mạch 2.269 kg; khoai lang 384 kg; rau các loại 110 kg; đậu các loại 1.619 kg; đậu răng ngựa 1.585 kg; đậu tương 1.314 kg; lanh Mèo 1.458 kg, ý dĩ 323 kg.

Trong chăn nuôi, toàn xã có: đàn lợn 470 con, đàn trâu 20 con, đàn bò 440 con, ngựa 95 con, dê 520 con, gia cầm 3.240 con.

Đến năm 1984, chi bộ lãnh đạo triển khai gieo trồng: Lanh Mèo 5.100 kg, sản lượng 8580 kg; đậu tương cả năm 2190 kg, sản lượng 15.550 kg. Lúa mùa 50 kg, sản lượng 2000 kg; ngô cả năm 6065 kg, sản lượng 448.810 kg; dong riềng 45.600 kg, sản lượng 3.375.000 kg. Đậu răng ngựa 4.400 kg, sản lượng 26.840 kg; đậu nhỏ nhe 760 kg, sản lượng 7.600 kg; hạt ý dĩ 5 kg, sản lượng 2.500 kg; đậu Hà Lan 1.109 kg, sản lượng 11.000 kg; đậu cô ve cả năm 1.340 kg, sản lượng 13.400 kg; khoai lang 2.200 kg, sản lượng 33.000 kg; tam giác mạch cả năm 2465 kg, sản lượng 23.417 kg; anh túc 56 ha, sản lượng 225 kg; su hào 10 ha, sản lượng 1000 kg.

Có thể thấy, giai đoạn này sản xuất nông lâm nghiệp của Thái Phìn Tùng khá hơn trước. Nếu như giai đoạn 1976-1980 năm nào huyện cũng phải cứu trợ cho Thái Phìn Tùng mỗi năm hàng tấn lương thực, thì giai đoạn này xã hầu như không phải xin cứu trợ, đồng thời còn có đóng góp cho nhà nước tăng dân, ngoài ra còn đóng góp ngày công xây dựng các điểm tựa vững chắc. Qua các năm thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là năm 1983 đảm bảo giữ được an ninh quốc phòng, đảm bảo được đời sống nhân dân, có phần đóng góp cho Nhà nước. Tuy nhiên, cần giải quyết tốt các yêu cầu thiết yếu tối thiểu cho nhân dân các dân tộc về trang điểm như, các loại vải màu, hoa chỉ thêu, sà cạp cũ, mũ, khăn, dây, dép...

Thực hiện Chỉ thị 29 của UBND tỉnh Hà Tuyên và Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy họp ngày 21 đến 22/9/1981, huyện Đồng Văn đã triển khai trồng cây anh túc ở 11 xã với 82 hợp tác xã gieo trồng. Đây là vụ anh túc đầu tiên sau 20 năm bỏ không trồng, nên kinh nghiệm tổ chức chỉ đạo chưa có, kế hoạch sản xuất chưa được chủ động từ ban đầu, vì vậy kế hoạch về diện tích, chất lượng đất, chất lượng và số lượng phân bón không chủ động được, một số biện pháp kỹ thuật chưa được áp dụng triệt để. Mặc khác, thời điểm gieo trồng lại xảy ra mưa dầm kéo dài, người dân lo lắng giống mới không mọc được, giá cả không phù hợp, người nghiện quay trở lại... đã tác động đến việc triển khai. Kết quả trong năm đầu tiên triển khai, chi bộ lựa chọn trồng ở 7 hợp tác xã, với diện tích 11 ha, sản lượng giống 21 kg; thời gian gieo trồng kết thúc vào ngày 15/11/1981, năng suất đạt 2,41 kg/ha, sản lượng đạt 26,57 kg.

Năm 1983, tổng sản lượng 116,753 kg, trong đó tập thể 113,893 kg, cá thể 2,86 kg; tổng tiền mặt thu được 352.951 đồng. Năm 1984, thu hoạch được 40,330 kg, số tiền thu được 124.564 đồng. Kết quả của việc gieo trồng cây anh túc đã góp phần thiết thực làm tăng thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, cũng từ thời kỳ này, tình trạng người dân nghiện hút thuốc phiện bắt đầu quay trở lại, tình trạng mua bán trái phép nhựa anh túc có chiều hướng phức tạp, làm ảnh hưởng không nhỏ tới một bộ phận nhân dân và ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa bàn.

Đối với triển khai trồng su hào, năm 1982 - 1983, toàn huyện có 6 xã trồng, trong đó có xã Thái Phìn Tùng. Trong năm đầu triển khai, toàn xã trồng 168.000 cây, tỷ lệ thải loại 13,7%, kế hoạch sản lượng 2000 kg, thực thu đạt 331,9 kg, 506 cây/kg hạt. Qua kết quả gieo trồng vụ su hào năm 1982-1983 cho thấy, hạt giống su hào là một trong những ưu thế của huyện Đồng Văn. Khả năng phát triển su hào giống của huyện còn khá lớn, xong việc sản xuất cây đặc sản này đang có su hướng giảm cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tình trạng đó làm ảnh hưởng thiệt thòi đến lợi ích của cả địa phương, xã huyện, tỉnh... Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân cơ bản, bao trùm là chính sách giá cả chưa thỏa đáng, dẫn đến lợi ích của người dân đạt thấp. Trước tình hình đó, vụ Đông xuân 1984-1985 với chủ trương lấy chính sách giá cả mới, thông qua việc đối lưu bằng lương thực và thực phẩm, nhằm bù đắp lại một cách tương xứng về đầu tư chi phí sản xuất và đảm bảo tương quan với giá cả các mặt hàng khác làm động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Xã Thái Phìn Tùng triển khai trồng 50 vạn cây, diện tích 10 ha, sản lượng 1000 kg.

Công tác chăn nuôi luôn được chú trọng, chỉ tính riêng trong năm 1984, toàn xã có đàn lợn 470 con, đàn trâu 20 con, đàn bò 440 con, ngựa 95 con, dê 520 con, gia cầm 3240 con. Kết quả công tác chăn nuôi đã góp phần thiết thực để tăng sức cày kéo và cung cấp thực phẩm cho người dân.

Kế hoạch thu mua hàng nông sản, thực phẩm hàng năm, chi bộ đều tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kế hoạch. Chỉ tiêu giao thu thuế sát sinh 1983, ngày tết 6.000 đồng, ngày thường 4.000 đồng (*mức thu giết mổ lợn ngày tết mức thu là 30 đồng/con*;

ngày thường mức thu 100 đồng/con, nhưng được giảm 25%, thực thu là 75 đồng/con; mức thu đối với trâu bò là 250 đồng/con). Biện pháp là các xã phải tuyên truyền cho nhân dân, tiến hành đăng ký mổ nhất là ngày tết và nộp thuế sát sinh theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo thu đủ ngân sách nộp cho Nhà nước.

Đến năm 1984, triển khai thu mua hạt su hào 2000 kg, nhựa anh túc 280 kg, hạt anh túc 1.400 kg, ý dĩ 100 kg, đậu tương 1240 kg, thịt lợn hơi 5.500 kg, bò hơi 2 con, da bò hơi 2 con, gia cầm 300 con; mật ong 200 kg. Kết quả thu mua lương thực, thực phẩm đã phản ánh sự tích cực của cán bộ, đảng viên trong chi bộ và ý thức trách nhiệm của người dân trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về phong trào trồng cây gây rừng luôn được xã quan tâm, ngoài triển khai cho các hợp tác xã trồng sa mộc, tổng quảng sủ, óc chó ở bờ nương, xung quanh hộ gia đình, thì vào dịp đầu xuân hàng năm, xã đều phát động trồng cây phân tán, cây ăn quả các loại, bình quân mỗi năm trồng được hàng ngàn cây, trong cả giai đoạn trồng được 32.400 cây phân tán các loại. Bên cạnh đó, chi bộ tập trung triển khai có hiệu quả công tác định canh, định cư, chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 1982, xã đã triển khai làm được 10 ha nương bậc thang, góp phần làm cho các miếng nương kiên cố, giữ được đất chống sỏi mòn, rửa trôi, người dân yên ổn làm ăn ở địa bàn.

Về phong trào hợp tác xã tiếp tục được duy trì, xã viên đi vào làm ăn có nền nếp hơn, vì vậy đã cơ bản giải quyết được lương thực tại chỗ cho người dân, trừ những hộ đặc biệt khó khăn, những hộ lười lao động. Từ đó, việc nộp sản lượng lương thực đảm bảo chỉ tiêu trên giao. Tuy vậy, hoạt động của hợp tác xã chậm được củng cố, kiện toàn, phần lớn là hình thức, nội dung quan hệ sản xuất không được đảm bảo, hiện tượng lấn chiếm đất đai nảy sinh. Biện pháp quản lý, hướng làm theo điều lệ hợp tác xã nông nghiệp cũng như thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW thiếu chặt chẽ, chưa tổng kết, đúc rút kinh nghiệm việc khoán sản phẩm ở điểm chỉ đạo được kịp thời. Đến năm 1985 toàn xã vẫn duy trì được 10 hợp tác xã, nhưng hoạt động đều yếu, hầu hết các hợp tác xã chỉ còn lại trên danh nghĩa, vì thực chất là đã phân tán ruộng đất theo hộ và lao động. Trước tình hình đó, huyện đã tập trung chỉ đạo củng cố phong trào hợp tác xã theo tinh thần Chỉ thị 100 của Trung ương đề hoạt động của hợp tác xã đi vào nền nếp.

Việc triển khai làm đường giao thông phục vụ sản xuất, chiến đấu được phát động thường xuyên. Trong giai đoạn này, mỗi năm xã đã huy động hàng ngàn ngày công để tu sửa các tuyến đường từ Ủy ban xã đi Nhù Sa, Mua Súa, Khí Lía... đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận tiện. Thời kỳ này, tuyến đường mòn Nhèo Lũng – Khí Lía là tuyến đường huyết mạch cho người dân đi từ Má Lé, Lũng Cú đến Lũng Phìn (trung tâm huyện lỵ). Mặc dù chỉ là đường mòn cho người và ngựa qua lại, nhưng đã góp phần quan trọng đảm bảo quốc phòng và an ninh.

Trước tình hình chiến sự ở biên giới có chiều hướng phức tạp, địch tập trung vào khu vực biên giới huyện Đồng Văn đánh phá. Để đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân, đồng thời sẵn sàng đánh trả khi quân địch xâm nhập vào địa

bàn, giai đoạn này, huyện triển khai mở tuyến đường từ Thái Phìn Tùng đi Sính Lũng và từ Thái Phìn Tùng đi Sảng Tùng. Hằng năm đều huy động dân công ở các xã trong khu vực tham gia tu sửa khi bị sạt lở, hư hỏng... điển hình là vào ngày 21/2/1985, UBND huyện ban hành quyết định về việc huy động dân công phục vụ chiến đấu. Theo đó, UBND huyện quyết định huy động dân công của xã Thái Phìn Tùng với số lượng 150 người. Nhiệm vụ, sửa chữa lại các đoạn đường bị hư hỏng, sạt lở tuyến đường từ Thái Phìn Tùng đi Sảng Tùng. Thời gian từ ngày 22/2/1985 đến ngày 25/2/1985 phải hoàn thành. Đây là một nhiệm vụ hết sức khẩn cấp, với sự chỉ đạo quyết liệt của chi bộ, tuyến đường đã hoàn thành, đảm bảo cho các lực lượng di chuyển vũ khí, khí tài phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Đặc biệt, ngày 11/01/1985, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế, xã hội năm 1985, theo đó Tỉnh uỷ cho chủ trương mở mới tuyến đường ô tô từ Lũng Phìn đi Sảng Tùng²¹ phục vụ chiến đấu. Từ đây, Ban Thường vụ Huyện uỷ Đồng Văn chuẩn bị kế hoạch và các điều kiện cần thiết khác để khởi công mở mới tuyến đường Lũng Phìn – Sảng Tùng theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Đối với xã Thái Phìn Tùng, nhận được được lệnh huy động của UBND huyện tham gia công trường, cụ thể, từ ngày 16/2/1985 đến ngày 18/2/1985, UBND huyện lệnh cho xã Thái Phìn Tùng huy động dân công để mở quyết đường từ Lũng Phìn đi Sảng Tùng phải hoàn thành đoạn đường được phân công. Với nhiệm vụ được giao, chi bộ đã khẩn trương huy động dân công tham gia hoàn thành khối lượng theo kế hoạch huyện giao. Góp phần quan trọng vào mở tuyến đường chiến lược này.

Một sự kiện quan trọng trong thời kỳ này đó là, do tình hình chiến tranh biên giới tiếp tục có những phức tạp, địa điểm sơ tán của huyện Đồng Văn tại xã Sính Lũng đã gặp phải nhiều khó khăn. Sau hơn 3 tháng tiến hành khảo sát, với 4 phương án di chuyển địa điểm. Ngày 03/11/1984 UBND tỉnh nhất trí phê duyệt phương án xây dựng địa điểm huyện lỵ Đồng Văn tại xã Lũng Phìn. Theo đó, các cơ quan được bố trí dọc hai bên đường ô tô từ Sủng Lý đến Cờ Láng với chiều dài hơn 5km. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ, chi bộ Thái Phìn Tùng đã huy động dân công tham gia san lấp hàng ngàn mét khối mặt bằng nền công trình, đóng góp tám ván, sà gồ để xây dựng các công trình của huyện tại đây.

Về công tác giáo dục, đầu năm 1979, bọn phản động Trung Quốc đã liên lĩnh tấn công xâm lược vào một số xã và thị trấn Phố Bả, chiến dịch “ánh sáng văn hóa vùng cao” huyện Đồng Văn bị gián đoạn. Số giáo viên chiến dịch do tình điều động lên Đồng Văn tổng số 232 người, phân công về công tác tại Thái Phìn Tùng 5 người, nay Ty Giáo dục rút về bổ sung cho các huyện khác, từ đó phong trào giáo dục xã Thái Phìn Tùng đã bị giảm sút. Cơ sở vật chất các điểm trường đều bị hư hỏng, trang thiết bị phục vụ cho chiến dịch như đèn bão, sách giáo khoa, giấy, bút, mực, phấn, dụng cụ nấu ăn... bị mất mát hoặc hư hỏng, hầu như các lớp học không được duy trì

²¹ Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang, tập V (1976-1991), trang 793.

nữa. Đây là yếu tố do khách quan mang lại, vì vậy, để củng cố phong trào giáo dục cho những năm tiếp theo, chi bộ đã tập trung lãnh đạo tu sửa các lớp học đảm bảo an toàn, sẵn sàng đón nhận giáo viên để bước vào năm học mới với nhiều điều tốt đẹp hơn.

Bước vào năm 1980, chiến dịch “ánh sáng văn hóa” được tiếp tục triển khai, tỉnh tăng cường cho huyện Đồng Văn 74 người tập trung tại huyện vào ngày 01/8/1980. Xã Thái Phìn Tùng được bố trí 7 giáo viên, gồm Phạm Văn Tới – Hiệu trưởng, các giáo viên gồm có: Lý Thị Dao, Bùi Thị Hoa, Lý Thị Deng, Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Liên, Lê Thị Hoa. Thời gian khai giảng vào đầu tháng 9/1980, mỗi lớp học bình quân có 20 - 25 học sinh.

Bước sang năm 1982, phong trào giáo dục của huyện nói chung và xã Thái Phìn Tùng nói riêng vẫn tiếp tục được duy trì. Tuy nhiên, thực tế giai đoạn này cho thấy: đội ngũ giáo viên chưa được ổn định, vào giữa năm học số giáo viên luân chuyển toàn huyện quá lớn (*toàn huyện 43 người*), số giáo viên mới bổ sung vào giữa năm học là giáo viên mới ra trường, không biết tiếng dân tộc, nên tiếp quản công việc khá khó khăn, phương pháp giảng dạy, phương pháp vận động quần chúng còn non yếu, dẫn đến duy trì phong trào chưa thật sự hiệu quả. Bên cạnh đó, còn nguyên nhân nữa đó là, không có dầu thắp sáng, cửa hàng bán không liên tục, ngày mùa học sinh đi làm nương... nên ảnh hưởng không nhỏ đến phong trào giáo dục của xã.

Trước thực trạng trên, ngày 21/12/1983 UBND huyện ban hành Chỉ thị về củng cố phong trào giáo dục, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy chính quyền địa phương để củng cố lại phong trào. Tuy vậy, ở xã Thái Phìn Tùng việc củng cố phong trào gặp nhiều khó khăn, do cấp ủy chính quyền chưa thật sự quan tâm, giáo viên có thời điểm chưa bám trường, bám lớp, nhà cửa học sinh và giáo viên dột nát, nhưng xã không nắm được. Đến năm 1984, chỉ tiêu phổ thông giao 80 em, số huy động đầu năm có 63 em, từ tháng 10 đến cuối năm không duy trì được phong trào, chất lượng dạy đạt 45%, đánh giá chung xếp loại yếu; lớp ánh sáng văn hóa có 30 học viên, duy trì không đều, có một giáo viên chấp hành không tốt ngày giờ công...

Ngày 11/3/1985, Huyện ủy Đồng Văn tổ chức Hội nghị chuyên đề về công tác giáo dục, thời gian làm việc trong 2 ngày. Thành phần dự hội nghị gồm các đồng chí là Bí thư, Chủ tịch UBND 18 xã; các đồng chí Hiệu trưởng, Hiệu phó, tổ trưởng công đoàn của 20 trường phổ thông và tập trung; Trưởng, Phó ban của một số đơn vị liên quan và cán bộ Phòng Giáo dục. Hội nghị đã nhất trí nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác giáo dục trên địa bàn huyện, trong đó xác định: tập trung quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc hiểu được công tác giáo dục là một nhiệm vụ cấp bách và cần thiết, trước mắt và lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng đất nước nói chung và xây dựng địa phương nói riêng. Làm cho mọi người hiểu được có văn hóa giáo dục mới có khoa học kỹ thuật, có khoa học kỹ thuật mới cải tạo được ruộng nương, đưa năng suất, sản lượng lên cao và đời sống nhân dân mới được cải thiện, ngày càng ấm no, văn hóa xã hội ngày càng văn minh, tươi đẹp.

Quan điểm của ngành giáo dục huyện lúc này là phải có một quyết tâm cao, khắc phục khó khăn, gian khổ. Trước mắt, trong dịp trại xuân năm 1985, toàn ngành phải có nhiều hình thức bồi dưỡng cán bộ, giáo viên về nghiệp vụ chuyên môn, về công tác quản lý và về tư tưởng chính trị. Tăng cường kiểm tra cơ sở một năm 4 lần, kiểm tra 100% số lớp, số điểm trường. Giữa trường và xã tiến hành ký kết trách nhiệm theo hướng: về chất lượng nhà trường chịu trách nhiệm hoàn toàn; về phong trào xã và trường cùng chịu trách nhiệm; về cơ sở vật chất, xã chịu trách nhiệm huy động nhân dân xây dựng, nhà trường quản lý và sử dụng. Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, công tác giáo dục của xã đã có sự chuyển biến. Ngay trong năm 1985, phong trào giáo dục của xã duy trì lớp vỡ lòng 1 lớp 32 học sinh, lớp 1 có 1 lớp 12 học sinh, lớp 2 có 1 lớp 6 học sinh, lớp 3 có 1 lớp 7 học sinh, lớp 4 một lớp 8 học sinh, lớp BTVH 29 học viên.

Công tác văn hóa - xã hội có mặt chuyển biến, Chi bộ tập trung vào việc lãnh đạo để đưa ánh sáng văn hóa, đưa nghị quyết và các chủ trương của Đảng, nhà nước đến với nhân dân trong xã. Đặc biệt, giai đoạn này huyện cho triển khai xây dựng điểm đài truyền thanh ở trung tâm xã phục vụ nhân dân, làm cho nhân dân rất phấn khởi. Bên cạnh đó, các đồng chí Bí thư chi bộ, Chủ tịch UBND, xã Đội trưởng, Trưởng Công an được huyện trang bị đài bán dẫn để nghe thông tin thời sự, kết quả đó đã góp phần giúp các lãnh đạo xã cập nhật thông tin thời sự kịp thời, nâng cao nhận thức, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Do công tác tuyên truyền đi vào trọng tâm nên các hủ tục mê tín dị đoan trong ma chay, cưới xin đã giảm đáng kể. Tuy nhiên, việc chăm sóc, dạy dỗ con cái trong gia đình chưa được quan tâm chú trọng, công tác ăn ở hợp vệ sinh chưa được đảm bảo.

Công tác y tế được tăng cường một bước về cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Xã có 1 y sỹ làm Trạm trưởng và 2 y tá là người địa phương. Nhiệm vụ của trạm y tế thời kỳ này tập trung vào việc tuyên truyền, hướng dẫn vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phát thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, vận động người dân chữa bệnh bằng thuốc nam, xây dựng vườn thuốc gia đình được đẩy mạnh. Vì vậy, tình trạng người dân khi bị ốm đau tổ chức cúng bái, ma chay gây ra lãng phí, tốn kém đã giảm. Số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh tại trạm xá xã ngày càng tăng. Công tác giữ gìn vệ sinh “3 sạch” (*ăn sạch, ở sạch, uống sạch*) được thực hiện tương đối tốt. Việc di dời chuồng trại ra xa nhà tiếp tục được triển khai.

Ngày 11/11/1985, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/HU về việc cấm uống rượu đối với đảng viên, đoàn viên, cán bộ chiến sỹ các lực lượng vũ trang. Theo đó, cấm tất cả đảng viên, cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang không được uống rượu; ai uống rượu và đang có mùi rượu không được đến các cơ quan khác giao dịch công tác, các cơ quan không được tiếp nhận người đang uống rượu và có mùi rượu đến làm việc; các hội nghị của huyện, các cuộc liên quan, sơ kết, tổng kết đều không được uống rượu; cấm việc bán men rượu và bán rượu tại các chợ, các gia đình nhân dân, cán bộ không được tiếp tay, chứa chấp rượu để bán, cửa hàng ăn uống

của Nhà nước không được kinh doanh bán rượu. Với chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, chi bộ Thái Phìn Tùng đã chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, thành lập tổ công tác gồm công an và dân quân xã đi khám từng nhà, phá nôi nấu rượu, phá chum đựng rượu, bắt các hộ lén lút đem rượu đi chợ bán... Kết quả đó, tình trạng uống rượu tại xã đã không xảy ra, nhân dân đã tiết kiệm được lượng lớn lương thực để cứu đói giáp hạt và phục vụ chăn nuôi, phát triển kinh tế trong giai đoạn này.

Trong công tác xây dựng Đảng luôn được củng cố, tăng cường, nhằm đẩy mạnh công tác ở cơ sở. Ngày 13/01/1980, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 06-QĐ/HU về việc phát thẻ đảng viên. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định phát thẻ đảng viên đợt 19/5/1980 cho 5 đảng viên chính thức của chi bộ Thái Phìn Tùng, gồm các đồng chí có tên sau: Sùng Pháy Lữ, Vàng Pà Máy, Cháng Sè Páo, Vàng Dũng Páo, Giàng Sớ Tính. Do đồng chí Nguyễn Đình Đống – quyền Bí thư Huyện ủy trực tiếp phát thẻ.

Ngày 13/4/1983, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, phân công phụ trách xã, theo đó cụm xã Lũng Táo, Thái Phìn Tùng do đồng chí Đinh Trọng Đảng phụ trách, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện là đồng chí Vàng Văn Páo – Phó Bí thư chi bộ phụ trách. Việc chia huyện thành các cụm xã đảm bảo thuận lợi cho công tác lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Đối với Thái Phìn Tùng hoạt động toàn diện và có tiến bộ hơn, các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội cơ bản đạt chỉ tiêu trên giao, lĩnh vực quốc phòng và an ninh luôn được đảm bảo và giữ vững. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm đúng mức, chi bộ đã lựa chọn bồi dưỡng kết nạp những quần chúng ưu tú vào đảng trong đó trọng tâm là quần chúng trong lực lượng dân quân, công an viên và Ban quản trị các hợp tác xã. Tuy nhiên, trình độ đảng viên trong chi bộ không đồng đều, có đảng viên không biết chữ, có đảng viên hạn chế trong nói tiếng phổ thông. Bên cạnh đó còn tình trạng cán bộ, đảng viên còn tư tưởng trông chờ cán bộ của huyện về giúp đỡ, từ đó dẫn đến luôn thụ động trong công tác, việc làm thiếu mạnh dạn, đó đó hoạt động có phần hạn chế nhất định.

Ngày 20/7/1984, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 41-QĐ/HU về việc chỉ định bổ sung bí thư tổ chức cơ sở đảng. Theo đó, đồng chí Vàng Văn Páo – chi ủy viên chi bộ lên Bí thư chi bộ kể từ ngày ký quyết định.

Hoạt động của HĐND, UBND xã có bước tiến bộ, năng lực điều hành có hiệu quả hơn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đại biểu HĐND đã nói lên tiếng nói của cử tri; UBND chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ linh hoạt hơn, tuy rằng có thời điểm phải do cán bộ tăng cường phụ trách, nhưng đã thực hiện đúng chức trách của mình.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thường xuyên được củng cố về tổ chức, hoạt động có nề nếp. Trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Từ đó, năng suất lao động của xã viên

các Hợp tác xã được nâng lên, góp phần quan trọng vào phát triển sản xuất và bảo vệ vững chắc vùng biên giới Tổ quốc.

Trong giai đoạn 1976 - 1985, chi bộ Thái Phìn Tùng thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược cách mạng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, chi bộ Thái Phìn Tùng đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách: kinh tế - xã hội khủng hoảng, chiến tranh ở khu vực biên giới kéo dài và ác liệt, đời sống của cán bộ và nhân dân thiếu thốn, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu... Nhưng Chi bộ Thái Phìn Tùng đã kịp thời chuyển nhiệm vụ của địa phương phù hợp với điều kiện thời chiến, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc, vừa sẵn sàng chiến đấu vừa sản xuất phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, đóng góp sức người, sức của bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc, đập tan âm mưu phá hoại nhiều mặt của kẻ địch. Đặc biệt, chi bộ đã chỉ đạo việc tiếp nhận hàng trăm hộ dân ở các xã biên giới sơ tán đến ở đảm bảo an toàn về tính mạng và tài sản, góp phần ổn định tư tưởng, tình cảm, tăng cường tình đoàn kết của nhân dân giữa xã biên giới và nội địa. Qua thực tiễn chiến đấu và xây dựng quê hương, đã chứng tỏ bản lĩnh chính trị vững vàng của mỗi cán bộ, đảng viên, sự đồng lòng vượt khó đi lên của mỗi người con Thái Phìn Tùng. Điều đó càng khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta và được nhân dân tin tưởng đón nhận. Đó là truyền thống và cũng là tiền đề tốt đẹp để chi bộ Thái Phìn Tùng tiếp tục lãnh đạo nhân dân đi theo đường lối đổi mới của Đảng, phấn đấu đưa xã Thái Phìn Tùng sang một giai đoạn phát triển mới ở những chặng đường tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2020)

1. Chi bộ xã Thái Phìn Tùng lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 2000)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1986, người dân Thái Phìn Tùng sống trong tâm trạng đặc biệt do bị tác động bởi chiến tranh và tình hình diễn biến phức tạp của thời tiết. Mặc dù, chiến tranh biên giới đã có phần dịu đi, xong vẫn có những diễn biến phức tạp, địch tăng cường hoạt động tình báo, gián điệp, mua chuộc, móc nối vào nội bộ ta, đồng thời tập kích vào các điểm trọng yếu ở địa bàn biên giới. Những nhân tố đó đã ảnh hưởng không nhỏ tới tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Thái Phìn Tùng. Về sản xuất, do hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng tới thời vụ gieo trồng cây lương thực và các loại rau màu, dẫn đến tình trạng thiếu lương thực trở nên gay gắt. Bên cạnh đó, khủng hoảng kinh tế đất nước đã tác động trực tiếp đến Đồng Văn, giá cả hàng hóa thị trường tăng vọt, tiền lương của cán bộ và lực lượng vũ trang giảm sút, nhu cầu hàng hóa thiết yếu của nhân dân không đảm bảo. Tình hình

trên đã gây ra tâm trạng hoài nghi, dao động, giảm sút ý chí chiến đấu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Từ ngày 15 - 18/12/1986, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên các mặt kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng... mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Đại hội nhấn mạnh, sự tồn tại khách quan của cơ cấu nhiều thành phần kinh tế. Đại hội đã đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là: chương trình lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc nhận thức về Chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, thời kỳ này Đảng bộ tỉnh và huyện cũng đã ban hành nhiều Nghị quyết nhằm cụ thể hóa nghị quyết Đại hội VI của Đảng đảm bảo phù hợp với thực tiễn của địa phương.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên lần thứ IV, ngày 16/9/1986 Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XIII được tiến hành. Trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới phong cách lãnh đạo, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đại hội đã phân tích, đánh giá toàn diện sâu sắc những thành công và yếu kém trên mọi lĩnh vực của địa phương, đồng thời đề ra nhiều chủ trương, giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, là xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN, từng bước bố trí lại cơ cấu kinh tế và điều chỉnh đầu tư theo hướng tập trung cho 3 chương trình kinh tế lớn: về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, chi viện sức người, sức của cho tuyến phòng thủ biên giới, đánh thắng chiến tranh lấn chiếm của địch.

Thực hiện Chỉ thị 37 của ban Bí thư Trung ương, kế hoạch 03-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội cơ sở, với mục đích, Đại hội lần này phải thực hiện đúng nguyên tắc, mở rộng dân chủ, thông qua Đại hội nhằm đưa các cơ sở Đảng của huyện lên ngang tầm với nhiệm vụ mới, đáp ứng với công cuộc đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra. Nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện huyện Đồng Văn lần thứ XIII, ngày 23/5/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch số 04-KH/HU về việc tổ chức triển khai Đại hội Chi bộ cấp cơ sở. Theo đó, đối với Chi bộ cấp xã tiến hành Đại hội từ ngày 15/11 đến 30/12/1988. Để chuẩn bị công tác Đại hội được chu đáo, đặc biệt là văn kiện đại hội, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phân công các đồng chí trong Thường trực Huyện ủy trực tiếp phụ trách duyệt văn kiện Đại hội chi bộ xã Thái Phìn Tủng.

Ngày 05/11/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 115-QĐ/HU về việc điều động cán bộ. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định điều động đồng chí Vàng Chứ Dính – Huyện ủy viên, Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra

Huyện ủy đến nhận công tác tại Ban Chỉ ủy chi bộ xã Thái Phìn Tùng, giữ chức vụ Bí thư chi bộ, thời gian kể từ ngày 11/11/1988.

Ngày 07/12/1988, chi bộ Thái Phìn Tùng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1989-1990, Đại hội đã bầu Ban chỉ ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Vàng Chứ Dính – giữ chức vụ Bí thư chi bộ, đồng chí Tráng Sè Páo – Phó Bí thư chi bộ, đồng chí Vàng Dũng Tỏa – chi ủy viên. Ngày 12/12/1988, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 117/QĐ-HU về việc công nhận các đồng chí có tên trên vào Ban chỉ ủy chi bộ nhiệm kỳ 1989-1990.

Sau Đại hội, ngày 26/4/1989, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 15-QĐ/HU về việc Điều động đồng chí Vàng Văn Páo - Nguyên Bí thư Chi bộ xã Thái Phìn Tùng về công tác tại Ủy ban MTTQ huyện Đồng Văn và giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện, kể từ ngày 01/5/1989. Tuy nhiên, vì lý do gia đình nên đồng chí Vàng Văn Páo không đi nhận nhiệm vụ mới theo quyết định. Do vậy, ngày 27/6/1989, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định số 27-QĐ/HU về việc phân công tác đồng chí Vàng Văn Páo - Nguyên Bí thư Chi bộ xã Thái Phìn Tùng, nay phân công làm Thường trực Đảng Chi bộ xã Thái Phìn Tùng kể từ ngày ký.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, với đặc điểm của xã Thái Phìn Tùng là đất canh tác không nhiều, khả năng khai hoang thêm cũng không có; do điều kiện đất khai hoang không còn nên chỉ đẩy mạnh củng cố nương bậc thang cũ bằng biện pháp tận dụng các loại phân chuồng, cùng với phân đạm do Nhà nước cấp để duy trì và giữ độ màu cho đất. Cây trồng chủ yếu vẫn là cây ngô, các loại rau đậu do bị mất mùa nên sản lượng bị giảm sút. Các loại cây dược liệu quý như tam quy, đỗ trọng, đương quy chi bộ cũng có chủ trương chỉ đạo trồng, xong do đặc điểm vùng đất của xã chỉ tổ chức trồng phân tán theo hộ gia đình và số lượng cây cũng không nhiều nên năng xuất không cao.

Về diện tích các loại đất đến năm 1986, toàn xã có 1860,3 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó đất nông nghiệp 608,32 ha, đất lâm nghiệp 181,6 ha, đất có khả năng nông lâm nghiệp 183,9 ha, đất khác 886,58 ha. Do đất canh tác nông nghiệp ít nên chi bộ tập trung chỉ đạo phát triển thêm một số nghề như làm ngói, một năm ước tính được 25.000 viên đến 30.000 viên; tăng cường triển khai trồng cây su hào, chăn nuôi gia súc, gia cầm để đảm bảo cuộc sống cho người dân.

Ngày 3/2/1987, UBND huyện ban hành quy định tạm thời khuyến khích phát triển chăn nuôi, nhằm phát triển chăn nuôi đàn gia súc trên địa bàn huyện và củng cố phát triển 2 cây công nghiệp đậu tương và cây chè. Chỉ tiêu huyện giao mỗi hộ gia đình khu vực nông thôn tính bình quân phải chăn nuôi 1,4 con trâu bò, 1,5 đầu lợn thịt, 0,5 đầu ngựa, và 4 con dê, 15-20 con gia cầm thịt, tính bình quân mỗi hộ phải nuôi 1 đống ong lấy mật. Về chỉ tiêu chăn nuôi lợn, tính bình quân cứ 8 hộ gia đình chăn nuôi lợn thì xã và hợp tác xã phải cử 1 gia đình nuôi lợn nái, bán lợn giống để xã và hợp tác xã có nguồn lợn giống bán điều hòa cho các hộ gia đình chăn nuôi lợn thịt trong xã và hợp tác xã mình. Đối với các hộ khó khăn không có khả năng mua con

giống, sẽ tiến hành đăng ký với ngân hàng để vay vốn với định mức: *một con lợn giống không quá 1.800 đồng; một con trâu, bò, ngựa giống không quá 10.000 đồng; một con dê giống không quá 1.500 đồng.*

Đây là một giải pháp mạnh của huyện Đồng Văn nhằm phát triển chăn nuôi và hình thành vùng trồng cây công nghiệp. Đối với xã Thái Phìn Tùng, chi bộ đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo phát triển chăn nuôi, vận động nhân dân vay vốn ngân hàng để phát triển chăn nuôi, từ đây đã hình thành được tập quán chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhiều gia đình đã có thu nhập khá từ chăn nuôi.

Kết quả sản xuất nông nghiệp năm 1987 đạt được như sau: sản lượng lúa nước 2.250 kg, sản lượng ngô cả năm 445.060 kg, sản lượng mạch ba góc 8.960 kg, sản lượng dong riềng 92.400 kg, sản lượng khoai lang 1.580 kg. Cộng sản lượng đã quy thóc 399.601 kg, sau khi đã trừ đi các khoản quỹ, để giống, nộp sản lượng, nghĩa vụ... sản lượng còn lại để ăn chia 458.606 kg, bình quân lương thực đầu người/tháng đạt 19,1 kg, lương thực thiếu 119.760 kg. Là xã có lương thực bình quân đầu người cao thứ 4 so với các xã khác trong huyện.

Về chăn nuôi, tổng đàn bò có 342 con, đàn ngựa 112 con, đàn lợn 310 con, đàn dê 250 con, đàn gà trên 2.500 con, đàn ong 30 tổ. Nhìn chung việc chăn nuôi phát triển bình thường, đã đáp ứng được nhu cầu giữa cung và cầu trong toàn xã và cung cấp phân chuồng cho trồng trọt. Quá trình chăn nuôi phát triển bình thường, tuy nhiên cũng có năm xảy ra bệnh dịch đối với đàn lợn.

Kết quả thu mua lương thực, thực phẩm trong năm 1987: Thu mua lợn hơi kế hoạch 8.000 kg, thực hiện 4.996 kg; trâu bò hơi 1.500 kg, thực hiện 438 kg; đậu tương 1000 kg, không thực hiện được; gia cầm 200 kg, thực hiện 80 kg. Thu mua lương thực kế hoạch 16.000 kg, thực hiện 10.103 kg, xếp loại B; cung ứng phân đạm 23.935 kg, phân bón cho su hào 840 kg, ngô đại trà 40.945 kg, ngô thâm canh 2.500 kg, lúa nước đại trà 100 kg. Chỉ tiêu thu thuế sát sinh 33.790 đồng.

Về lâm nghiệp, thực hiện theo quy định của Nhà nước, trong giai đoạn này, Thái Phìn Tùng đã hoàn thành việc giao đất, giao rừng cho từng hộ gia đình xã viên chăm sóc và quản lý, vì vậy nhiều năm liền không để xảy ra vụ việc nào về chặt phá rừng. Tổng diện tích rừng là ha. Nói chung các hộ gia đình đều thực hiện tốt trách nhiệm với vườn rừng được giao (*rừng lâm nghiệp của xã được tu bổ, khoanh nuôi chứ không có đất trồng rừng mới*).

Việc trồng cây anh túc tại địa bàn huyện vùng cao Đồng Văn được triển khai từ vụ Đông xuân năm 1981 - 1982, đến năm 1987 thì kết thúc²². Thực hiện chỉ thị của cấp trên, ngày 24/8/1987 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện họp (bất thường), ngày 25/8/1987 HĐND huyện Đồng Văn tổ chức kỳ họp (bất thường) triển khai việc cấm tất cả các đơn vị tập thể cũng như cá nhân kể cả nông thôn, cơ quan Nhà nước, các lực lượng vũ trang thuộc phạm vi lãnh thổ huyện Đồng Văn không được phép gieo trồng cây đặc sản anh túc. Từ giai đoạn này trở đi, chi bộ đảng cùng chính quyền và các

²² Quyết định số 65/QĐ-UB ngày 25/8/1987 của UBND huyện Đồng Văn về việc nghiêm cấm gieo trồng cây đặc sản anh túc – tài liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Văn phòng HĐND & UBND huyện Đồng Văn.

đoàn thể tập trung vào việc vận động nhân dân xóa bỏ cây thuốc phiện và triển khai trồng thay thế bằng cây cải dầu và các loại cây, con phù hợp với địa bàn xã Thái Phìn Tùng, theo đó mỗi năm chỉ bộ chỉ đạo triển khai trồng từ 15-25 ha cây cải dầu để thay thế cây thuốc phiện, giúp cho người dân có thêm thu nhập. Trước đó, vụ anh túc năm 1986 - 1987, xã Thái Phìn Tùng thu hoạch được nhựa anh túc 98,49 kg, thành tiền trị giá 1.186.175 đồng. Do đạt kết quả cao về 2 cây đặc sản, Thái Phìn Tùng được xếp loại C về phong trào thi đua, được thưởng 1.000 đồng

Nhằm khắc phục những hạn chế trong thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và triệt để giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, bảo đảm lợi ích của người lao động, ngày 5/4/1988 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW (khoản 10), Nghị quyết đề ra một cơ chế khoán mới trong Hợp tác xã nông nghiệp, thay thế cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, xác định Hợp tác xã là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với Hợp tác xã (khoán hộ). Nghị quyết đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, hợp với lòng dân. Đánh dấu một bước tiến quan trọng về đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Ngày 27/10/1988, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết 10/NQ-HU về việc thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW và Nghị quyết 27/NQ-TU của Tỉnh ủy về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Với quan điểm: xây dựng tư tưởng tự lực, tự cường đẩy mạnh thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn ở địa phương; với phương châm xây dựng mô hình kinh tế gia đình nông thôn của huyện là: 10 cây ăn quả lê mạn, cây dược liệu tam thất 400 mâm, đương tam quy 400 mâm, đỗ trọng 100 cây, chăn nuôi 3 đõ ong, 5 con dê, 1,5 con bò, 2 con lợn, 10 con gia cầm, 30 cây sa mộc; xây dựng mô hình của hợp tác xã: Ngô, đậu, cây ăn quả, cây dược liệu, cây lấy gỗ sa mộc, chăn nuôi; về nghề thủ công: mỗi hợp tác xã 01 lò ngói, mỗi xã một lò rèn.

Thực hiện phương châm chỉ đạo của huyện, chỉ bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng được huyện chỉ đạo điểu thực hiện Nghị quyết để nhân ra diện rộng. Chỉ bộ đã tổ chức họp, ra nghị quyết lãnh đạo, theo đó chỉ đạo tất cả các thôn trồng cây ăn quả lê, mạn, đào, sa mộc; các thôn Thái Phìn Tùng, Ha Pua Đa, Tả Tùng Chứ, Nhù Sa... chăn nuôi bò, lợn sinh sản; tiếp tục củng cố các lò ngói, lò rèn ở Tả Tùng Chứ và Ha Pua Đa... Với sự lãnh đạo quyết liệt và có trọng tâm, trọng điểm của chỉ bộ đã đánh dấu sự chuyển biến mới về nhận thức và hành động trong phát triển kinh tế theo Nghị quyết của cấp trên (khoản 10), chỉ bộ đã chỉ đạo đánh giá, tổng kết mô hình sau đó nhân ra diện rộng.

Tại hội nghị chuyên đề bàn về công tác thuế công thương nghiệp đối với các hộ đăng ký kinh doanh dịch vụ, xã Thái Phìn Tùng có ông Chá Nô - Hợp tác xã Tả Tùng Chứ có nghề làm ngói úp; Giàng Chúng Già - Hợp tác xã Ha Pua Đa, có nghề làm móng ngựa, dao... được mời tham dự hội nghị. Sau hội nghị của huyện tổ chức, các hộ gia đình đã có ý thức từng bước phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp tại địa

phương, xã đã phát triển thêm được 5 hộ làm nghề thủ công góp phần cung cấp sản phẩm nông cụ cho hợp tác xã và các hợp tác xã khác trong địa bàn.

Ngày 12/9/1989, Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định cho giải thể cửa hàng Sính Lũng, chuyển 1 nhà về cụm Sà Phìn và 1 nhà về Lũng Phìn; giải thể kho lương thực Sính Lũng và Nhèo Lũng để đưa về Lũng Phìn. Từ thời kỳ này, huyện hình thành 4 cụm thương nghiệp cơ bản gồm: Lũng Phìn, Sà Phìn, Lán Xi và Đồng Văn. Như vậy, tại Thái Phìn Tùng đã duy trì kho lương thực từ tháng 11 năm 1984 cho đến thời điểm này thì kết thúc. Trong suốt quá trình duy trì kho lương thực tại đây, đã góp phần quan trọng vào phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của quân và dân ta ở biên giới.

Về giao thông, xây dựng, trong giai đoạn 1986 -1990, các tuyến đường ô tô đi qua trung tâm xã, tuyến đường đi Sính Lũng, Sà Phìn, Sảng Tùng... luôn được tu sửa thường xuyên, đảm bảo cho các phương tiện giao thông đi lại thông suốt; các tuyến đường đến các xóm bản, hợp tác xã luôn đảm bảo cho người và ngựa đi lại thuận tiện; các tuyến đường mở mới và tu sửa đều được thực hiện trên cơ sở Nhà nước và nhân dân cùng làm. Để đảm bảo cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu, năm 1987, UBND huyện Đồng Văn chủ trương xây dựng bệnh viện tại Nhèo Lũng. Đây là bệnh viện dã chiến phục vụ công tác cấp cứu, cứu thương cho lực lượng của ta bị thương khi ở tiền tuyến chuyển về.

Để đảm bảo nước phục vụ sinh hoạt cho người dân, xã Thái Phìn Tùng được triển khai xây dựng bể nước ở các hốc đá ở hầu hết các xóm bản, ở các điểm có nguồn nước... Đồng thời chi bộ tiếp tục chỉ đạo tu sửa các giếng nước đã có (*hố đất chứa nước*) góp phần quan trọng cho nhân dân có nước sinh hoạt, nhất là vào mùa khô hanh.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, Chi bộ đã xác định rõ vai trò trách nhiệm trong công tác văn hóa - xã hội, vì vậy công tác giáo dục, y tế đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, rải rác ở các lớp học sinh bỏ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn, đặc biệt các em học đến lớp lớn phải giúp đỡ gia đình, có trường hợp nghỉ học do xây dựng gia đình. Lớp ánh sáng văn hóa đối tượng là dân quân, tập trung học ở kỳ 2 nhưng do có chủ trương tăng cường cho các đơn vị quốc phòng nên phong trào không duy trì được. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu giáo viên xảy ra, nhưng chưa được huyện bổ sung kịp thời. Đánh giá chung của ngành giáo dục trong giai đoạn này xã Thái Phìn Tùng có phong trào giáo dục trung bình. Năm học 1986 – 1987, phong trào giáo dục duy trì lớp vỡ lòng 15 em, lớp một 10 em, lớp Bổ túc văn hóa ban đêm 15 học viên. Năm học 1987-1988, điển trường chính tại ủy ban xã duy trì lớp 2 có 1 lớp 12 học sinh, lớp 3 một mới 8 học sinh, lớp 4 một lớp 4 học sinh, tiếp tục duy trì 01 lớp ánh sáng văn hóa.

Về thông tin truyền truyền, hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền được quan tâm, tại xã tiếp tục duy trì được trạm truyền thanh phục vụ nhân dân ở khu vực trung tâm xã. Hằng năm được đội chiếu bóng của huyện đến chiếu phục vụ nhân dân

theo định kỳ. Đội văn nghệ của xã thường biểu diễn vào các dịp lễ tết phục vụ cán bộ và nhân dân. Qua đó, đã tuyên truyền để người dân bỏ dần những tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan, ăn ở hợp vệ sinh và di dời chuồng trại gia súc ra xa nhà... góp phần phát huy được bản sắc văn hóa dân tộc địa phương.

Về y tế trong giai đoạn này, mọi hoạt động khám, chữa bệnh cho người dân được chuyển hướng phục vụ cơ sở, hướng dẫn người dân ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà ở... Nhìn chung sức khỏe của nhân dân trong toàn xã ổn định, không có dịch bệnh xảy ra. Chế độ thuốc y tế 156 và công tác vệ sinh phòng dịch luôn được quan tâm, huyện đã thường xuyên bổ sung giúp đỡ xã trong những thời kỳ có dịch nên không để dịch lây lan ra diện rộng. Do đẩy mạnh được công tác giáo dục và y tế nên tình trạng mê tín, dị đoan trong xã đã hạn chế nhiều.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, chi bộ đã nhận định công tác an ninh - quốc phòng là rất quan trọng, chi bộ đã chỉ đạo và tổ chức đội ngũ dân quân trên cơ sở dân bầu, dân cử. Đã tổ chức được lực lượng dân quân được biên chế thành 9 tổ. Đội ngũ dân quân thường xuyên được củng cố, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và được học tập giáo dục chính trị, tư tưởng để mỗi đồng chí đều có nhận thức về vai trò, yêu cầu vị trí, chức năng nhiệm vụ của mình. Các tổ dân quân này được tổ chức theo từng cụm dân cư và hợp tác xã, thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ xóm bản, bảo vệ chính quyền. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, chỉ có một số vụ việc nhỏ đã được chi bộ chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

Từ những thắng lợi về mặt quân sự kết hợp với công tác tuyên truyền ngoại giao, đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, buộc chúng phải giảm dần áp lực quân sự với ta ở biên giới. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị tiếp tục có những diễn biến phức tạp, các hoạt động lớn như pháo kích, đánh lán không có mà phần lớn các hoạt động phá hoại ở dạng nhỏ lẻ, nhằm gây mất ổn định, như: trinh sát thám báo, tập kích khu vực biên giới, cài cắm móc nối, đẩy đuổi dân cư quay trở lại biên giới... Trong lĩnh vực trật tự an toàn xã hội cũng có diễn biến phức tạp, số vụ, số đối tượng tội phạm tăng, các tai tệ nạn xã hội như: cờ bạc, nghiện hút vẫn xảy ra, đặc biệt là tình hình buôn lậu qua biên giới, mà Thái Phìn Tùng là địa bàn trung chuyển hàng hóa tâm lý từ biên giới vào nội địa và đưa đi tiêu thụ ở các địa phương khác.

Trước tình hình đó, lực lượng an ninh và công an viên tổ chức phối hợp cùng với lực lượng dân quân, thường xuyên tuần tra, kiểm soát phát hiện người lạ mặt, các đối tượng khả nghi... tiến hành dẫn đê, gọi hỏi để ngăn chặn tình trạng buôn bán hàng hóa tâm lý chiến. Bên cạnh đó, chi bộ đã chỉ đạo kết hợp tuyên truyền 9 nội dung Hội nghị các dân tộc, mọi người dân hiểu được rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước... nên không có trường hợp đi học đạo và học chữ Mông la tinh. Tuy nhiên, tình trạng phụ nữ bỏ địa bàn còn rầy ra, cá biệt có cả phụ nữ đã có chồng cũng đi khỏi địa bàn, tình hình buôn lậu diễn biến phức tạp.

Từ ngày 27 đến 28/3/1989, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ Hai khóa XIV được tổ chức, để thuận lợi trong công tác lãnh chỉ đạo cũng như tập trung phát triển kinh tế, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã thảo luận và chia huyện thành 4 cụm. Thái Phìn Tùng thuộc cụm giữa, do đồng chí Chơ, đồng chí Thái phụ trách. Theo đó, địa bàn xã được huyện tập chung chỉ đạo phát triển ngô lai, cây ăn quả, cây dược liệu, xa mộc. Trong năm, huyện đã triển khai cung ứng vật tư nông nghiệp, nhà nước thực hiện trao đổi với nông dân bằng 3 phương thức: ứng trước phải chịu lãi 10%. Đổi thẳng: 8 xã biên giới đổi 1kg lương thực/1kg đạm; 10 xã nội địa đổi 1,5kg lương thực/1kg đạm; bán thẳng theo thời điểm có thể mua được 1 kg lương thực ở thị trường. Chi bộ đã chỉ đạo vận động nhân dân đổi tổng cộng trên 30 tấn phân đạm phục vụ bón cho ngô.

Trên tuyến biên giới, từ cuối năm 1988, đối phương ngừng tiến công lấn chiếm và pháo kích sang đất ta. Ngày 13/3/1989, đối phương rút khỏi 30 điểm lấn chiếm trên biên giới của tỉnh. Như vậy tính đến năm 1989, trong thời kỳ chiến tranh biên giới (1979-1989), xã Thái Phìn Tùng đã có 25 công dân tham gia quân ngũ bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Thực hiện thông báo số 118-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các chủ trương của tỉnh, của huyện, nhân dân hai bên biên giới đã được qua lại thăm thân, mua bán hàng hóa. Thực hiện chủ trương trên, cư dân các xã biên giới, trong đó có cư dân xã Thái Phìn Tùng đã qua lại thăm thân, trao đổi, mua bán hàng hóa ở biên kia biên giới, góp phần làm cho hàng hóa tiêu dùng của nhân dân trong giai đoạn này bớt khan hiếm hơn.

Trong lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được chi bộ quan tâm chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào toàn dân phòng chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn từ xã đến thôn bản, trong đó lấy lực lượng công an và lực lượng dân quân làm nòng cốt. Tăng cường tuần tra, canh gác, kiểm tra hộ tịch hộ khẩu; khuyến khích, biểu dương những người tố giác tội phạm, người chứa chấp người lạ mặt không khai báo góp phần bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân. Xử lý các vụ gây rối trật tự công cộng, các vụ trộm cắp tài sản của nhân dân, tạo sự tin tưởng trong quần chúng nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nhiệm vụ xây dựng huyện thành Khu vực phòng thủ vững chắc, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, Chi bộ xã đã tập trung nghiên cứu các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ xây dựng Khu vực phòng thủ huyện trong giai đoạn mới và đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể, từng bước tổ chức xây dựng Khu vực phòng thủ xã theo chủ trương, kế hoạch. Nhiệm vụ trọng tâm đó là: Xây dựng về chính trị, tư tưởng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ chế độ XHCN.

Công tác củng cố chính quyền thường xuyên được chăm lo, gắn liền với việc chỉ đạo thống nhất giữa hoạt động của HĐND và UBND, trên cơ sở tập thể lãnh đạo, cá

nhân phụ trách; HĐND tổ chức tốt các kỳ họp thường lệ, bàn và đưa ra giải pháp để thực hiện tốt nhiệm vụ trên giao. UBND thường trực phụ trách giao ban xã, thường xuyên củng cố đội ngũ trưởng xóm, công an viên từng xóm, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn.

Với các tổ chức đoàn thể quần chúng luôn được quan tâm kiện toàn tổ chức để hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tới nhiệm kỳ đều tổ chức Đại hội theo quy định. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã vận động nhân dân chấp hành tốt pháp luật, chính sách của Đảng và Nhà nước, tập hợp đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân, vận động nhân dân xóa bỏ tập quán lạc hậu. Hội Nông dân đã vận động được bà con xã viên tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng hợp tác xã; Hội Phụ nữ đã thực hiện nuôi con khỏe, dạy con ngoan và tích cực vận động con em đi học tập, đồng thời tiến hành một bước cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, vì công tác này chưa thật sự được mạnh mẽ và sâu sắc; với Đoàn Thanh niên được kiện toàn và chăm lo, bồi dưỡng được hạt nhân đoàn viên ưu tú cho Đảng, tổ chức nhiều phong trào phát triển kinh tế, phong trào văn nghệ, thể thao tạo thành phong trào sôi nổi trong lực lượng đoàn viên thanh niên.

Công tác xây dựng đảng, chi bộ thường xuyên tổ chức sinh hoạt theo định kỳ, các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên đều được phổ biến và học tập nghiêm túc, toàn bộ đảng viên đều tham gia sinh hoạt và đóng đảng phí đầy đủ. Các cuộc họp đều ban hành được nghị quyết, từng đảng viên được phân công phụ trách theo nhiệm vụ cụ thể, qua các năm đều có đánh giá về chất lượng đảng viên, chi bộ đều đạt trong sạch vững mạnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, chi bộ vẫn có nhiều những khuyết điểm, hạn chế, điển hình đó là còn nhiều gia đình thiếu ăn, phong trào giáo dục còn ở mức thấp kém, một số vụ việc phức tạp chưa được chỉ đạo giải quyết dứt điểm; công tác phát triển đảng viên chưa được quan tâm đúng mức, có năm không phát triển được thêm đảng viên nào; việc thông tin, báo cáo với Ban Thường vụ Huyện ủy chưa được thường xuyên.

Bước sang năm 1990, tình hình khủng hoảng của Chủ nghĩa xã hội dẫn tới sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động mạnh mẽ tới tư tưởng của toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Một bộ phận quần chúng, đảng viên hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản, hoài nghi về chủ nghĩa Mác-Lênin, về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đó, bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta bằng chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ nhằm xóa bỏ Đảng Cộng sản và CNXH ở nước ta.

Hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch giai đoạn này diễn ra rất phức tạp, chúng lợi dụng khoét sâu các mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo và mâu thuẫn nội bộ, tuyên truyền di cư tự do, truyền đạo trái phép; kích động chia rẽ đoàn kết giữa quân đội với nhân dân và cấp uỷ chính quyền, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đòi thực hiện “Dân

chủ hoá” để gây mất ổn định về chính trị, làm suy yếu đến vô hiệu hoá chính quyền cơ sở những địa bàn xung yếu.

Tại địa bàn Thái Phìn Tùng, mặc dù không có biểu hiện rõ ràng về hoạt động của các thế lực thù địch, nhưng một số phần tử xấu luôn kích động, dụ dỗ lôi kéo người nhẹ dạ, cả tin, tin vào những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch. Trước thực trạng đó, chi bộ đã chỉ đạo triển khai tổ chức diễn tập quân sự, báo động sẵn sàng chiến đấu trong toàn xã, qua các tình huống đặt ra đều xử lý tốt.

Năm 1991, quan hệ bình thường giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc được thiết lập. Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự ở biên giới và nội địa vẫn diễn biến phức tạp, tình trạng vi phạm chủ quyền biên giới, xâm nhập vũ trang trái phép, đập phá cột mốc, xâm canh, xâm cư xảy ra thường xuyên. Trong nội địa, hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do xảy ra ở một số nơi. Nhiệm vụ phòng chống âm mưu “Diễn biến hoà bình” trở nên cấp bách.

Đề bộ máy của cấp xã hoạt động đảm bảo yêu cầu trong tình hình mới, ngày 14/6/1990, UBND huyện ban hành quyết định số 69/QĐ-UB về việc xếp sinh hoạt phí cho cán bộ xã, nhiệm kỳ 1989 – 1990. Theo đó, các chức danh của xã Thái Phìn Tùng có 13 người, gồm: Vàng Chử Dính – Bí thư chi bộ, Vàng Sính Dế – Chủ tịch UBND, Lầu Sính Vàng – Phó Chủ tịch phụ trách khối nội chính, Vàng Dũng Tỏa – Phó chủ tịch phụ trách sản xuất, Ly Nảo Páo – Trưởng Ban thư ký Hội đồng, Giàng Dũng Páo – cán bộ tổng hợp khối nội chính, Vàng Chử Vàng – cán bộ tổng hợp khối nông lâm nghiệp, Ly Chử Ly – cán bộ tài chính thuế, Tráng Sáu Diu – cán bộ văn phòng VHXXH, Vàng Dũng Páo – Chủ tịch MTTQ, Vàng Sẻ Sính – Chủ tịch Hội nông dân tập thể, Sùng Thị Chợ - Chủ tịch Hội phụ nữ, Vàng Văn Đình – Bí thư đoàn xã. Việc sắp xếp lại mức sinh hoạt phí đã góp phần làm cho cán bộ xã yên tâm công tác hơn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra, các chức danh đã làm đúng chức trách của mình, phát huy tốt vai trò cá nhân của mỗi cán bộ, đảng viên.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, ngày 13/4/1991, Ủy ban nhân dân huyện Đông Văn ban hành quyết định số 46/QĐ-UB về việc kiện toàn lại tổ chức bộ máy biên chế cán bộ xã Thái Phìn Tùng và xếp lương cho từng chức danh của đội ngũ cán bộ xã kể từ ngày 01/4/1991. Theo đó biên chế xã Thái Phìn Tùng gồm 10 người, trong đó có các đồng chí Vàng Chử Dính - Bí thư Chi bộ được thực hiện theo biên chế của huyện, đồng chí Vàng Sính Dế - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được hưởng 374 đồng, đồng chí Vàng Dũng Tỏa – Phó Chủ tịch Trưởng Công an là 333 đồng, đồng chí Lầu Sính Vàng – Phó Chủ tịch xã Đội trưởng 333 đồng, đồng chí Ly Nảo Páo - thư ký HĐND là 310 đồng, đồng chí Vàng Văn Páo - cán bộ văn phòng tổng hợp hưởng lương biên chế nhà nước (do vừa thôi chức Bí thư Chi bộ xã), đồng chí Vàng Dũng Páo - Chủ tịch UBMTTQ là 359 đồng; đồng chí Vàng Sĩa Sính – chủ tịch Hội Nông dân là 359 đồng; đồng chí Vàng Văn Đình - Bí thư Đoàn xã là 310 đồng, đồng chí Sùng Thị Chợ - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã là 310 đồng. Như vậy, việc

xếp mức phụ cấp nêu trên góp phần đảm bảo cho hoạt động của bộ máy cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã hoạt động hiệu quả.

Một sự kiện chính trị quan trọng trong thời điểm này là: ngày 12/8/1991, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa VIII đã ra Quyết định chia tách tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh là Hà Giang và Tuyên Quang²³. Tỉnh Hà Giang được tái lập theo địa giới hành chính cũ, bao gồm 10 đơn vị hành chính, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hà Giang. Đây là điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh của tỉnh và các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở.

Ngày 6/6/1991, chi bộ tổ chức đại hội, tổng số có mặt 9/10 đảng viên, Đại hội bầu Ban chỉ ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Vàng Chữ Dính được bầu giữ chức vụ Bí thư chi bộ. Đại hội khẳng định: *“Trước hết, muốn phát triển sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân thì tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, giải quyết tốt việc tranh chấp đất đai trong nhân dân, đồng thời tiến hành rà soát thống kê chắc diện tích giống ngô của từng hộ, từng hợp tác xã làm cơ sở cho việc điều chỉnh đất đai cho từng hộ gia đình xã viên, cấp giấy chứng nhận giao quyền sử dụng đất cho nhân dân yên tâm sản xuất lâu dài. Tích cực học tập, tuyên truyền cho quần chúng nhân dân phát triển mô hình kinh tế gia đình để giải quyết một phần khó khăn”*.

Ngày 12/12/1991, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ra Chỉ thị số 02-CT/HU về quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XV và Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy họp ngày 04/12/1991 về chỉ đạo, khẩn trương lãnh chỉ đạo cơ sở minh triển khai học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XV, về việc cấm trồng cây anh túc. Thành lập các đoàn kiểm tra, vận động nhân dân xã minh tự bỏ số diện tích cây anh túc đã gieo trồng, đề nghị cấp ủy các cơ sở khẩn trương chủ động lãnh chỉ đạo tổ chức thực hiện và có báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Huyện ủy, tiếp đó ngày 25/12/1992 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HU, về một số nhiệm vụ trọng tâm đến tết Nguyên đán (1993). Riêng đối với việc triệt phá cây anh túc, phải tập trung chỉ đạo, các cấp ủy, chính quyền các xã kiên quyết bằng nhiều biện pháp. Công việc này phải được tiến hành đồng loạt ở tất cả các xã. Thời gian tiến hành triệt phá cây anh túc được triển khai thực hiện ở tất cả các xã từ 27/12/1992 và kết thúc vào 15/01/1993, việc triển khai thực hiện phải làm từ trong Đảng, trong đội ngũ cán bộ xã và tới toàn dân. Việc triệt phá cây anh túc, mặc dù Đảng bộ huyện Đồng Văn đã chỉ đạo sát sao, Ủy ban nhân dân huyện đã quán triệt nhiều lần và đã tổ chức phối hợp với cán bộ chủ chốt của các xã cam kết không trồng cây anh túc, nhưng hầu hết các xã vẫn trồng kể cả vụ 1991-1992 và vụ 1992-1993 việc trồng cây anh túc vẫn tiếp diễn ở một số xã, đây là vấn đề nổi cộm nhất hiện nay mà Đảng bộ huyện Đồng Văn đang tiếp tục giải quyết. Nguyên nhân của việc tiếp tục trồng cây anh túc đó là: Một là do tâm lý muốn có thu nhập ngay ở mảnh đất của mình, trong khi đó hiện tại chưa có biện pháp, loại

²³ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang - tập III (1975-2005), trang 161.

cây, loại con nào tốt hơn để thay thế; hai là do cấp uỷ, chính quyền các xã không nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ huyện...

Việc triệt phá cây anh túc được Chi bộ xã quyết liệt triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tình hình an ninh tại địa bàn xã Thái Phìn Tùng vẫn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, trong những năm 1992-1993 tình trạng tái trồng cây thuốc phiện ở xã Thái Phìn Tùng vẫn còn xảy ra, số người nghiện hút còn nhiều, một số người đã bán tài sản, đất đai, gia súc để hút vẫn còn tồn tại. Theo số liệu thống kê của cơ quan chức năng huyện Đồng Văn từ năm 1992 đến năm 1997, trên địa bàn toàn huyện Đồng Văn có 589 con nghiện, trong đó xã Thái Phìn Tùng có 31 con nghiện. Trước tình hình trên, Chi bộ xã Thái Phìn Tùng đã tập trung triệt phá cây thuốc phiện, tập trung cho công tác tuyên truyền, vận động vì vậy số người nghiện đã giảm, một số hộ theo đạo trái phép đã trở lại phong tục truyền thống của dân tộc.

Trong giai đoạn này, Chi bộ đã lãnh đạo tập trung vào việc tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tận dụng hết các nguồn phân chuồng sẵn có của địa phương, mạnh dạn đầu tư các loại giống mới vào trồng thử nghiệm; đồng thời tập trung tuyên truyền, vận động người dân muốn phát triển sản xuất và đảm bảo đời sống thì phải áp dụng các biện pháp kỹ thuật như: cải tạo đất, làm nương ruộng bậc thang và xếp đá để chống sỏi mòn, chỉ tiêu mỗi năm cải tạo ở ít nhất 2 hợp tác xã trở lên với diện tích khoảng 5 ha, nương xếp đá 2-3 ha, chi bộ đề nghị huyện hỗ trợ thuốc và kíp mìn cho người dân.

Năm 1990 chỉ tiêu là 3.334 kg, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu giao, năng suất đạt 9 đến 9,5 tạ/ha, mức ăn bình quân đầu người /tháng giai đoạn này đạt 16kg/tháng. Ngoài cây lương thực chính là ngô ra, còn phát triển các loại cây hoa màu khác, nhưng chủ yếu là trồng xen ngô, như rau đậu các loại. Cây công nghiệp chủ yếu là cây lanh, mỗi hộ bình quân một năm trồng 2 ống giống; cây dong riềng bình quân mỗi hộ trồng khoảng 1000 khóm chủ yếu phục vụ cho chăn nuôi. Về chăn nuôi, vẫn giữ vững được tổng đàn gia súc, đủ sức cày kéo và phát triển chăn nuôi để có đủ nguồn phân chuồng; dịch bệnh ít xuất hiện nên không có gì xảy ra lớn.

Ngoài việc tập trung chỉ đạo trồng các loại cây dược liệu, cây ăn quả và cây lấy gỗ, phát triển chăn nuôi bò dê, lợn, bình quân mỗi hộ nuôi 2 con và phát triển nuôi ong lấy mật, ngoài ra khuyến khích phát triển tiểu thủ công nghiệp như: đan lát, lò rèn, lò ngói... phấn đấu mỗi hợp tác xã 3 lò ngói trở lên, để giải quyết được một phần khó khăn về chất lợp cho nhân dân. Tổng số toàn xã đã phát triển được 20 lò ngói, đây là một mô hình kinh tế gia đình hiệu quả trong giai đoạn này.

Về lâm nghiệp, vận động nhân dân trồng cây phân tán và chỉ đạo trồng rừng tập trung mỗi năm từ 1-2 ha, trong đó tập trung ở 2 hợp tác xã Nhèo Lũng và Khía Lía. Thường xuyên làm tốt công tác giao đất, giao rừng cho từng hộ gia đình quản lý, tổng đã giao 667 ha.

Tuyến đường do xã Thái Phìn Tùng quản lý trong giai đoạn này là 22 km, trong đó đường ô tô đi được 1,5 km, đường dân sinh 15,5 km, đường mòn 5,0 km. Chi bộ chỉ đạo thường xuyên tu sửa đoạn đường ô tô thuộc địa phận xã đảm nhiệm, mở và làm mới 1 số đường dân sinh liên xóm cho ngựa thồ đi lại thuận tiện.

Về công tác giáo dục, trong giai đoạn trước, trường lớp bị hư hỏng nhiều và xuống cấp. Từ năm 1989 lại đây, cấp ủy, chính quyền đã huy động nhân dân đóng góp hàng triệu đồng và hàng ngàn ngày công để tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho việc giảng dạy và học tập. Năm 1989, số học sinh đến lớp học 50 em, lớp 1 có 35 em, lớp 2 có 15 em; năm 1990, số học sinh so với 1989 thì lại bị giảm đi, chỉ còn 45 em (lớp 1 có 35 em, lớp 2 có 10 em). Về thực hiện chương trình xóa mù chữ năm 1990 với chỉ tiêu giao là 15 học viên lớp ban đêm, tuy nhiên đi học không đều, đến cuối năm chỉ còn 4 học viên tham gia dự thi và được công nhận xóa mù chữ. Về nguyên nhân đa số học viên vịn vào hoàn cảnh gia đình khó khăn và bận công việc gia đình. Nhưng nguyên nhân chính là do chi bộ chưa có biện pháp kiên quyết và chưa tìm ra phương hướng khắc phục, chưa thu hút học viên đến học. Giáo viên có 2 người, cán bộ quản lý có 1 đồng chí Phó Hiệu trưởng. Đến năm 1993, giáo viên có đồng chí: Lương Thị Nhiều - Hiệu phó, giáo viên gồm Triệu Thị Phiên, Mừng Thị Hoan, Mừng Lê Phương, Nguyễn Thị Phụng.

Về y tế, thường xuyên làm tốt công tác khám, chữa và điều trị bệnh được kịp thời, nên trong giai đoạn này dịch bệnh không có gì xảy ra lớn. Về cơ sở vật chất có 1 nhà trạm xá 3 gian vẫn đảm bảo cho y sỹ ổn định nơi ăn, ở và khám điều trị cho nhân dân.

Về hoạt động của chính quyền, sau khi bộ máy chính quyền được củng cố và kiện toàn xong, nhìn chung có chuyển biến tốt, việc cụ thể hóa các chỉ thị Nghị quyết của cấp trên, triển khai được kịp thời và có hiệu quả. Việc thường trực đầy đủ, giải quyết mọi công việc được giao một cách nhanh chóng và kịp thời.

Đoàn thanh niên và hội phụ nữ cũng như hội nông dân và mặt trận, đã dần dần từng bước đi vào hoạt động có nền nếp, so với trước kia thì có nhiều chuyển biến hơn, đối với sự chỉ đạo của cấp ủy thì còn nhiều mặt chưa thật sự quan tâm, vì chỉ đạo còn nhiều lúng túng.

Công tác trật tự trị an, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục cho toàn dân được học tập để không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, làm tốt công tác trật tự, trị an trên địa bàn. Đồng thời tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, phát hiện người lạ mặt, vì vậy số vụ việc xảy ra trên địa bàn đã được giải quyết kịp thời, còn 2 vụ bán người sang Trung Quốc và 01 vụ trọng án do nhân dân xã Đồng Văn đánh chết dân ở xã Thái Phìn Tùng và những vụ trộm cắp đã chuyển lên Công an huyện giải quyết.

Về công tác quốc phòng, nhiệm vụ trọng tâm là hàng năm củng cố, kiện toàn lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ đảm bảo đủ biên chế, số lượng và chất

lượng, đủ sức chiến đấu nếu khi có tình huống xảy ra, ngoài ra còn phải đảm bảo chương trình huấn luyện của Ban chỉ huy quân sự huyện và làm tốt công tác khám tuyển quân đạt chỉ tiêu giao. Làm tốt công tác hậu phương quân đội, trong đó đề nghị Nhà nước cứu đói cho 2 đối tượng thuộc chính sách xã hội.

Công tác xây dựng đảng, chi bộ đã triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên tới toàn thể đảng viên và quần chúng học tập, làm tốt công tác lãnh đạo đối với chính quyền và các đoàn thể quần chúng, thường xuyên lấy ý kiến đóng góp xây dựng đảng. Hạn chế là chưa đổi mới phong cách lãnh đạo, đảng viên chưa đầu tàu gương mẫu, việc triển khai Nghị quyết của cấp trên đôi khi còn chậm, chỉ đạo một số công việc chưa kịp thời và nhạy bén; chế độ sinh hoạt, thu đảng phí còn chưa đảm bảo theo quy định, phê và tự phê bình còn yếu, chưa mạnh dạn về công tác phát triển đảng viên mới, trong giai đoạn này không phát triển được đảng viên nào. Qua phân loại đảng viên năm 1990 loại I có 7 đồng chí, loại II có 3 đồng chí, chi bộ xếp loại trung bình.

Đối với trung tâm huyện lỵ Đồng Văn, sau khi di chuyển từ điểm sơ tán xã Sính Lũng về xã Lũng Phìn đã bộc lộ nhiều điểm không thuận lợi cho sự phát triển, như không có nguồn nước, không có mặt bằng, không nằm ở điểm trung tâm của huyện... trước tình hình đó, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã họp bàn lấy ý kiến về việc di chuyển huyện, và biểu quyết nhất trí cao với phương án di chuyển về xã Đồng Văn. Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, huyện Đồng Văn thành lập Ban chỉ đạo di chuyển huyện lỵ từ xã Lũng Phìn về xã Đồng Văn để xây dựng huyện lỵ mới.

Ngày 01/7/1993, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện chính thức làm việc tại địa điểm mới xã Đồng Văn (*nay là thị trấn Đồng Văn*). Như vậy, sau 9 năm trung tâm huyện lỵ đặt tại Lũng Phìn, nay di chuyển để đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc di chuyển huyện đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Nhân dân các dân tộc xã Thái Phìn Túng đã tích cực tham gia ngày công san mặt bằng và xây dựng các công trình tại xã Đồng Văn phục vụ cho công tác di chuyển huyện lỵ và xây dựng huyện lỵ tại địa điểm mới.

Tháng 7/1994, chi bộ tổ chức Đại hội, nhiệm kỳ 1994 – 1996, Đại hội đã bầu đồng chí Vàng Chứ Dính - giữ chức vụ Bí thư chi bộ, thời điểm Đại hội chi bộ có 10 đảng viên. Giai đoạn này, chi bộ đã thực hiện nghiêm theo điều lệ đảng, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức lối sống và điều lệ đảng tới từng đảng viên; ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một cách kịp thời, sát với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, trong cả giai đoạn chi bộ chỉ kết nạp được 1 đảng viên, trong sinh hoạt đảng, có thời điểm chi bộ sinh hoạt không đều, qua công tác kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành nhắc nhở, từ đó sinh hoạt của chi bộ có chất lượng hơn.

Giai đoạn này, chi bộ đã tập trung lãnh đạo đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao. Tổng diện tích gieo trồng ngô 320 ha, trong đó ngô giống mới gieo trồng năm 1996 trồng 41 ha, năm 1999 gieo trồng 75 ha. Tổng số ngô giống gieo trồng 3.341 kg.

hàng năm số dân thiếu ăn từ 35-40 hộ từ 2 tháng trở lên. Ngoài cây ngô ra, dân dựa vào chăn nuôi như tổng số bò 428 con, dê 95 con, ngựa 95 con, lợn 512 con, ong 72 tổ và một số gia cầm khác.

Điển hình như, bò xóm Thái Phìn Tùng A, B nuôi 150 con lợn, xóm Ha Pua Đa 100 tổ ong, xóm Sính Tùng Chứ 80 con bò. Ngoài sản xuất nông nghiệp, chi bộ chỉ đạo khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế tổng hợp, đến cuối năm 1999, hộ khá có 50 hộ, hộ trung bình từ 300 – 325 hộ, số hộ nghèo còn lại là 20 hộ. Đó là mục tiêu lớn mà giai đoạn này đã đạt được.

Tuy nhiên, một số hộ dân đi làm thuê, lấy củi bán... từ những khó khăn trên, chi bộ mong muốn được Nhà nước đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế ở một số hợp tác xã, tùy theo điều kiện phát triển ở từng nơi. Tổng số hộ được vay vốn là 182 hộ, với số tiền 270,5 triệu đồng, so với tổng số hộ toàn xã thì số được vay còn ít, nhưng cũng đã giúp đỡ cho nhiều hộ vươn lên thoát khỏi hộ đói.

Giai đoạn này, Nhà nước đầu tư hỗ trợ nhân dân trồng cây đỗ trọng, lê, cây dược liệu xuyên khung, huyền sâm... cụ thể xuyên khung 13 ha, huyền sâm 20 ha, được triển khai trồng rải rác ở các xóm. Trong năm 1997, triển khai trồng thông ở xóm Nhèo Lũng, Khí Lía với diện tích trên 12 ha.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được quan tâm, giai đoạn 1996-1999, trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng 1 công trình lớp học 70,6 m², vốn 65,5 triệu đồng; nhà lưu trú học sinh 94,6 m², vốn 77,9 triệu đồng; trụ sở UBND xã 128,7 m², vốn 193,3 triệu đồng. Các công trình trên đều thuộc nguồn vốn chương trình 135/CP. Ngoài ra, nguồn vốn thuộc dự án HPM tổng đã đầu tư 141,6 triệu đồng, gồm các hạng mục công trình nhà lớp học và bể nước ăn cho hộ gia đình. Số lượng bể nước ăn cho hộ gia đình triển khai được 178 bể/178 hộ.

Bước sang năm 1995, ngành giáo dục Đồng Văn chính thức chuyển từ chế độ nghỉ đông sang nghỉ hè, bước đầu triển khai có nhiều khó khăn cho cơ sở, song đây là điều kiện để giáo dục vùng cao tiến kịp với trình độ giáo dục của vùng xuôi. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng xã Thái Phìn Tùng cùng với sự quản lý điều hành của chính quyền và các ban, ngành đoàn thể xã, xã Thái Phìn Tùng đã tập trung chăm lo xây dựng phát triển các cấp học, ngành học có nhiều chuyển biến mới, phát triển khá toàn diện cả về số lượng và chất lượng.

Cụ thể đó là: thực hiện ý kiến kết luận của 3 Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tại cuộc họp ngày 20/8/1995. Ngày 26/8/1995, UBND huyện ban hành quyết định số 116-QĐ/UB về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường PTCS nội trú dân nuôi tại xã Sủng Trái và Thái Phìn Tùng, gồm các ông bà sau: Lưu Sần Vạn – Phó Chủ tịch UBND huyện – Trưởng ban, Nguyễn Văn Giang – Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo – Phó Ban, Trần Văn Thắm – Trưởng Phòng Tài chính - ủy viên, Giàng Sính Hờ - Chủ tịch UBND xã Sủng Trái - ủy viên, Vàng Dững Tỏa – Chủ tịch UBND xã Thái Phìn Tùng - ủy viên. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là, chỉ đạo 2 xã Sủng

Trái và Thái Phìn Tùng xây dựng trường PTCS dân nuôi theo đúng tiến độ, thời gian trong kế hoạch xây dựng trường lớp của huyện Đồng Văn năm 1995; đảm bảo chất lượng, trang thiết bị ban đầu, phân đầu kịp thời khai giảng năm học mới.

Tiếp đó, ngày 29/11/1995, đồng chí Lưu Sân Vạn – Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo huyện đã có buổi làm việc với lãnh đạo cấp ủy chính quyền và lãnh đạo trường học xã Thái Phìn Tùng. Kết quả buổi làm việc cho thấy, phong trào các ngành học vẫn được duy trì, chú trọng dạy và học để từng bước nâng cao chất lượng; việc quản lý giáo viên khá chặt chẽ, trường hợp bỏ trường lớp đã được nhắc nhở kịp thời, không còn tái diễn; giáo viên được phép nghỉ việc cần thông báo cụ thể để UBND xã được biết. Về công tác chăm sóc và nuôi học sinh: thực thi dự án trường dân nuôi của xã, trước mắt do chưa có kho lương thực nên các hộ gia đình có con được vào trường, đóng góp mỗi hộ mỗi học sinh là 13 kg gạo/tháng (nộp 9 tháng/năm học). Số gạo nộp đó được quy ra từ ngô, trích từ nguồn thu chung của xã, cấp trả cho mỗi hộ gia đình học sinh là 400 kg ngô/năm.

Phần thu chung: toàn xã thu bình quân 4 kg ngô lõi, quy thành 3 kg ngô hạt, trên 1 kg diện tích giống; thu mỗi hộ 1 ống (1 kg) để nuôi 2 người phục vụ; mỗi học sinh (hộ gia đình học sinh) đóng góp 100 kg củi, 15.000 đồng và 6 kg rau/tháng; mỗi hộ gia đình đóng góp hỗ trợ thêm 5.000 đồng/năm. Về cơ sở vật chất: trên cơ sở hiện có, UBND xã có trách nhiệm huy động nhân dân làm ngôi nhà 5 gian, bao gồm chuẩn bị nền, gỗ ván, cột... huyện bố trí thợ để thi công. Về công tác quản lý, UBND xã có trách nhiệm cử một cán bộ xã phụ trách, 1 thủ kho, 1 lãnh đạo nhà trường để thành lập Ban quản lý, có trách nhiệm thu chi, quyết toán đảm bảo đúng quy định.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Lưu Sân Vạn – Phó Chủ tịch UBND huyện nhấn mạnh *“mô hình trường Nội trú dân nuôi ở xã Thái Phìn Tùng tuy còn có nhiều khó khăn, song đây là trách nhiệm của toàn thể nhân dân. Cấp ủy, chính quyền xã cần tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện những công việc cấp bách nêu trên”*.

Tỷ lệ mù chữ giai đoạn này còn ở mức cao, chiếm khoảng 60-65%. Năm học 1995 – 1996: lớp 1 có 106 em, lên lớp 52 em, ở lại lớp 54 em. Lớp 2, tổng số 13 em, lên lớp có 9 em, ở lại lớp 4 em. Lớp 3, số học sinh 12 em, lên lớp 6 em, đúp 6 em. Lớp 4 có 6 em, lên lớp 3 em, đúp 3 em. Nhiệm vụ trong giai đoạn này là mở thêm điểm trường đảm bảo quy củ, xóa xóm trắng, phân đầu duy trì số học sinh ở trường dân nuôi, đồng thời phát triển thêm học sinh và mở cấp II ở trường chính. Đối với trường dân nuôi, xã cần đề nghị Nhà nước hỗ trợ xây dựng 1 nhà 5 gian cho học sinh, hỗ trợ 5 cái chậu nhôm to, 40 cái xô, 20 cái can 20 lít để đựng nước, 40 bộ chăn màn để chống rét mùa đông cho học sinh.

Thực hiện Chỉ thị 12-CT/TU ngày 12/7/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học đến năm 2000, ngày 06/8/1998, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ban hành Chỉ thị 02/CT-HU về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu Xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học đến năm 2000. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập Ban chỉ đạo

và phân công đồng chí Ngô Chí Việt – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện, Phụ trách xã Thái Phìn Tùng.

Với những nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sau một năm tập trung cao độ, ngày 9/8/1999, UBND huyện Đồng Văn ban hành quyết định số 158/1999/QĐ-UB về việc công nhận xã Thái Phìn Tùng đạt chuẩn quốc gia về công tác Xóa mù chữ và Phổ cập giáo dục Tiểu học, thời gian được công nhận kể từ ngày 08/8/1999. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu bước ngoặt lớn trong sự nghiệp giáo dục của xã Thái Phìn Tùng trong giai đoạn này.

Hoạt động văn hóa, thông tin đã từng bước được cải tiến về hình thức và nội dung, thông qua các hoạt động cụ thể như truyền thanh, truyền hình, chiếu video tại các thôn bản. Đồng thời tổ chức hội diễn văn nghệ, thể thao thu hút đông đảo nhân dân tới xem và cổ vũ. Tuy nhiên, do trình độ dân trí còn thấp, nhiều hủ tục lạc hậu vẫn còn, chi bộ đã có kế hoạch triển khai, tuyên truyền giáo dục nhân dân giảm các hủ tục lạc hậu, như ma chay, cưới xin đảm bảo gọn nhẹ, thực sự tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn hóa mới, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, sinh đẻ có kế hoạch, có lối sống lành mạnh, văn minh, xây dựng một thôn của xã vững mạnh, đầu tàu, gương mẫu và điển hình. Trong giai đoạn này, xã đã ra mắt được 5 làng văn hóa, gồm: Thái Phìn Tùng, Mua Súa, Ha Pua Đa, Nhèo Lũng, Tả Trù Lũng. Đài Radio đến thời điểm này toàn xã có 211 cái, tại trụ sở xã có 1 bộ chiếu đầu video.

Về y tế, trạm xá xã gồm có 1 y sỹ, 2 y tá. Trạm thường xuyên kiểm tra các ổ dịch bệnh ở các xóm, khi có dịch kết hợp với chính quyền, tuyên truyền ăn ở có vệ sinh và dập tắt được các ổ dịch ngay. Đồng thời trạm cũng đã tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình, năm 1995 – 1996 thực hiện được 101/315 cặp vợ chồng ở độ tuổi sinh đẻ có kế hoạch, đạt 3,11%.

Các hoạt động cứu trợ xã hội luôn được quan tâm, đến thời điểm năm 1995 số hộ đói kém triển miên từ 5 tháng trở lên, có 58 hộ/305 nhân khẩu, gồm các thôn: Thái Phìn Tùng 7 hộ, Ha Pua Đa 4 hộ, Sính Tùng Chứ 8 hộ, Tả Tùng Chứ 6 hộ, Tả Chừ Lũng 3 hộ, Mua Xúa 5 hộ, Nhù Sang 7 hộ, Giàng Sì Tùng 7 hộ, Nhèo Lũng 5 hộ, Khi Lía 6 hộ. số hộ này đều được đề nghị cứu trợ gạo đói giáp hạt, đảm bảo ổn định cuộc sống.

An ninh – Quốc phòng, về an ninh mỗi xóm có 3-5 công an viên, là lực lượng trực tiếp theo dõi hộ tịch, hộ khẩu, quản lý phần tử gây rắc rối và có tiền án, tiền sự ở địa phương, người vượt biên trái phép. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục nhân dân, nêu cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu của địch, mở hội nghị an ninh, hội nghị các dân tộc, đã mời các trưởng thôn xóm đều được nghe, từ đó nhân dân đã thấy rõ âm mưu xảo quyệt của các thế lực phản động, toàn dân thông qua hiểu và nhất trí ký kết thực hiện, làm tốt công tác bảo vệ an ninh tổ quốc và chấp hành tốt quy ước ra vào biên giới.

Đặc biệt, chi bộ đã nghiêm túc triển khai học tập, quán triệt 9 nội dung của Hội nghị đoàn kết các dân tộc, đó là: (1) không nghe theo lời của người xấu rủ rê, vận động sang học chữ Mông ở Trung quốc; (2) không nghe lời học truyền đạo, phát hiện người tuyên truyền; (3) Không mang tài liệu đưa cho người nước ngoài, đưa cho kẻ xấu, không nhận làm bất cứ việc gì mà họ giao cho, không nhận tiền, quà biếu để họ bắt buộc phải làm việc cho họ; (4) tổ chức lại nơi ở để nhiều nhà gần nhau, liên kết với nhau trong thôn bản tiện việc học tập, tổ chức dân quân, công an tuần tra, bảo vệ bảo đảm an toàn cho nhân dân. Khi có bọn cướp, trộm cắp để dễ phát hiện và gõ mõ thông báo cho nhau là bắt được ngay; (5) tham gia tuần tra bảo vệ thôn bản (thay phiên nhau) để canh gác ngăn ngừa bọn trộm cắp tài sản, trâu, bò, lợn, gà, bọn bắt cóc trẻ em, lừa gạt buôn bán phụ nữ, buôn lậu thuốc phiện, vũ khí, ...; (6) chấp hành sự hướng dẫn của chính quyền và bộ đội về việc qua lại biên giới, là để bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện khai báo tạm trú, tạm vắng là bảo vệ cuộc sống gia đình mình và cả thôn bản; (7) tự giác thực hiện: Không ma to, cưới to, không đẻ nhiều, không hút thuốc phiện, tiết kiệm để giành lúc giáp hạt đói kém, phải trồng cây giữ nguồn nước, cây ăn quả, cây làm thuốc, phải chăn bò, lợn, gà để đem bán lấy tiền có thêm thu nhập dùng mua ngô, gạo lúc thiếu đói; (8) mọi nhà, mọi người thi đua giữ gìn an ninh trật tự, các thôn lập ra tổ an ninh tự quản, tổ liên gia (nhiều nhà gần nhau) tự quản để cuộc sống yên bình, hạnh phúc; (9) đồng bào ta phải thực hiện tốt mấy câu khẩu hiệu sau đây: Qua lại biên giới trái phép là vi phạm pháp luật, đoàn kết giúp đỡ nhau trong cuộc sống sản xuất, thi đua học chữ CU HỒ để xóa đói giảm nghèo, không buôn lậu và tiếp tay cho kẻ xấu làm những điều trái với đạo nghĩa: như buôn bán người, ăn cắp, phá hoại nhau.

Có thể nói, 9 nội dung của Hội nghị đoàn kết dân tộc do huyện tổ chức và phát động, như một lời hiệu triệu, có tác dụng thúc đẩy toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở huyện vùng cao Đồng Văn. Bên cạnh đó, Chi bộ đã chủ động quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 60 của Bộ Chính trị, Quyết định 135 của Hội đồng Bộ trưởng về tấn công các loại tội phạm, giữ vững an ninh trật tự; sử dụng nhiều biện pháp tích cực, chủ động phòng ngừa và tấn công tội phạm; định kỳ giao ban hàng tháng, chủ động nắm chắc địa bàn, tích cực vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, chống truyền đạo trái phép, di dịch cư tự do, hạn chế các tệ nạn xã hội, nhờ vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững.

Quốc phòng, thường xuyên kiểm tra lực lượng dân quân, tự vệ. Từ năm 1995 trở lại đây, công tác huấn luyện dân quân đạt từ 85-95%, thường xuyên rà soát đội ngũ thanh niên có năng lực, có chất lượng, bổ sung cho hàng ngũ dân quân, phấn đấu làm tốt cho thanh niên tham gia làm nghĩa vụ quân sự đạt 100%; tổ chức thanh niên, dân quân tuần tra làng bản và cảnh giác những điểm xung yếu ở xóm; bảo vệ an ninh tốt, phấn đấu từ xã yếu kém trở thành xã có phong trào tốt về mọi mặt.

Cán bộ xã Thái Phìn Tùng nói chung trình độ văn hóa còn thấp, năng lực yếu, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước còn chậm, giải quyết

mọi vấn đề của dân yêu cầu chưa đáp ứng và không quyết đáp, không dứt khoát, còn chờ đợi. Thường trực UBND xã không phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, trực không đều, giao ban hàng tuần, tháng ít được tổ chức. Lãnh chỉ đạo chưa thực sự sâu sát với dân, kém hiệu quả trong công tác, buông lỏng sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, phê và tự phê yếu, nề nang còn nhiều. Từ những yếu kém trên, thời gian tới chi bộ đề ra hướng tổ chức lại cán bộ và đào tạo cán bộ kế cận, lâu dài, nhất là quan tâm đến cán bộ trẻ, có năng lực, trình độ để thay thế cho hàng ngũ cán bộ hiện nay.

Tình hình hoạt động của chi bộ, tổng số chi bộ có 10 đảng viên (*các thôn chưa có đảng viên gồm: Khía Lía, Ha Bua Đa, Tả Chừ Lũng*) trình độ và tuổi tác không đồng đều, chất lượng đảng viên nhiều mặt còn hạn chế về hoạt động, chưa phát huy vai trò trách nhiệm trong công tác. Song trong giai đoạn này, chi bộ đã tập trung triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, mục tiêu phát triển kinh tế đến với mọi người dân và đề ra dự án sản xuất ở từng thôn, làm công trình nước sạch, xây dựng cơ sở vật chất, mở thêm điểm trường; đặc biệt là đã chỉ đạo thành lập được trường dân nuôi; lực lượng công an viên, dân quân thường xuyên tổ chức tuần tra thôn, xóm để đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn. Đảng viên già yếu chiếm đến 70%, nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của chi bộ, bên cạnh đó chi bộ chưa quan tâm thường xuyên đến hoạt động của các đoàn thể.

Hoạt động của HĐND giai đoạn này có nhiều cố gắng, đa số đại biểu đều trẻ, gương mẫu và có nhiều tích cực trong hoạt động phong trào sản xuất, tuyên truyền nghị quyết đến với nhân dân, các đại biểu được nhân dân tin yêu, tham gia các buổi tiếp xúc cử tri ở thôn bản mình ứng cử, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc và ý kiến, nguyện vọng của cử tri với cấp trên.

UBND xã giải quyết những vụ việc mà nhân dân yêu cầu được kịp thời, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐND xã đề ra và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, cán bộ xã nhìn chung hoạt động chưa đồng đều, năng lực yếu, việc trực UBND xã và công tác giao ban chưa đều, chưa thường xuyên, một số đồng chí còn thiếu tinh thần trách nhiệm, việc đôn đốc các thôn thực hiện Nghị quyết của xã còn chậm so với kế hoạch.

Hoạt động của các đoàn thể giai đoạn này đảm bảo theo chức năng nhiệm vụ của mình, tuyên truyền đường lối chính sách của đảng đến với nhân dân. Tuy nhiên, trình độ năng lực còn yếu, có trường hợp mù chữ, hoàn thành nhiệm vụ ở mức độ thấp, hàng tháng không thực hiện giao ban.

Chi bộ tổ chức có hiệu quả đợt học tập, sinh hoạt theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) ở chi bộ. Qua kiểm điểm về tư tưởng, quan điểm, lập trường chính trị, nhận thức về cách mạng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, các đảng viên trong chi bộ đều có quan điểm, lập trường rõ ràng, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng và Bác hồ đã chọn, đảng viên đều có đủ phẩm chất và tư cách của người đảng viên, không có đảng viên nào suy thoái, biến chất. Song vẫn còn một số ít đảng

viên chậm đổi mới cách nghĩ, cách làm, chưa thật sự phát huy tự lực, tự cường để vươn lên, còn hạn chế trong công việc và giao tiếp.

Ngày 9/9/1996, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 05/CT-HU về việc tổ chức thành lập Ban dân vận xã, thị trấn. Được sự chỉ đạo của chi bộ, xã Thái Phìn Tùng thành lập Ban Dân vận với 8 thành viên, đồng chí Vàng Sính Đế - Bí thư chi bộ; Trưởng ban, Vàng Sính Páo - Chủ tịch MTTQ, Phó Ban; ủy viên gồm các đồng chí: Ly Sính Lùng - Bí thư đoàn xã, Sùng Thị Chở - Chủ tịch Phụ nữ, Vàng Văn Páo - Chủ tịch Cựu chiến binh, Vàng Chứ Mua - Chủ tịch Hội Nông dân, Giàng Sính Vàng - Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Vàng Pháy Ly - cán bộ văn hóa, xã hội. Ban Dân vận xã Thái Phìn Tùng chính thức đi vào hoạt động đánh dấu một bước trưởng thành trong công tác dân vận của Đảng ở cơ sở. Ban dân vận thực hiện giao ban mỗi tháng 3 lần vào các ngày 10, 20, 30 hằng tháng, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định. Với nỗ lực chung của cả hệ thống chính trị từ năm 1996 đến năm 1999 chi bộ Thái Phìn Tùng đều đạt chi bộ Khá.

Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 29/6/1999 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về việc “tăng cường cán bộ xây dựng cơ sở vật chất xã phát triển toàn diện, xóa đói, giảm nghèo”. Xã Thái Phìn Tùng được phân công đồng chí Sùng Mí Chứ - cán bộ tăng cường, tham gia Ban chỉ ủy chi bộ, giữ chức vụ Phó Bí thư chi bộ. Việc tăng cường cán bộ cho xã là một bước đổi mới mạnh mẽ trong công tác lãnh đạo của Đảng, là tiền đề cho việc luân chuyển cán bộ tăng cường từ huyện xuống cơ sở trong những năm tiếp theo.

Đối với Hội Cựu chiến binh xã, thực hiện theo quyết định số 100/QĐ-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quyết định số 528/NC của Hội đồng Bộ trưởng cho phép thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Theo đó, Hội Cựu chiến binh xã Thái Phìn Tùng được thành lập và đi vào hoạt động theo điều lệ của Hội cựu chiến binh Việt Nam. Đồng chí Vàng Văn Páo - được bầu làm Chủ tịch Cựu chiến binh của xã. Định kỳ Hội tổ chức đại hội và duy trì hoạt động, góp phần quan trọng cho hội viên của hội được sinh hoạt và giúp nhau phát triển kinh tế, xây dựng khối đại đoàn kết tại địa phương và nơi cư trú.

Có thể khẳng định, giai đoạn 1990 – 1999, Ban Chỉ ủy chi bộ Thái Phìn Tùng đã phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xây dựng được mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa đảng viên với quần chúng nhân dân. Qua đó, sự điều hành của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã được phát huy cao độ tạo nên phong trào thi đua sâu rộng trên mọi lĩnh vực, trong đó phải kể đến phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào mở đường giao thông nông thôn, huy động ngày công xây dựng kết cấu hạ tầng... kết quả đó làm cho bộ mặt nông thôn miền núi có nhiều khởi sắc, đời sống của nhân dân được nâng lên, nhân dân tin tưởng tuyệt đối vào chủ trương của Đảng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước. Tỷ lệ đói nghèo hàng năm giảm, số hộ khá giàu tăng lên, các hủ tục lạc hậu dần được xóa bỏ, truyền thống văn hóa các dân

tộc được phát huy, công tác xã hội được chú trọng, giáo dục - đào tạo được phát triển, xã đã đạt chuẩn quốc gia về Xóa mù chữ - Phổ cập giáo dục Tiểu học; lĩnh vực y tế được coi trọng, sức khỏe đời sống nhân dân được quan tâm, công tác tuyên thông dân số kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, trật tự trị an được giữ vững, nhân dân yên tâm lao động sản xuất, chấp hành nghiêm chính sách Pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, do điều kiện là xã nội địa, xa trung tâm huyện, trình độ dân trí nói chung và trình độ của cán bộ, đảng viên còn thấp, một bộ phận cán bộ và nhân dân còn tư tưởng ỉ lại, trông chờ vào sự giúp đỡ của trên, vì vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chung của xã Thái Phìn Tùng. Điều đó đòi hỏi phải tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự nỗ lực trong công tác điều hành chính quyền trong giai đoạn tiếp theo, để Thái Phìn Tùng vững bước trên con đường đổi mới và phát triển.

2. Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2000 - 2020)

Quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ chính trị về “Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng”. Căn cứ vào kế hoạch số 41-KH/TU ngày 19/6/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về “Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp”, ngày 30/6/2000, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn xây dựng kế hoạch số 14-KH/HU về hướng dẫn tổ chức Đại hội cấp huyện, cấp cơ sở và chi bộ trực thuộc cơ sở trong toàn huyện.

Sau một thời gian chuẩn bị các điều kiện, ngày 08/9/2000, Đại hội chi bộ Thái Phìn Tùng lần thứ XVII²⁴, nhiệm kỳ 2000 - 2005 chính thức được triệu tập. Tổng số có 26/27 đảng viên tham dự Đại hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 5 đồng chí. Ngày 04/10/2000, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành quyết định số 148-QĐ/HU về việc công nhận Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở đảng. Theo đó, Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận Ban Chi ủy chi bộ Thái Phìn Tùng gồm các đồng chí Vàng Sính Đế - Bí thư Đảng ủy, Ly Nảo Páo – Phó Bí thư, Chi ủy viên gồm các đồng chí: Vàng Pháy Ly, Vàng Văn Páo, Sùng Mí Chử.

Nhằm tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, xét thấy chi bộ Thái Phìn Tùng đủ điều kiện thành lập Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng. Ngày 05/2/2001, theo quyết định số 45-QĐ/HU ngày 05/2/2001 của BTV Huyện ủy về việc thành lập Đảng bộ cơ sở Thái Phìn Tùng. Theo đó, BTV Huyện ủy quyết định thành lập Đảng bộ cơ sở xã Thái Phìn Tùng - chuyển đổi từ chi bộ cơ sở thành Đảng bộ cơ sở xã, kể từ ngày 05/2/2001. Phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: Đồng chí Vàng Sính Đế - Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ly Nảo Páo - Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vàng

²⁴ Do không xác định được các kỳ Đại hội, được sự nhất trí của BTV Huyện ủy, Đại hội Đảng viên Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng, nhiệm kỳ 2000 - 2005 lấy theo kỳ Đại hội của Đảng bộ huyện Đồng Văn.

Pháy Ly - Thường trực Đảng, kiểm tra đảng, đồng chí Vàng Văn Páo - Đảng ủy viên, đồng chí Sùng Mí Chứ - Đảng ủy viên.

Đây là sự kiện quan trọng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Thái Phìn Tùng, đánh dấu bước trưởng thành trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, từng bước đưa xã Thái Phìn Tùng phát triển về kinh tế - văn hóa, xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh trong thời kỳ đổi mới và phát triển.

Thời điểm thành lập Đảng bộ, có 5 chi bộ trực thuộc, gồm: Chi bộ 1 gồm các thôn: Thái Phìn Tùng, Ha Bua Đa, Sính Tùng Chứ; chi bộ 2 gồm thôn: Mua Súa; chi bộ 3 gồm các thôn: Nhù Xa, Tả Tùng Chứ, Tả Trừ Lũng; chi bộ 4 gồm các thôn: Giàng Sỉ Tùng, Nhèo Lũng, Khi Lía; chi bộ 5 là nhà trường.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã tập chung lãnh chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tăng cường thâm canh, xen canh gối vụ và tập trung đưa các loại cây có năng suất cao vào gieo trồng.

Tổng diện tích ngô 481,95 ha, năng suất bình quân đạt 15,8 tạ/ha, sản lượng 761,5 tấn; cây lúa 1,2 ha, năng suất 44,2 tạ/ha, sản lượng 5,3 tấn. Ngoài tập trung chỉ đạo trồng ngô, lúa, nhân dân còn triển khai trồng 11,6 ha đậu răng ngựa, 305 kg giống đậu Hà Lan, rau các loại 30 ha. Nhằm giảm bớt khó khăn cho hộ đặc biệt khó khăn, có điều kiện chăm sóc cây lương thực, chỉ tính riêng trong năm 2000, xã đã triển khai hỗ trợ cấp không phân đạm cho các hộ đặc biệt khó khăn 57 hộ, với số lượng 3.765 kg phân đạm.

Công tác chăn nuôi thú y được chú trọng, tuy nhiên do điều kiện rừng núi có hạn nên phát triển chăn nuôi chủ yếu là để phục vụ sức kéo cho sản xuất nông nghiệp và tạo ra nguồn phân bón cho cây trồng, vì vậy bình quân mỗi hộ gia đình chăn nuôi chỉ từ 2 con bò trở xuống, nên đàn bò duy trì thường xuyên trên 600 con, đàn dê 506 con, ong 130 tổ; đàn lợn 527 con, đàn ngựa 78 con. Đặc biệt, trong giai đoạn này, xã tập trung chỉ đạo mở rộng diện tích cây dong giềng để lấy nguyên liệu phục vụ nấu rượu, toàn xã có 108 lò thủ công nấu rượu, thị trường tiêu thụ rượu chủ yếu ở chợ Đồng Văn, khoảng 70-80% lượng rượu của xã Thái Phìn Tùng, bỗng rượu là một nguồn thức ăn bổ dưỡng cho đàn lợn và đàn bò, dê... vì vậy chăn nuôi đã có bước phát triển, nhất là chăn nuôi theo hình thức vỗ béo, bình quân mỗi năm xuất bán ra thị trường từ 6,5 – 7 tấn thịt.

Công tác chăm sóc, khoanh nuôi và bảo vệ rừng, đã tổ chức ký cam kết bảo vệ và phòng chống cháy rừng tới từng thôn bản và hộ gia đình. Làm tốt công tác tuyên truyền cho nhân dân về luật bảo vệ và phát triển rừng. Vì vậy diện tích rừng trên địa bàn xã luôn được phát triển. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ vào dịp đầu xuân, bình quân mỗi năm từ 3000 – 3500 cây, đã tạo thành phong trào rộng khắp. Diện tích rừng giao đến hộ dân quản lý, chăm sóc và bảo vệ

288,17 ha;

Tiểu thủ công nghiệp đã có những bước tiến triển, chủ yếu tập trung vào sản xuất vật liệu xây dựng, như khai thác đá, nghiền đá; xay xát ngô, lúa và duy trì tốt các ngành nghề truyền thống góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Triển khai xây bể nước ăn hộ gia đình 234 cái/234 hộ gia đình được hưởng; tiến hành mở mới tuyến đường từ thôn Nhù Sa đến xã Lũng Táo, dài 3 km, vốn 405 triệu đồng; làm đường giao thôn nông thôn loại B được 4,8 km, gồm 2 tuyến, tuyến ngã ba Séo Hồ đi Thành Tung dài 2,3 km; xây dựng nhà lớp học với 3 phòng học, vốn 120 triệu đồng; xây dựng điểm trường Mua Xúa, Nhù Xa, Khi Lía; xây dựng 2 trụ sở thôn Sính Tung Chứ và Tả Tung Chứ. Để hoàn thành xây dựng các công trình trên, trong giai đoạn này xã đã thực hiện huy động lao động công ích có hiệu quả, chỉ tính riêng trong 11 tháng của năm 2002, xã đã huy động 8.750 công, tương đương 78,75 triệu đồng.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao được đông đảo nhân dân tham gia, hàng năm các xóm bản đã tổ chức được các buổi liên hoan văn nghệ và được xem video từ 2-3 lượt/năm. Tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết các dân tộc ở 100% số xóm. Toàn xã có 90 gia đình văn hóa được công nhận, có 5 làng văn hóa được ra mắt. Công tác xóa đói, giảm nghèo được quan tâm thực hiện có hiệu quả, tính đến năm 2005, toàn xã có 520 hộ, thì có 5 hộ giàu, 9 hộ khá, 408 hộ trung bình, còn lại có 98 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 18,85% số hộ toàn xã. Công tác giáo dục tiếp tục được quan tâm, toàn xã duy trì 29 lớp học, trong đó 1 lớp Mầm non, 2 lớp nhô; độ tuổi 15 đến 25 duy trì sau xóa mù chữ là 286 học viên.

Thường xuyên thực hiện khám chữa bệnh cho nhân dân, vận động nhân dân ốm đau ra trạm xá điều trị, không mê tín dị đoan gây tốn kém về kinh tế gia đình; vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; quản lý tốt đội ngũ cán bộ y tế thôn bản, hướng dẫn nhân dân ăn ở hợp vệ sinh, để đảm bảo không bị dịch bệnh.

Giai đoạn này, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người. Thông tin liên lạc luôn đảm bảo thông suốt, giai đoạn này xã đã được quan tâm lắp đặt 1 máy điện thoại, cơ bản đáp ứng được thông tin liên lạc thường xuyên phục vụ cho công tác lãnh chỉ đạo kịp thời.

Củng cố, kiện toàn lực lượng an ninh từ xã đến thôn bản, làm tốt công tác đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, quản lý đối tượng ra vào địa bàn, đặc biệt là đối tượng tù tha, đối tượng K2, K3, K4... Tập trung tuyên truyền pháp luật cho nhân dân, đặc biệt là bộ Luật hình sự, Luật dân sự, Luật đất đai.... Nhất là triển khai tốt Nghị định 09 của Chính phủ về phòng chống các loại tội phạm trong nhân dân.

Thường xuyên kiểm tra hoạt động của dân quân, tự vệ hàng tháng, hàng quý theo kế hoạch, để lấy kết quả đó đánh giá chất lượng của lực lượng dân quân, tự vệ; phát hiện những người yếu kém và kịp thời bổ sung những người mới, có đủ trình độ,

năng lực; Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý tốt số vũ khí được Nhà nước trang bị, cũng như các loại vũ khí tự tạo của nhân dân, nắm chắc lực lượng dự bị động viên để thường xuyên phối hợp tác chiến và có kế hoạch, phương án cụ thể khi cần sẵn sàng chiến đấu.

Hoạt động của chính quyền từng bước được đổi mới, kiện toàn, nâng cao năng lực trình độ học vấn cũng như trình độ quản lý Nhà nước; đối với các đồng chí cán bộ, đảng viên và thành viên UBND xã cũng như khối đoàn thể, đoàn kết phát triển kinh tế, giữ vững được tình hình chính trị, đời sống nhân dân, từng bước giúp người dân xóa đói, giảm nghèo mà các hộ gia đình đã ký cam kết với trường xóm theo các năm. Đặc biệt, giai đoạn này, Đảng ủy đã thực hiện việc phân công đảng viên phụ trách từng thôn bản, hàng tháng có báo cáo với Đảng ủy và Thường trực UBND vào ngày 15 hàng tháng về kết quả công việc mà mình được phân công, vì vậy đã nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Công tác phát triển đảng được quan tâm, năm 2000 có 29 đồng chí, đến tháng 3 năm 2005 tăng lên 65 đồng chí; kết quả phân loại: Năm 2001, 2002 Đảng bộ được đánh giá xếp loại trong sạch vững mạnh; từ năm 2002 đến 2005 Đảng bộ được đánh giá xếp loại khá.

Tháng 7/2005, Đại hội Đảng bộ xã Thái Phìn Túng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 – 2010 được triệu tập, Đại hội đã bầu đồng chí Vàng Sính Đế - giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Giai đoạn này, được sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ của tỉnh, của huyện, cùng với sự phấn đấu nỗ lực của các đồng chí cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong toàn xã, nên đã đạt được kết quả toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể vững mạnh.

Giai đoạn 2005 - 2010, Ban chấp hành Đảng bộ xã đã vận dụng sáng tạo và cụ thể hoá các Nghị quyết của Tỉnh, huyện bằng những nhiệm vụ cụ thể cho từng thời kỳ, từng lĩnh vực, với những biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả, sát với điều kiện thực tế của xã. Toàn xã, giai đoạn này có 809 hộ và 4119 khẩu; 18 chi bộ, 135 đảng viên.

Ngày 13/5/2005, Ban thường vụ Huyện uỷ họp, dự họp có 11/11 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Hoà, Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ chủ trì Hội nghị. Sau khi nghe Ban chấp hành Đảng uỷ xã Thái phìn túng báo cáo về phương án nhân sự cấp uỷ khoá XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010 và dự kiến danh sách đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện khoá XVIII, Ban thường vụ Huyện uỷ đã thảo luận và thống nhất Kết luận: Đồng ý với Tờ trình số 01 ngày 10/5/2005 của Ban chấp hành Đảng uỷ xã Thái phìn túng. Cụ thể: Ban Thường vụ Huyện uỷ đồng ý đề đồng chí Vàng Pà Máy hiện nay là Chủ tịch MTTQ xã nghỉ chế độ và giới thiệu đồng chí Vàng Sính Đế (hiện nay là Bí thư Đảng uỷ) đề Uỷ ban MTTQ xã xem xét và bầu giữ chức vụ Chủ tịch MTTQ xã.

Về nhân sự cấp uỷ nhiệm kỳ 2005 – 2010, số lượng Ban chấp hành Đảng uỷ gồm 7 đồng chí. Giới thiệu danh sách gồm 7 đồng chí để Đại hội bầu lấy 6 đồng chí vào Ban chấp hành, cụ thể như sau: đồng chí Vàng Pháy Ly, Chủ tịch HĐND xã, (2) đồng chí Ly Nỗ Páo, Chủ tịch UBND xã, (3) đồng chí Ly Sính Lùng, Phó Chủ tịch UBND xã, (4) đồng chí Vàng Văn Đình, Trưởng Công an, (5) đồng chí Vàng Mí Dia, Xã Đội trưởng, (6) đồng chí Vàng Mí Xá, Bí thư đoàn xã, (7) đồng chí Hầu Mí Lúa, Phó Chủ tịch Hội nông dân xã (phụ cử).

Sự kiện quan trọng trong giai đoạn này đó là, ngày 31 tháng 3 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định Số: 11/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã; thành lập thị trấn huyện lỵ tại các huyện Đồng Văn, Bắc Mê và Xín Mần thuộc tỉnh Hà Giang

Theo đó, điều chỉnh địa giới hành chính xã; thành lập thị trấn huyện lỵ tại huyện Đồng Văn, như sau: (1). Điều chỉnh địa giới hành chính xã Đồng Văn thuộc huyện Đồng Văn. a) Điều chỉnh 617,87 ha diện tích tự nhiên và 1.092 nhân khẩu của xã Đồng Văn về xã Thái Phìn Tủng thuộc huyện Đồng Văn để quản lý. b) Sau khi điều chỉnh: - Xã Thái Phìn Tủng thuộc huyện Đồng Văn có tổng diện tích tự nhiên là 2.132.22 ha và tổng dân số là 4.026 nhân khẩu. Địa giới hành chính xã Thái Phìn Tủng: Đông giáp các xã Tả Phìn, Đồng Văn, huyện Đồng Văn; Tây giáp các xã Lũng Táo, Xà Phìn, huyện Đồng Văn; Nam giáp các xã Xà Phìn, Sính Lùng, Tả Phìn, huyện Đồng Văn; Bắc giáp xã Ma Lé, huyện Đồng Văn. - Xã Đồng Văn còn lại 3.030,65 ha diện tích tự nhiên và 5.935 nhân khẩu.

Như vậy, sự kiện điều chỉnh địa giới hành chính xã đã nâng số thôn của Thái Phìn Tủng lên 15 thôn, các thôn điều chỉnh từ xã Đồng Văn gồm: Khai Hoang, Đậu Chúa, Ma Ú, Chúng Mung, Sảng Ma Sao. Đây là sự kiện quan trọng, đánh dấu bước phát triển của xã Thái Phìn Tủng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Tuy nhiên, do địa giới hành chính rộng nên công tác quản lý địa bàn của xã cũng có phần khó khăn và phức tạp.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, nhận thức của nhân dân trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất có những chuyển biến tích cực. Diện tích gieo trồng, thâm canh ngô, lúa lai năm sau luôn cao hơn năm trước và chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong tổng diện tích gieo trồng cây lương thực. Đến năm 2009, diện tích đất gieo trồng cây lương thực (ngô, lúa) của xã là 508,9 ha, giảm 40,4 ha so với năm 2005 (nguyên nhân do chuyển đổi diện tích đất xấu sang lĩnh vực gieo trồng khác). Diện tích ngô là 439 ha, trong đó diện tích ngô lai 214 ha; năng suất ngô bình quân đạt 27,4 tạ/ha; diện tích lúa là 69,9 ha, năng suất bình quân đạt 50 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực 1552 tấn, bình quân lương thực đầu người 376,7 kg/người/năm.

Đàn gia súc của xã phát triển ổn định, tính đến thời điểm tháng 12 năm 2009 tổng đàn gia súc là 3.308 con. Trong đó, đàn trâu, bò là 1.168 con; đàn dê là 797 con; đàn lợn là 1.337 con; đàn gia cầm có trên 8.000 con. Số hộ gia đình có từ 1-2 con bò

là 521 hộ, nhóm hộ gia đình có từ 3-5 con bò là 92 hộ, nhóm hộ có từ 6-8 con bò là 4 hộ. Công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm được quan tâm, chỉ đạo; hàng năm tỷ lệ tiêm phòng đạt 100% tổng đàn gia súc. Đội ngũ cán bộ thú y thôn thường xuyên được củng cố kiện toàn, trang thiết bị thú y từng bước được đáp ứng.

Công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi bảo vệ rừng được chú trọng. Trong giai đoạn này, đã triển khai trồng mới được 23 ha rừng tập trung và rừng sản xuất; diện tích rừng khoanh nuôi bảo vệ là 801,2 ha. Xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, 100% hộ gia đình trên địa bàn xã đã ký cam kết bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Nâng tỷ lệ độ che phủ rừng lên 36%. Được sự đầu tư hỗ trợ của Đảng và Nhà nước về việc hỗ trợ gạo cho nhân dân khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng, từ năm 2008 đến nay nhân dân đã nhận được 27.470,8 kg gạo, và 101.873.222 đồng, với sự hỗ trợ đó người dân đã gắn bó hơn với nghề rừng, ý thức bảo vệ rừng, khoanh nuôi phục hồi rừng của cộng đồng dân cư luôn được phát huy. Tuy nhiên do ý thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, thời tiết diễn biến phức tạp, khô hạn kéo dài nên đã xảy ra một vụ cháy rừng, trên địa bàn xã.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, các hộ gia đình đã tận dụng thế mạnh của địa phương, nguồn lao động nhân rỗi phát triển được 11 máy xay xát đá làm vật liệu xây dựng, phục vụ các công trình thuộc các chương trình dự án đầu tư trên địa bàn, xoá nhà tạm... tăng 9 máy so với 2005; thu hút 50-70 lao động có công việc ổn định, với mức thu nhập 1,5- 2 triệu đồng/tháng. Các loại máy xay xát ngô, thóc phục vụ chế biến các sản phẩm nông sản sau thu hoạch có 259 máy. Toàn xã có 56 hộ gia đình có sản phẩm rượu địa phương bán ra thị trường, tuy quy mô chưa lớn xong đã góp phần tăng thu nhập cho các gia đình.

Trong xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, đã thực hiện tốt và có hiệu quả. Điện lưới Quốc gia đã kéo đến 13/15 thôn, với 648/809 hộ được dùng điện, chiếm 80,09%; có 15/15 thôn có đường giao thông liên thôn và có 4/15 thôn có đường ô tô từ trung tâm xã vào đến thôn; mở mới và tu sửa đường liên thôn được 32,5 km. Hệ thống thủy lợi và các công trình nước sinh hoạt được đầu tư xây dựng (*có 04 tuyến kênh mương đã đưa vào sử dụng*); xây dựng mới 06 công trình nước sinh hoạt (*trong đó có 01 hồ treo có dung tích 10.000 m³*) mang lại hiệu quả, cung cấp nước sinh hoạt cho trên 300 hộ dân tại 6 thôn: Nhèo Lũng, Khía Lía, Sảng Ma Sao, Chúng Mung, Khai hoang, Giàng Sỉ Tùng; 01 công trình hồ treo phục vụ cho 7 thôn: Ha Bua Đa; Thái Phìn Tùng; Tả Chừ Lũng; Sính Tùng Chừ; Tả Tùng Chừ; Mua Xúa; Nhù Xa. Nhà nước đầu tư xây mới 3 điểm trường, 2 trụ sở thôn, 2 nhà lưu trú giáo viên, 1 nhà lưu trú học sinh, 1 trạm y tế xã. Thực hiện quyết định 134, 135, 167 của Chính phủ trong giai đoạn này đã triển khai thực hiện xoá được 421 nhà tạm, 116 bể nước sinh hoạt hộ gia đình, chuyển nương sang ruộng được 10,7 ha.

Hoạt động thương mại - dịch vụ có bước phát triển rõ rệt, đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hoá, giải quyết việc làm, nâng cao mức thu nhập cải thiện đời sống

cho một số hộ dân. Đến nay, toàn xã có 7 hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ tại trục đường quốc lộ trung tâm xã, tăng 5 hộ so với năm 2005.

Công tác quản lý và điều hành việc thu - chi ngân sách của xã được Đảng bộ chỉ đạo kịp thời, đảm bảo đúng Luật ngân sách Nhà nước. Đã góp phần giải quyết kịp thời những khó khăn cho nhân dân. Các nguồn thu trên địa bàn luôn đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao, tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2009 đạt 2 triệu đồng, tăng 500 trăm nghìn đồng so với năm 2005. Các nguồn vốn cho vay xoá đói, giảm nghèo, kinh doanh được quản lý, hướng dẫn, theo dõi vốn vay thông qua các tổ chức hội đoàn thể, cán bộ mạng lưới và các tổ tiết kiệm vay vốn, do đó vốn vay sử dụng đúng mục đích và hiệu quả, góp phần xoá đói giảm nghèo trong nhân dân. Tổng vốn vay trong giai đoạn này đạt 13.037.087.500 đồng.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được nhiều nguồn lực cho giáo dục - đào tạo. Đội ngũ giáo viên phát triển cả về số lượng và chất lượng ở cả các ngành học, giải quyết cơ bản về tình trạng dạy treo, dạy ghép; hệ thống lớp mẫu giáo đã mở rộng đến tất cả các thôn xóm, duy trì thành quả XMC, Phổ cập giáo dục tiểu học và PCTHCS đạt được từ năm 2005 đến nay. Quán triệt và thực hiện tốt cuộc vận động *"Hai không"* với 4 nội dung; phong trào thi đua *"Hai tốt"*, *"Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực"* do Bộ Giáo dục - Đào tạo phát động.

Hệ thống trường, lớp học, nhà công vụ giáo viên, nhà lưu trú, nhà ăn học sinh được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, ăn ở của giáo viên và học sinh. Mô hình trường nội trú dân nuôi tiếp tục được duy trì và phát triển với tổng số 326 học sinh; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí học sinh dân nuôi. Công tác xã hội hoá giáo dục được nâng lên, sự ủng hộ, đóng góp lương thực của nhân dân cho học sinh dân nuôi, trong giai đoạn này quy ra tiền được trên 173 triệu đồng. Ngoài ra còn đóng góp hàng ngàn ngày công tu sửa điểm trường, san ủi mặt bằng làm sân chơi, nhà công vụ cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học tăng dần theo các năm học. Năm học 2009 – 2010, tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 76,35%; Tỷ lệ trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98,79%; Số trẻ em vào học lớp 1 đạt 100% ; Năm học 2008 – 2009, tỷ lệ chuyển cấp tiểu học 31/33 đạt 93,9%, Trung học cơ sở 6/6 đạt 100%.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được tổ chức thực hiện tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,78% giảm 0,32% so với 2005. Hàng năm tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 7 loại vắc xin đều đạt trên 95% và tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 23,33%. Luôn duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Cơ sở vật chất của Trạm y tế xã đã từng bước được đầu tư đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân; đã tiến hành khám, chữa bệnh cho 8.044 lượt người.

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khoá (VIII), hội nghị Trung ương lần thứ 10 khoá (IX) về *"Xây dựng nền văn hoá"*

Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, và phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc, hàng năm xã phối hợp với các cơ quan phụ trách tham gia giao lưu văn hoá, văn nghệ chợ đêm phố cổ Đồng Văn. Kết hợp tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước tới toàn thể quần chúng, nhân dân. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phong trào xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá được nhân dân đồng tình hưởng ứng và tự giác thực hiện. Đến năm 2009 xã có 14/15 thôn được công nhận làng văn hoá. Trong đó cấp huyện công nhận 10 thôn, cấp tỉnh công nhận 4 thôn và có 440 gia đình được công nhận gia đình văn hoá.

Các chính sách xã hội được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời cho các gia đình chính sách, người có công với cách mạng; hoạt động cứu tế, cứu đói cho các hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn, các đối tượng cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa....các chương trình, dự án xóa đói, giảm nghèo được thực hiện kịp thời và đạt hiệu quả cao. Phong trào xóa nhà tạm được các cấp, các ngành và nhân dân đồng tình hưởng ứng, đã xóa được 441 nhà tạm theo các Quyết định, 134, 167 của Chính phủ. Đào tạo nghề được 54 người, có 07 người đi xuất khẩu lao động.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân. Phát triển kinh tế gắn liền với củng cố quốc phòng - an ninh. Hàng năm và định kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đều xây dựng Nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng cho các đối tượng, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đồng thời làm tốt công tác hậu phương quân đội. Hàng năm tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân, dự bị động viên theo đúng kế hoạch của huyện, chất lượng huấn luyện qua các năm được cấp trên đánh giá đều đạt khá trở lên. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho lực lượng dân quân, dự bị động viên, đến nay tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 18,91%, lực lượng dự bị động viên chiếm 37,5%. Phối hợp với huyện đội tổ chức thành công các cuộc diễn tập tác chiến trị an tại xã, diễn tập phòng chống tội phạm, được cấp trên đánh giá qua các cuộc diễn tập đều đạt khá trở lên.

Chủ động củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo 138, 130 của xã đi vào hoạt động có hiệu quả, chủ động nắm tình hình, phòng, chống các loại tội phạm. Xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh - tổ quốc, củng cố kiện toàn các tổ an ninh nhân dân, tổ hoà giải, tổ tuần tra chốt chặn, tập trung vào các khu vực trọng điểm về an ninh trật tự, khu vực giáp danh... Duy trì và phát huy có hiệu quả quy chế phối hợp giữa 2 lực lượng: Quân sự và Công an, từ đó thông tin hai chiều được trao đổi thường xuyên, nên các vụ việc xảy ra trên địa bàn trong những năm qua được phối hợp giải quyết kịp thời và đúng pháp luật. Công tác quản lý hành chính trong những năm qua được phối hợp thực hiện tốt; làm tốt công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng. Đã giải quyết dứt điểm 48 vụ, trong đó gây rối trật công cộng 35 vụ, trộm cắp 06 vụ, tranh

chấp đất đai 06 vụ, buôn bán trẻ em 01 vụ. Đi làm thuê tự do sang Trung Quốc 50 trường hợp, truyền đạo 03 hộ / 15 khẩu.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên và nhân dân, tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, 100% cán bộ, đảng viên đã xây dựng kế hoạch và chuẩn mực đạo đức. Hình thức tuyên truyền, giáo dục được đổi mới, đa dạng; đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên cơ sở thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng nghiệp vụ; các tài liệu tuyên truyền được huyện biên soạn ngắn gọn phù hợp với nhận thức của nhân dân, đặc biệt đã gắn việc học tập Nghị quyết của Đảng các cấp với xây dựng các chương trình hành động cụ thể, sát với điều kiện thực tế ở địa phương, nhờ đó hiệu quả của tuyên truyền giáo dục được nâng lên một bước. Đã kết nạp được 41 đảng viên mới, đạt 100% so với Nghị quyết. Công tác đánh giá phân tích chất lượng các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ và đảng viên được Đảng bộ tổ chức đánh giá vào cuối năm, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ luôn được củng cố kiện toàn và sinh hoạt có nề nếp. Đến nay toàn Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc, tăng 02 chi bộ so với năm 2005. Kết quả phân loại các chi bộ trong nhiệm kỳ qua đạt trong sạch vững mạnh đạt trên 85%, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh cả nhiệm kỳ.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra triển khai thực hiện nghiêm túc ngay từ đầu nhiệm kỳ, đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 12 cuộc chi bộ trực thuộc, trong đó BCH Đảng bộ kiểm tra 05 cuộc với 5 chi bộ trực thuộc và 05 đảng viên; Ủy ban kiểm tra, kiểm tra, giám sát được 7 cuộc được 6 chi bộ và 3 đảng viên (*kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 đảng viên*); trong đó nhắc nhở 02 đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên. Đảng cấp trên ra quyết định khai trừ 01 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát Đảng bộ, Ủy ban kiểm tra làm rõ những khuyết điểm để phát hiện, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn những khuyết điểm vi phạm, góp phần làm trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Công tác dân vận được Đảng bộ và khối dân vận triển khai thực hiện có hiệu quả; do vậy nhân dân an tâm lao động sản xuất và tích cực tham gia các hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, công tác điều hành của Chính quyền.

Hội đồng nhân dân xã đã cụ thể hoá đường lối chủ trương của Đảng bộ xã thành Nghị quyết và có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tổ chức tốt các kỳ họp của HĐND, chất lượng của các kỳ họp được nâng lên, thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát chính quyền trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm. Chất lượng hoạt động của Thường trực HĐND và Đại biểu HĐND đã từng bước được nâng lên, Đại biểu HĐND đã thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, trước và sau các kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp và Nghị quyết của HĐND cấp huyện và

cấp xã, đồng thời tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của cử tri, để phản ánh với UBND xã và các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến huyện xem xét giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm, chú trọng việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại thôn bản. Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, đổi mới và cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt việc tiếp dân, nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại của công dân theo đúng pháp luật

Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo đối với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, có nhiều đổi mới về nội dung phương thức hoạt động, thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng chương trình hành động cụ thể sát với tình hình thực tế. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND xã trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia phong trào xoá đói - giảm nghèo, xoá nhà tạm, xây dựng nhà đại đoàn kết, mái ấm cho người nghèo, phối hợp tổ chức tốt các phong trào như: đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư; phong trào thanh niên xung kích, tình nguyện; phong trào phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà, phụ nữ xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế...

Có thể khẳng định, giai đoạn 2005 – 2010, đời sống của nhân dân tuy đã được cải thiện, nhưng Thái Phìn Tùng vẫn là một xã nghèo, thu nhập bình quân đầu người còn đạt ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn chiếm tỷ lệ cao; số hộ được thoát nghèo qua các năm chưa được bền vững, ổn định; tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước vẫn còn tồn tại trong một bộ phận nhân dân; việc tiếp thu, vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đầu tư, thâm canh, đưa các loại giống mới vào sản xuất còn chậm, việc triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất và chăn nuôi còn ít, nhân dân chưa mạnh dạn chuyển đổi diện tích đất xấu sang trồng cỏ để chăn nuôi gia súc. Công tác quản lý điều hành của chính quyền có lúc chưa sát với thôn bản; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên; chất lượng công việc của cán bộ công chức xã chưa thực sự hiệu quả.

Trong 2 ngày, 8 - 9 tháng 5 năm 2010, Đại hội Đảng viên Đảng bộ xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 – 2015 chính thức được tổ chức. Đại hội đã biểu quyết nhất trí cao với chủ đề: “Đoàn kết, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, xoá đói giảm nghèo nhanh bền vững”

Mục tiêu tổng quát của toàn Đảng bộ xã đến năm 2015 là: *Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tạo ra sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra bước phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp; dịch vụ thương mại, ngành nghề và du lịch. Đẩy mạnh chuyển dịch sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chất*

lượng, giá trị kinh tế cao; áp dụng KHKT vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt, đảm bảo an ninh lương thực, xoá nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; duy trì và giữ gìn, phát triển văn hoá bản sắc dân tộc. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Về công tác tổ chức cán bộ, ngày 18/12/2013, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ra Quyết định số 2175-QĐ/HU về việc đồng chí Ly Mí Vàng, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy xã Sà Phìn, điều động đến nhận công tác tại xã Thái Phìn Túng, chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã Thái Phìn Túng khóa XIX, nhiệm kỳ 2010-2015, kể từ ngày 01/01/2014. Giới thiệu với HĐND xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Thái Phìn Túng, nhiệm kỳ 2011-2016. Thay đồng chí Nguyễn Thị Dục, chuyển công tác đến địa bàn khác.

Giai đoạn 2010 – 2015, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã phát huy mọi nguồn lực, với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, quyết tâm vượt khó đi lên, đã có nhiều mô hình, nhiều chương trình và cách làm mới được tổ chức thực hiện thành công, góp phần tích cực trong công cuộc xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những kết quả đạt được trong giai đoạn này có ý nghĩa hết sức quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho đảng bộ và nhân dân các dân tộc Xã Thái Phìn Túng bước vào thực hiện nghị quyết đại hội lần thứ XX của Đảng bộ xã.

Trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp, diện tích gieo trồng ngô, lúa lai được giữ vững, năng suất sản lượng năm sau luôn cao hơn năm trước và đảm bảo ổn định về lương thực cho người dân. Tổng diện tích đất gieo trồng cây lương thực (ngô, lúa) của xã năm 2014 là 552,9 ha, giảm 44 ha so với năm 2010 (Nguyên nhân do nhận 5 thôn từ thị trấn Đồng Văn vào xã Thái Phìn Túng, nhưng chưa nhập diện tích trồng ngô trong năm 2010). Diện tích ngô là 482,9 ha, trong đó diện tích ngô lai 239,9 ha, tăng 23,9 ha so với năm 2010, chiếm 49,6% tổng diện tích; năng suất ngô bình quân đạt 35 tạ/ha; diện tích lúa là 69,9 ha, năng suất bình quân đạt 59 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực 2102,6 tấn, tăng 648,9 tấn so với năm 2010; bình quân lương thực đầu người 436 kg/người/năm, tăng 150 kg/người/năm so với năm 2010. Tổng diện tích cây đậu tương là 145 ha; rau, đậu các loại là 312 ha; diện tích cây ăn quả (lê Đài Loan) là 58,4 ha.

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm của xã phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2014 tổng đàn gia súc là 3.617 con tăng 325 con so với năm 2010; Trong đó: đàn trâu, bò là 1.391 con, đàn dê là 604 con; đàn lợn là 1.681 con; đàn gia cầm có trên 12.000 con.

Triển khai trồng mới 17 ha rừng phòng hộ; diện tích phục hồi rừng và khoanh nuôi bảo vệ là 811 ha. Xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, 100% hộ gia đình trên địa bàn xã đã ký cam kết bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng. Nâng tỷ lệ độ che phủ rừng lên 35% năm 2015; hỗ trợ gạo cho nhân dân khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng 7.802 kg gạo, và 110.347.000 đồng.

Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư. Toàn xã có 11 máy xay xát đá làm vật liệu xây dựng thu hút 50-70 lao động có công việc ổn định với mức thu nhập 3 – 3,5 triệu đồng/tháng. Toàn xã có 60 hộ gia đình có sản phẩm rượu địa phương bán ra thị trường, tuy quy mô chưa lớn xong đã góp phần tăng thu nhập cho các hộ gia đình. Điện lưới Quốc gia đã kéo đến 15/15 thôn, với 900/932 hộ được dùng điện, chiếm 96,5% số hộ; có 15/15 thôn có đường giao thông liên thôn và có 12/15 thôn có đường ô tô từ trung tâm xã vào đến thôn; mở mới và tu sửa đường liên thôn được 162,5 km. Hệ thống thủy lợi và các công trình nước sinh hoạt được duy tu bảo dưỡng đảm bảo tưới tiêu, và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân; Tính đến cuối năm 2014 trên địa bàn xã đã xây dựng thêm 03 công trình hồ treo, nâng tổng số 4 hồ chứa nước trên địa bàn xã trong đó 2 hồ mới đã bàn giao đưa vào sử dụng (*thôn Nhù Xa, Tả Chừ Lũng*); 1 hồ mới khởi công xây dựng (*Thôn Chủng Mung*) các công trình trên đã đem lại hiệu quả, giúp cho hơn 400 hộ dân đảm bảo nước sinh hoạt vào mùa khô. Xã được nhà nước đầu tư xây mới 1 trường Mầm non, 2 điểm trường, 1 trụ sở thôn, 1 nhà lưu trú giáo viên, 1 nhà công vụ trường PTCS; triển khai xóa nhà tạm được 212 nhà, thuộc chương trình 167 của Chính phủ. Đào tạo nghề được 350 người, giải quyết việc làm cho hơn 200 lao động tại địa phương.

Hoạt động thương mại- dịch vụ có bước phát triển rõ rệt, đáp ứng được yêu cầu trao đổi hàng hoá, giải quyết việc làm, nâng cao mức thu nhập cải thiện đời sống cho một số hộ dân. Toàn xã có 13 hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ tại trục đường quốc lộ trung tâm xã.

Các nguồn vốn cho vay xoá đói, giảm nghèo, kinh doanh được quản lý, hướng dẫn, theo dõi vốn vay thông qua các tổ chức hội đoàn thể, cán bộ mạng lưới và các tổ tiết kiệm vay vốn do đó vốn vay sử dụng đúng mục đích và hiệu quả góp phần xoá đói giảm nghèo trong nhân dân; Tổng vốn vay trong 5 năm qua là 15.874.761.000 đồng.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của xã đã có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được nhiều nguồn lực cho giáo dục - đào tạo. Đội ngũ giáo viên phát triển cả về số lượng và chất lượng ở cả các ngành học, giải quyết cơ bản về tình trạng dạy treo, dạy ghép. Hệ thống trường, lớp học, nhà công vụ giáo viên; Nhà lưu trú, nhà ăn học sinh được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học, ăn ở của giáo viên và học sinh. Mô hình trường nội trú dân nuôi tiếp tục được duy trì và phát triển với tổng số 566 học sinh năm học 2014-2015, tăng 318 học sinh so với năm 2010, thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí học sinh dân nuôi. Trong giai đoạn này, nhân dân đã

đóng góp lương thực quy ra tiền được trên 900.420.000 đồng. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học tăng dần theo các năm học. Năm học 2013 - 2014; Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đến trường đạt 76,35%; tỷ lệ trẻ từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 98,79%; số trẻ em vào học lớp 1 đạt 95% ; tỷ lệ chuyển cấp tiểu học đạt 99,2%; tỷ lệ chuyển cấp Trung học cơ sở đạt 96,2%.

Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,62%; Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm đủ 7 loại vắc xin đều đạt trên 95% và tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm xuống còn 20,09%. Luôn duy trì và giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đội ngũ cán bộ y tế từ trạm đến thôn, xóm được bố trí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; đã tiến hành khám, chữa bệnh cho 10.980 lượt người.

Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phong trào xây dựng, làng văn hoá, gia đình văn hoá được nhân dân đồng tình hưởng ứng và tự giác thực hiện. Đến năm 2014 xã có 3/15 thôn được công nhận làng văn hoá; có 390 gia đình được công nhận gia đình văn hoá.

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng cho các đối tượng, hoàn thành chỉ tiêu tuyên quân đảm bảo cả về số lượng và chất lượng, đồng thời làm tốt công tác hậu phương quân đội. Hàng năm tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân, dự bị động viên theo đúng kế hoạch của huyện, chất lượng huấn luyện qua các năm được cấp trên đánh giá đều đạt khá trở lên. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho lực lượng dân quân, dự bị động viên, đến nay tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân chiếm 20%, tăng 2% so với năm 2010, làm tốt công tác quản lý lực lượng dự bị động viên. Phối hợp với huyện để tổ chức thành công các cuộc diễn tập tác chiến trị an tại xã, diễn tập phòng chống tội phạm, được cấp trên đánh giá qua các cuộc diễn tập đều đạt khá trở lên.

Chủ động củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo phòng chống tội phạm, tai tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của xã đi vào hoạt động có hiệu quả, chủ động nắm tình hình, phòng, chống các loại tội phạm. Xây dựng các phong trào toàn dân tham gia bảo vệ An ninh- Tổ quốc, củng cố kiện toàn các tổ an ninh nhân dân, tổ hoà giải, tổ tuần tra chốt chặn tập trung vào các khu vực trọng điểm về an ninh trật tự, khu vực giáp danh các xã lân cận. Thành lập tổ tự quản ở thôn bản hoạt động có hiệu quả. Duy trì và phát huy có hiệu quả quy chế phối hợp giữa 2 lực lượng: Quân sự và Công an, từ đó các thông tin hai chiều được trao đổi thường xuyên, nên các vụ việc xảy ra trên địa bàn trong những năm qua được phối hợp giải quyết kịp thời và đúng pháp luật. Công tác quản lý hành chính trong những năm qua được phối hợp thực hiện tốt; làm tốt công tác đăng ký tạm trú, t¹m v³/4ng, lưu trú. Đã giải quyết dứt điểm 101 vụ trong đó gây rối trật công cộng 89 vụ, trộm cắp 06 vụ, tranh chấp đất đai 04 vụ, buôn bán trẻ em 2 vụ. Đi làm thuê tự do sang Trung Quốc 1958 trường hợp, theo học đạo trái phép 10 hộ/48 khẩu

Trong giai đoạn này, đã đăng ký được 230 cặp, khai sinh 218 trường hợp, khai tử 40 trường hợp, chứng thực các loại văn bản được 6.867 bản, thu phí phi được

13,734 triệu đồng. Bộ phận một cửa được bố trí triển khai thực hiện có hiệu quả trong việc tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của nhân dân theo đúng quy định của pháp luật.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên và nhân dân, tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ các chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, 100% cán bộ, đảng viên đã xây dựng kế hoạch và chuẩn mực đạo đức. Hình thức tuyên truyền, giáo dục được đổi mới, đa dạng; đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên cơ sở thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng nghiệp vụ; các tài liệu tuyên truyền được huyện biên soạn ngắn gọn phù hợp với nhận thức của nhân dân, đặc biệt đã gắn việc học tập Nghị quyết của Đảng các cấp với xây dựng các chương trình hành động cụ thể, sát với điều kiện thực tế ở địa phương, nhờ đó hiệu quả của tuyên truyền giáo dục được nâng lên một bước. Nhiệm kỳ qua đã kết nạp được 75 đảng viên mới, đạt 150% so với Nghị quyết. Công tác đánh giá phân tích chất lượng các chi bộ trực thuộc Đảng uỷ và đảng viên được Đảng bộ tổ chức đánh giá vào cuối năm, các chi bộ trực thuộc Đảng bộ luôn được củng cố kiện toàn và sinh hoạt có nề nếp. Đến nay toàn Đảng bộ có 20 chi bộ trực thuộc, tăng 02 chi bộ so với năm 2010. Kết quả phân loại các chi bộ trong nhiệm kỳ qua đạt trong sạch vững mạnh đạt trên 85%, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh cả nhiệm kỳ.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ, Uỷ ban kiểm tra triển khai thực hiện nghiêm. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 10 cuộc chi bộ trực thuộc, trong đó BCH Đảng bộ kiểm tra 07 cuộc với 4 chi bộ trực thuộc và 05 đảng viên; Uỷ ban kiểm tra, giám sát được 7 cuộc được 6 chi bộ và 3 đảng viên (*kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 đảng viên*). Qua kiểm tra, giám sát Đảng bộ, Uỷ ban kiểm tra làm rõ những khuyết điểm để phát hiện, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn những khuyết điểm vi phạm, góp phần làm trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hội đồng nhân dân xã đã cụ thể hoá đường lối chủ trương của Đảng bộ xã thành Nghị quyết và có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của xã, tổ chức tốt các kỳ họp của HĐND, chất lượng của các kỳ họp được nâng lên, thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát chính quyền và các cơ quan chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, nội dung giám sát tập trung vào những vấn đề mà cử tri và nhân dân quan tâm. Chất lượng hoạt động của thường trực HĐND và Đại biểu HĐND đã từng bước được nâng lên, Đại biểu HĐND đã thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, trước và sau các kỳ họp, thông báo kết quả kỳ họp và Nghị quyết của HĐND cấp huyện và cấp xã, đồng thời tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của cử tri, để phản ánh với UBND xã và các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến huyện xem xét giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm, chú trọng việc đổi mới t,c phong, lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại th«n b¶n. Đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện tốt cơ chế một cửa, đổi mới và cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt việc tiếp dân, nhận và giải quyết kịp thời các đơn thư, khiếu nại của công dân theo đúng pháp luật

Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo, lãnh đạo đối với Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, trong nhiệm kỳ qua uỷ ban MTTQ và các đoàn thể của xã lu«n được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động có hiệu quả, có nhiều đổi mới về nội dung phương thức hoạt động, thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tham gia. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng chương trình hành động cụ thể sát với tình hình thực tế. Chủ động thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBND xã trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia phong trào xoá đói- giảm nghèo, xoá nhà tạm, xây dựng nhà đại đoàn kết, mái ấm cho người nghèo, phối hợp tổ chức tốt các phong trào như: *(đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư)*, phong trào *(thanh niên xung kích, tình nguyện)*, phong trào *(phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà, phụ nữ xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế)*...

Tuy nhiên, công tác quản lý điều hành của chính quyền có lúc, có thời điểm chưa sát với thực tiễn; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thường xuyên, chất lượng công việc của cán bộ công chức xã chưa thật sự có hiệu quả. Chất lượng sinh hoạt của các chi bộ còn có hạn chế, lúng túng trong việc lựa chọn nội dung sinh hoạt, trình độ của đội ngũ cán bộ xã và cán bộ thôn còn nhiều hạn chế, hầu hết chưa qua đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, một số cán bộ chưa tự giác nghiên cứu học hỏi để nâng cao trình độ. Một số ít cán bộ đảng viên trình độ hạn chế, chất lượng công tác chưa cao, nhưng chậm tiếp thu những ý kiến đóng góp xây dựng, thiếu năng động trong công việc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, ở một số chi bộ còn chưa thực sự được chú trọng, dẫn tới còn có một số đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, phải thi hành kỷ luật.

Tháng 5 năm 2015, Đại hội Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 – 2020 chính thức được khai mạc. Đại hội đã biểu quyết với chủ đề “*Đoàn kết, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh ®o, qu¶n lý ®iÒu h¶nh, xoá đói giảm nghèo nhanh bền vững*”.

Mục tiêu tổng quát của toàn Đảng bộ xã đến năm 2020 là: *Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tạo ra sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra bước phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp; dịch vụ thương mại, ngành nghề và du lịch. Đẩy mạnh chuyển dịch sản xuất nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chất*

lượng, giá trị kinh tế cao; áp dụng KHKT vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt, đảm bảo an ninh lương thực, xoá nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khoẻ nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; duy trì và giữ gìn, phát triển văn hoá bản sắc dân tộc. Tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Giai đoạn 2015 – 2020, xã Thái Phìn Tùng tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, kinh tế của huyện, của tỉnh phát triển ổn định; Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi, đặc biệt là những chủ trương, chính sách đặc thù đối với những vùng đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa. Với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, khắc phục khó khăn của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã tạo điều kiện để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn 2015 – 2020.

Về công tác tổ chức cán bộ, ngày 03/6/2019, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ra Quyết định số 991-QĐ/HU về việc điều động đồng chí Vũ Sáu Pó - Huyện ủy viên, thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Thái Phìn Tùng, đến nhận công tác tại xã Lũng Táo, chỉ định tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Lũng Táo khóa XX, nhiệm kỳ 2015-2020, kể từ ngày 03/6/2019. Cùng ngày, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Văn ra Quyết định số 992-QĐ/HU về việc đồng chí Ly Mí Vàng, thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch UBND xã Thái Phìn Tùng, để chỉ định, giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã Thái Phìn Tùng, khóa XX, nhiệm kỳ 2015-2020, kể từ ngày 03/6/2020.

Kết quả trong phát triển kinh tế, thực hiện chương trình trọng tâm về “tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới; nâng cao giá trị kinh tế trên một diện tích đất canh tác”. Ban chấp hành Đảng bộ xã đã ban hành 02 Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết về phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn: Nghị quyết về trồng cây Tam giác mạch. Vận dụng hiệu quả các cơ chế chính sách, đặc biệt là chủ trương phát triển “3 cây, 4 con” của huyện, các chương trình dự án 135, 30a được triển khai thực hiện hiệu quả.

Lĩnh vực trồng trọt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thực hiện gieo trồng 482,5 ha ngô, năng suất bình quân 33,43 tạ/ha; sản lượng lương thực có hạt (thóc, ngô) đạt 2.009,5 tấn; triển khai trồng các loại cây khác có giá trị kinh tế như cây tam giác mạch, cây ăn quả đào, lê, mận tổng số 58 ha cây ăn quả các loại; cây đậu tương hàng năm 120 ha, năng suất đạt 8,2 tạ/ha. Cây tam giác mạch 39ha, cây dong giềng 27ha, cây khoai lang 15 ha, cây lanh 18ha...

Trong chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Tổng đàn trâu, bò 1.441 con, đàn lợn 1.309 con, đàn dê 693 con, đàn ngựa 17 con, đàn gia cầm 15.800

con, đàn ong 1.902 tổ. Công tác thụ tinh nhân tạo bò đạt 181 con, số bê sinh ra là 145 con. Đảng ủy đã tập trung chỉ đạo vận động nhân dân vay vốn ưu đãi theo Nghị quyết 209, 86 của HĐND để phát triển chăn nuôi bò hàng hóa, phát triển mô hình kinh tế, gia trại tổng hợp. Triển khai cho 726 hộ được vay vốn ưu đãi phát triển chăn nuôi, với tổng kinh phí 2.430.000.000 đồng; kết quả đó đã có 18 hộ làm kinh tế chăn nuôi tổng hợp, thành lập được 01 Hợp tác xã, 03 nhóm sở thích gồm các nhóm nuôi bò vỗ béo, nuôi chim bồ câu, nấu rượu...

Công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi và bảo vệ rừng được quan tâm chú trọng. Với các dự án, chương trình đầu tư, bảo vệ và phát triển rừng, trong giai đoạn này đã triển khai trồng mới được 20 ha rừng, làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng. Hàng năm 100% thôn bản đều ký cam kết phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng. Thực hiện tiếp nhận và phối hợp cấp phát phí dịch vụ môi trường rừng 1.064.737.000 đồng.

Chỉ đạo củng cố kiện toàn, duy trì công tác thường trực của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Trong giai đoạn này, tình hình thời tiết mưa lũ, gió lốc, hạn hán... đã gây ảnh hưởng thiệt hại ước tính gần 100 triệu đồng. Đảng ủy xã đã tổ chức chỉ đạo huy động lực lượng, tổ chức khắc phục hậu quả với trên 200 ngày công và trên 20 triệu đồng. Trong năm 2018 đã tổ chức di dời 8 hộ ở thôn Ma Ú có nguy cơ sạt lở cao sang nơi ở mới và 01 hộ đồ nhà tại thôn Nhù Xa, ngoài ngân sách của huyện, xã đã hỗ trợ 45 triệu đồng cho các hộ.

Tiểu thủ công nghiệp, giao thông, xây dựng được quan tâm chỉ đạo: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện rà soát, quy hoạch các điểm mở khai thác vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình xây dựng nông thôn mới. Đến nay các hộ dân được sử dụng điện lưới Quốc gia đạt 97,8%. Có 10/15 thôn điểm trường được xây dựng kiên cố hóa, 15/15 thôn có đường đến trung tâm thôn; có 03/15 thôn có trụ sở thôn kiêm nhà văn hóa. Từ năm 2016 đến nay nhân dân tiếp tục được Nhà nước hỗ trợ xây dựng bể chứa nước cho hộ gia đình, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 15 bể và 62 téc, bồn nước. Qua đó đã nâng tỷ lệ dân cư có đủ nước sinh hoạt là 85%, tăng 20% so với năm 2015. Các nghề thủ công truyền thống như: thêu, may mặc quần áo dân tộc, nấu rượu... được duy trì và phát triển.

Công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn xã luôn được thực hiện tốt, đúng quy định của pháp luật. Đã cấp phát 1.300 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Hàng năm thực hiện công tác thống kê và kiểm kê đất đai, lập kế hoạch sử dụng đất, phối hợp cùng các đơn vị tư vấn thực hiện công tác đo đạc địa giới hành chính. Trong 5 năm qua đã tiến hành hòa giải và phối hợp giải quyết 09 vụ tranh chấp đất đai (hòa giải thành 06 vụ, đang hòa giải 03 vụ). Công tác vệ sinh môi trường, xã thành lập các tổ quản lý hồ treo bảo vệ và khai thác nguồn nước tại hồ treo UBND xã, hồ treo thôn Nhù Xa... Chỉ đạo xây dựng và đưa vào sử dụng 02 lò đốt rác tại thôn Ha Bua Đa và Trạm y tế xã, với tổng kinh phí xây dựng là 10 triệu đồng.

Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng Nông thôn mới đến năm 2020, hoàn thiện Đề án quy hoạch xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc, Ban phát triển thôn, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chung tay thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; Phong trào chung sức xây dựng Nông thôn mới được toàn thể cán bộ và nhân dân đồng lòng ủng hộ, nhân dân đã hiến 9.236 m² đất, đóng góp được 2.436.852.103 đồng và 20.095 ngày công lao động; triển khai xây dựng mới 13.360 m đường bê tông. Toàn xã đạt được 10/19 tiêu chí.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính được quan tâm, các phần mềm phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ được ứng dụng và kết nối mạng internet cho các phòng làm việc của cán bộ xã để phục vụ công việc nhận và xử lý văn bản qua Gov, VNPT office, Gmail; Quan tâm đầu tư trang thiết bị máy tính đảm bảo hoạt động của cán bộ xã. Quan tâm chỉ đạo nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi như thụ tinh nhân tạo bò được 239 con, ủ cỏ chua 610 tấn, đưa giống ngô lai có năng suất cao vào gieo trồng.

Công tác quản lý điều hành ngân sách địa phương luôn được thực hiện đảm bảo đúng Luật ngân sách, thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm quản lý chặt chẽ, sử dụng nguồn ngân sách được phân bổ hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 30.743.859.840 đồng; tổng chi là 30.738.208.955đ; thực hiện thu đúng, thu đủ và sử dụng đúng mục đích các loại quỹ. Đồng thời chỉ đạo làm tốt công tác cấp phát tiền hỗ trợ đối với hộ nghèo đúng đối tượng theo quy định.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn xã được duy trì ổn định, thường xuyên huy động nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của nhân dân. Tổng dư nợ cho đến thời điểm hiện nay 16.381.550.548 đồng. Trong đó: Cho vay mới được 1.147.056.147 đồng (trong đó nợ quá hạn 0 đồng, lãi tồn chưa thu 151.512.491 đồng, số dư tiết kiệm được 102.190.369 đồng).

Công tác giáo dục-đào tạo, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/ĐU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục, giai đoạn 2015-2020. Chỉ đạo nhà trường tiếp tục đưa kỹ năng sống và văn hóa truyền thống vào giảng dạy; Chất lượng giáo dục đã có chuyển biến tích cực. Hàng năm tỷ lệ học sinh và giáo viên tham gia thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi cấp huyện năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học đến trường tăng lên; trẻ từ 6-14 tuổi đến trường đạt 98% nghị quyết. Việc duy trì sĩ số học sinh hàng ngày trên lớp đạt trên 98% đối với tiểu học, đạt trên 90% đối với THCS. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp: Đối với Tiểu học lên Trung học cơ sở đạt 100% nghị quyết; Trung học cơ sở lên trung học phổ thông và học nghề đạt 95% nghị quyết. Làm tốt công tác tuyển sinh, quản lý học sinh bán trú dân nuôi. Cùng cố, duy trì thành quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở. Toàn xã có 400 gia đình hiếu học, 11 dòng họ hiếu học, 07 cộng đồng hiếu học. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng từng bước được nâng lên, hàng năm trung tâm đã phối hợp với

trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề của huyện mở các lớp xóa mù chữ, lớp học nghề cho lao động nông thôn; 5 năm qua đã mở được 11 lớp học các loại, thu hút trên có trên 400 học viên tham gia các lớp học.

Các chương trình mục tiêu được triển khai thực hiện có hiệu quả, công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đảm bảo nâng cao chất lượng, tổng số khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc được 1.100 lượt người, chương trình y tế Quốc gia tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi được tiêm, uống đủ các loại vắc xin đạt trên 96% tăng 1% so với năm 2015; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi giảm còn 19%, giảm 2,1% so với năm 2015; Trong nhiệm kỳ qua trên địa bàn xã không xảy ra dịch bệnh ở người và ngộ độc thực phẩm. Trạm y tế xã được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị ngày càng được nâng cấp, đội ngũ y, bác sỹ không ngừng được đào tạo nâng cao về chuyên môn cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh tại trạm, duy trì tốt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

Công tác Dân số - KHHGD được quan tâm thực hiện tốt; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thực hiện là 2,09%. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản được nâng cao, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 10 trường hợp so với năm 2015. Các ban ngành đoàn thể chủ động tuyên truyền, vận động hòa giải và xử lý kịp thời các trường hợp tảo hôn.

Các phong trào văn hoá, văn nghệ thể dục thể thao được duy trì đẩy mạnh; chú trọng củng cố, xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá đi đôi với giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc. Đảng ủy xã đã ban hành kế hoạch số 51-KH/ĐU, ngày 22/3/2017 về tuyên truyền Chỉ thị 08 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang. Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn với thực hiện Chương trình thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 21/4/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang về bảo tồn, khôi phục và phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030. Toàn xã đạt 07/15 thôn được công nhận làng văn hoá, 571 gia đình được công nhận và giữ vững gia đình văn hoá.

Hệ thống phát thanh không dây tại UBND xã và trang thông tin điện tử được duy trì hoạt động thường xuyên, mỗi năm xã đã đăng trên 48 tin bài; tỷ lệ hộ có ti vi đạt trên 82%; tỷ lệ hộ được xem truyền hình đạt 82%. Trong năm 2019 đã tổ chức phát động lời kêu gọi từ các thôn, các tổ chức, cá nhân, các đồng chí cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã đóng góp, ủng hộ với số kinh phí được 306 triệu đồng để lắp đặt hệ thống loa phát thanh Internet tại 15 thôn, hiện nay đã lắp đặt và đưa vào sử dụng được 10/15 thôn.

Các chế độ chính sách an sinh xã hội được thực hiện chi trả đầy đủ cho các đối tượng. Tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm giảm 5%, toàn xã hiện có 1.004 hộ/ 5.189 khẩu, trong đó hộ không nghèo 174 hộ, chiếm 17,3%, cận nghèo 239 hộ, chiếm 23,8%, hộ nghèo 591 hộ chiếm 58,86% (kết quả điều tra tính đến cuối năm 2019). Công tác đào tạo, dạy nghề cho nông dân lao động được quan tâm, đã có 150 lao động nông thôn được

đạo tạo nghề ngắn hạn, giới thiệu 76 lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp ngoài tỉnh; xã đã huy động nhân dân tham gia ngày công hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, cựu chiến binh nghèo, hộ nghèo khó khăn về nhà ở được 22 hộ.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, hàng năm Đảng uỷ xã đều ban hành các Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng, an ninh. Tỷ lệ lực lượng dân quân tham gia huấn luyện hàng năm đạt 96%, kết quả công tác diễn tập, huấn luyện đều đạt loại khá trở lên. Công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân cũng được chú trọng, hiện nay lực lượng dân quân là đảng viên có 11 đồng chí. Công tác quản lý vũ khí trang thiết bị của lực lượng dân quân được bảo quản theo đúng quy định.

Thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ tự quản về ANCT, tổ hòa giải tại các thôn bản. Hàng tháng duy trì giao ban giữa 02 lực lượng; chú trọng công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo ANTT, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, giải quyết kịp thời dứt điểm các vụ việc theo thẩm quyền. Do vậy không có hiện tượng di cư tự do, tình hình theo học đạo được kiểm soát, đội ngũ công an viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn đi vào hoạt động; công tác bảo vệ các ngày lễ, tết, các đoàn khách lên thăm quan và làm việc tại huyện được thực hiện hiệu quả. Tuy nhiên trong giai đoạn này, trên địa bàn xã xảy ra 05 vụ tự tử (chết 05 người), 06 vụ trộm cắp tài sản, 09 vụ gây rối trật tự công cộng, tai nạn rủi do làm 01 người chết, số công dân ra khỏi địa bàn đi lao động tự do là 2.628 trường hợp. Vẫn còn 04 hộ với 22 khẩu theo học đạo trái pháp luật (*thôn Nhù Xa 03 hộ/15 khẩu theo đạo tin lành, thôn Đậu Chua 01 hộ/ 7 khẩu theo đạo Vàng chữ*).

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo. Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật được 25 lượt thu hút trên 18.574 lượt người nghe, công tác hòa giải được thực hiện tốt; đăng ký khai sinh, khai tử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hành chính đã đi vào hoạt động có hiệu quả đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Thực hiện tiếp trên 28 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh, đơn thư về các lĩnh vực giải quyết tranh chấp đất đai, bảo hiểm y tế, chế độ chính sách... Làm tốt công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, đã đăng ký khai sinh được 623 trường hợp, khai tử 29 trường hợp, đăng ký kết hôn 159 cặp, chứng thực 3.579 việc, đã tuyên truyền, vận động hoãn hôn được 29 trường hợp.

Đảng bộ luôn quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của cấp trên về giáo dục chính trị, tư tưởng đặc biệt là Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 21/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân*”; Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Hà Giang; Chỉ thị 03 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “*nói đi đôi với làm*” đối với cấp ủy viên, người đứng đầu các cấp. Việc kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết TW 4 khóa XII được tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc đúng quy trình,

qua kiểm điểm không có biểu hiện suy thoái về “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; đã tổ chức 24 hội nghị cấp xã, 65 hội nghị cấp thôn để phổ biến, quán triệt tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật tới hơn 3.443 lượt cán bộ, đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng về chất lượng cũng như số lượng, các chi bộ đều ban hành quy chế hoạt động và tổ chức sinh hoạt theo quy định Điều lệ Đảng và hướng dẫn số 07 của Tỉnh ủy. Đến nay toàn Đảng bộ có 19 chi bộ trực thuộc, trong đó có 15 chi bộ thôn, 02 chi bộ Trường học, 01 chi bộ Trạm y tế và 01 chi bộ Quân sự xã, với tổng số đảng viên là 244 đồng chí, chính thức 230, dự bị 14 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực. Tiến hành kiểm tra được 15 cuộc đối với 15 chi bộ và đảng viên diện Đảng ủy quản lý; giám sát được 9 cuộc đối với 9 chi bộ và thi hành kỷ luật 01 đảng viên vi phạm Điều 32; UBKT Đảng ủy đã tiến hành kiểm tra 21 tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng được 11 cuộc, đối với 15 chi bộ trực thuộc. Kiểm tra tài chính đảng được 07 cuộc, đối với 7 chi bộ trong việc thực hiện thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí. Thực hiện đề án số 18-ĐA/TU, ngày 12/9/2017 của Tỉnh ủy Hà Giang “*về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp cơ sở trong Đảng bộ tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2017-2020*”: Ngay sau khi Đề án ban hành, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong đảng của cấp mình, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới, đảng viên, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm và thực hiện nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề hàng năm.

Công tác dân vận đã được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, đổi mới theo hướng gần dân, kịp thời nắm bắt tình hình tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, từ đó tham gia giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp, bức xúc, góp phần ổn định tình hình ngay từ thôn, tạo không khí dân chủ, sự gần bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 07/10/2016 của Tỉnh ủy Hà Giang về “*Đổi mới nâng cao chất lượng công tác dân vận cơ sở giai đoạn năm 2016-2020*”. Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 11/8/2016 về nâng cao chất lượng hoạt động mô hình “*Hội nghệ nhân dân gian*” giai đoạn 2016-2020. Đã có 18 mô hình về phát triển kinh tế xã hội, tăng 14 mô hình so với năm 2015.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Hằng năm Đảng bộ đã xây dựng các kế hoạch, chương trình và thực hiện nghiêm túc việc đánh giá kiểm điểm phê bình và tự phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII gắn với việc triển khai, tổ chức thực hiện Quy định nêu gương của Trung ương. Thực hiện tự nhận diện những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong cán bộ, đảng viên được cấp ủy quan tâm chỉ đạo, hàng năm Đảng ủy đã xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch thực

hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy trong việc tự nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; việc thực hiện các quy định về nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao bằng việc xây dựng Chương trình công tác trọng tâm của tập thể.

Quán triệt Chỉ thị 03-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường giám sát thực hiện “*nói đi đôi với làm*”, Đảng ủy đã ban hành Kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 25/01/2016 của Đảng ủy xã để triển khai các nội dung của Chỉ thị; chỉ đạo việc xây dựng và duyệt chương trình công tác cá nhân đối với các ngành, đoàn thể ngay từ những ngày đầu của năm. Đảng ủy đã ban hành 4 kế hoạch đối thoại với nhân dân tổ chức đối thoại được 20 buổi/15 thôn (đối thoại theo quý, mỗi quý 1 thôn) thu hút hơn 3.539 lượt người tham gia. Hàng năm Đảng ủy ban hành công văn chỉ đạo xây dựng chương trình hành động của cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên, xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm đánh giá hàng năm theo Nghị quyết TW4 và tổ chức lấy phiếu đánh giá mức độ quyết liệt đối với cấp ủy viên.

HĐND xã đã tiếp tục thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Thường trực, các Ban, các Tổ, đại biểu HĐND xã được nâng lên; từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng các kỳ họp, tiếp xúc cử tri, đặc biệt đã dành nhiều thời gian cho thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp. Các nghị quyết của HĐND xã đã quán triệt và cụ thể hoá Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ xã đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Việc chuẩn bị nội dung, chương trình, các văn bản trình các kỳ họp của HĐND xã được thực hiện theo quy định của pháp luật; hoạt động tiếp xúc cử tri; hoạt động giám sát của HĐND xã, ngày càng đổi mới.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên bám sát nhiệm vụ của cấp uỷ, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐND, có nhiều giải pháp tích cực để tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; năng lực, hiệu lực quản lý điều hành được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và có biện pháp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trên địa bàn. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, điều hành công việc; triển khai thực hiện chữ ký số trong điều hành.

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều đổi mới về phương thức và nội dung, đã từng bước tập hợp được đoàn viên, hội viên vào tổ chức của mình. Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, củng cố, xây dựng khối đại kết toàn dân tộc, xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh đã góp phần nâng cao dân trí, ổn định xã hội. Tuyên truyền Chỉ thị 08 của Ban Thường vụ huyện ủy về việc tang; Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng nông

thôn mới, đô thị văn minh; mô hình nhà sạch, vườn đẹp; Đoàn thanh niên với chương trình khởi nghiệp, phong trào “*tuổi trẻ chung sức xây dựng nông thôn mới*” như: phong trào “*thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*” như: tổ chức giúp đỡ các gia đình chính sách, vận động đoàn viên, thanh niên hiến máu nhân đạo.

Tuy nhiên, các mô hình phát triển kinh tế còn nhỏ lẻ, manh mún, nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư, sợ rủi ro. Việc phát huy và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao chưa được quan tâm thực hiện đúng mức (mô hình nuôi bò hàng hóa, nuôi chim bồ câu, nuôi lợn...) chuyển đổi diện tích cây trồng còn chậm nhất là việc gieo trồng giống ngô lai. Chất lượng một số làng văn hóa, gia đình văn hóa chưa đáp ứng đầy đủ theo tiêu chí, một số hủ tục lạc hậu trong một bộ phận nhân dân việc cưới, việc tang, sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn xảy ra, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, một số gia đình chưa chịu vươn lên thoát nghèo. Một số chi bộ thôn bản hoạt động chưa thực sự hiệu quả, tinh thần trách nhiệm của đảng viên trong việc tham gia xây dựng Nghị quyết lãnh đạo còn hạn chế, còn trông chờ vào cán bộ phụ trách thôn. Một số đảng viên vi phạm phải thi hành kỷ luật. Một số đại biểu HĐND chưa thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm của người đại biểu.

Tháng 6 năm 2020, Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Thái Phìn Túng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 chính thức được tổ chức. Chủ đề Đại hội: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc; phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi*”. Đại hội đã biểu quyết thông qua mục tiêu tổng quát, đó là: “*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc. Phát huy và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Tập trung thực hiện việc tổ chức sản xuất tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới; nâng cao giá trị kinh tế trên một diện tích canh tác; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất; đảm bảo an ninh lương thực; nhân rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng gia trại; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, nhóm sở thích... cải thiện mức sống nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc đi đôi với đấu tranh, bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu. Đổi mới, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.*”

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Ly Mí Vàng được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy.

Thông qua 19 chỉ tiêu chủ yếu, gồm: (1)-Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn(phí và lệ phí): 4 triệu đồng/năm; (2)- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 2.097 tấn; (3)- Số thôn đạt chuẩn Nông thôn mới (lũy kế): 02 thôn; (4)- Tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm hàng năm: (đàn gia súc hàng năm tăng 5%, đàn gia cầm hàng năm tăng 6%); (5)-Tỷ lệ che phủ rừng: 24,3%; (6)- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến

trường đạt: 98,5%; (7)- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng/tuổi): 18,4%; (8)- Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin 98%; (9)- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa: 67,2%; (10)- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chí văn hóa: 66,6%; (11)- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm từ: 5% trở lên; (12)- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 28,75%. Số lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp trong và ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động: 150 lao động; (13)-Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải đạt từ 90% trở lên; (14)- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 85,8%; (15)- Đảm bảo quốc phòng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; (16)- Kết nạp Đảng viên mới cả nhiệm kỳ 30 đảng viên; (17)- Hàng năm tỷ lệ Đảng viên từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 98%; (18)- Hàng năm chi bộ trực thuộc hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: 90%; (19)- Đảng bộ trong sạch cả nhiệm kỳ.

Khâu đột phá: *Thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp, chăn nuôi trở thành hàng hóa. Chương trình trọng tâm (-) Nâng cao chất lượng thực thi công vụ gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong Cơ quan; khoanh nuôi, bảo vệ, chăm sóc diện tích cây bạc hà gắn với nuôi ong lấy mật.*

Sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ và nhân dân xã Thái Phìn Tùng đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế không ngừng phát triển, có nhiều kết quả nổi bật và nhiều cách làm hay được huyện đánh giá cao; trong lĩnh vực văn hóa - xã hội đã góp phần nâng cao dân trí, xóa bỏ cơ bản những hủ tục lạc hậu làm cho đời sống tinh thần của nhân dân ngày một cải thiện; lĩnh vực quốc phòng - an ninh luôn ổn định và giữ vững, không có khiếu kiện phức tạp, đông người xảy ra. Với truyền thống quý báu và những thành tựu nổi bật đạt được trong thời gian qua, đó là điều kiện thuận lợi để Thái Phìn Tùng vững bước trên con đường đổi mới và phát triển trong giai đoạn tiếp theo./.

KẾT LUẬN

Thái Phìn Tùng là xã nội địa của huyện Đồng Văn, được tách ra từ xã Sà Phìn, là nơi cửa ngõ của trung tâm huyện lỵ ngày nay. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, của Ban Chi ủy chi bộ Thái Phìn Tùng (1963 - 2001), của Ban Chấp hành Đảng bộ xã (2001 - 2020), nhân dân các dân tộc xã Thái Phìn Tùng đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống cách mạng, với ý chí tự lực, tự cường vượt khó đi lên, đảng, chính quyền và nhân dân xã Thái Phìn Tùng đã tạo nên những thắng lợi to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Qua thực tiễn xây dựng và phát triển, Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

Một là, luôn quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, nắm vững đặc điểm địa phương; tăng cường dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, khả năng sáng tạo của cán bộ, đảng viên; tôn trọng tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân để đề ra nhiệm vụ chính trị phù hợp cho từng giai đoạn, kịp thời đánh giá tổng kết thực tiễn,

đúc rút kinh nghiệm bổ sung các giải pháp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn.

Thực tiễn gần 60 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cấp ủy luôn coi trọng việc quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, trên cơ sở đó vận dụng vào hoàn cảnh thực tiễn của địa bàn để đề ra các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện một cách sát thực, do đó đã đưa sự nghiệp cách mạng của xã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng huyện Đồng Văn.

Là địa bàn có 100% dân tộc Mông sinh sống, đời sống dân trí nhìn chung còn thấp, để đường lối của Đảng, nghị quyết, chủ trương của Huyện ủy kịp thời đi vào đời sống đồng bào dân tộc, công tác giáo dục chính trị tư tưởng được chỉ bộ xác định có vai trò đặc biệt quan trọng và phải đi trước một bước. Do đó nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng đã không ngừng đổi mới. Các cán bộ đã đi sâu vào từng đối tượng, từng dòng họ, cụm dân cư để tuyên truyền, giáo dục; cán bộ lãnh đạo của chi bộ qua các thời kỳ hiểu rõ đặc điểm tâm lý, tâm tư tình cảm, phong tục tập quán của dân tộc, biết nói tiếng dân tộc... qua đó tác động trực tiếp đến tâm tư, tình cảm của người dân, tạo nên phong trào cách mạng đưa xã Thái Phìn Tùng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Hai là, không ngừng tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, nắm vững và vận dụng đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, kế thừa và phát huy truyền thống quê hương, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh”.

Chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta phấn đấu xây dựng có đặc trưng trước hết là do nhân dân lao động làm chủ. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, là nguồn gốc sức mạnh trong mọi thời kỳ cách mạng và luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng luôn chú trọng đến bài học thành công của Đảng ta là mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc, đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Nhờ sự đoàn kết, gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân mà các cuộc vận động lớn như: xóa đói, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư v.v. đã trở thành phong trào rộng khắp, có sức lan tỏa mạnh.

Ba là, không ngừng đổi mới lề lối và phong cách làm việc với phương châm sâu sát, cụ thể, thiết thực; phát huy tối đa nội lực và tích cực, chủ động tranh thủ nguồn ngoại lực vào xây dựng và phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã nhận thức sâu sắc rằng, công cuộc đổi mới chỉ có thể thành công khi đội ngũ cán bộ phải được chăm lo xây dựng vững mạnh, trong sạch. Muốn vậy, cùng với đổi mới tư duy là phải sửa đổi, chỉnh đốn lề lối,

phong cách làm việc, đặc biệt là những tác phong cũ kỹ đã ăn sâu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên đang tạo trở lực đối với sự nghiệp đổi mới đất nước.

Nhận thức sâu sắc chủ trương của Đảng và thực tiễn tại địa bàn, cấp ủy đảng xã Thái Phìn Tùng đã không ngừng đổi mới về tác phong, lề lối làm việc theo hướng sâu sát, gần dân, gần bó với nhân dân, qua đó khơi dậy tinh thần đoàn kết trong nhân dân, phát huy được nội lực cho sự phát triển của quê hương. Bên cạnh đó, Đảng bộ xã luôn chú trọng việc thu hút và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm. Từ thực tiễn trong những năm qua, Đảng bộ xã càng nhận thức sâu hơn về bài học phát huy nội lực, tranh thủ nguồn ngoại lực là động lực cho sự phát triển bền vững, tạo cho Thái Phìn Tùng có một diện mạo mới từ xã đến các thôn bản như ngày hôm nay.

Bốn là, thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, trong đó công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng là khâu quyết định.

Sự nghiệp cách mạng luôn vận động không ngừng, đòi hỏi cấp ủy đảng xã Thái Phìn Tùng phải thường xuyên phấn đấu vươn lên để ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Đảng bộ xã xem là nhiệm vụ thường xuyên để nâng cao tính kỷ luật trong Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên, là điều kiện đảm bảo cho mọi thành công của cách mạng. Vì vậy, Đảng bộ luôn chú trọng bồi đắp sự thống nhất, vững vàng, nhạy bén về chính trị; xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh từ chi bộ cơ sở; giáo dục, rèn luyện đảng viên nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật trong Đảng, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi biểu hiện suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, củng cố kiện toàn bộ máy đi đôi với đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ đảng viên. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, làm cho thi đua thực sự trở thành một động lực phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng địa phương.

Năm là, tăng cường xây dựng củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Việc chăm lo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh nhằm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ địa phương là đòi hỏi tất yếu và là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Đảng bộ trong mọi thời kỳ cách mạng. Cấp ủy đảng xã luôn thực hiện sự lãnh đạo trực tiếp, mọi mặt đối với lực lượng công an, quân sự; không ngừng củng cố phát triển cả về số lượng và chất lượng, được tổ chức chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, vừa đảm bảo sản xuất, công tác vừa sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống; là lực lượng nòng cốt của thể trận quốc phòng toàn

dân, thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ của địa phương. Là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến chiến đấu chống quân xâm lược.

Phát huy truyền thống gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xã Thái Phìn Tùng có quyền tự hào về những thành tựu đã đạt được, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh để tiếp tục cống hiến cho sự nghiệp phát triển của địa phương. Những người con của Thái Phìn Tùng trong thế hệ mai sau lấy đó làm tấm gương sáng để noi theo, quyết tâm đưa Thái Phìn Tùng vững bước trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển./.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chương I: KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - XÃ HỘI VÀ CON NGƯỜI XÃ THÀI PHÌN TÙNG

1. Khái quát điều kiện tự nhiên, xã hội
2. Nhân dân xã Thái Phìn Tùng thời kỳ trước năm 1961 dưới sự lãnh đạo của Đảng

Chương II: NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG TRONG THỜI KỲ VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, VỪA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1961 - 1975)

1. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)
2. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Thái Phìn Tùng tích cực sản xuất, phát triển kinh tế, góp phần chi viện cho tiền tuyến đánh Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Chương III: NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRÊN PHẠM VI CẢ NƯỚC (1976 - 1985)

1. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng lãnh đạo nhân dân trong xã tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh chính trị trên địa bàn xã (1976 – 1978)
2. Chi bộ Đảng xã Thái Phìn Tùng lãnh đạo huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc (1979 – 1985)

Chương IV: ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ THÀI PHÌN TÙNG TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2020)

1. Chi bộ xã Thái Phìn Tùng lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 2000)
2. Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng được thành lập, lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, xóa đói giảm nghèo (2000 – 2020)

KẾT LUẬN

DANH SÁCH LÃNH ĐẠO XÃ THÀI PHÌN TÙNG QUA CÁC THỜI KỲ

I/ Bí thư chi bộ, Bí thư Đảng ủy:

1. Đồng chí Nguyễn Văn Công:	Bí thư chi bộ (1963-1964)
2. Đồng chí Cử Sáu Pó:	Bí thư chi bộ (1964 - 1965)
3. Đồng chí Vàng Dũng Páo:	Bí thư chi bộ (1965 – 1983).
4. Đồng chí Sùng Pháy Lử:	Bí thư chi bộ (1977- 1978)
5. Đồng chí Vàng Văn Páo:	Bí thư chi bộ (1984 - 1988)
6. Đồng chí Vàng Chứ Dính:	Bí thư chi bộ (1988 – 1997)
7. Đồng chí Vàng Sính Dế:	Bí thư chi bộ (1987 – 2001)
8. Đồng chí Vàng Pháp Ly:	Bí thư Đảng ủy (t5/2005- t1/2009)
9. Đồng chí Vàng Mí Sò:	Bí thư Đảng ủy (2009 – 2013)
10. Đồng chí Vừ Sáu Pó:	Bí thư Đảng ủy (2013 – 2019)
11. Đồng chí Ly Mí Vàng:	Bí thư Đảng ủy (2019 đến nay)

II/ Chủ tịch UBHC, Chủ tịch UBND xã

1. Đồng chí Vàng Dũng Pó (Páo):	Chủ tịch UBHC (1961 -1977)
2. Đồng chí Lù Chúng Di:	Chủ tịch UBND (1977 -1985)
3. Đồng chí Tráng Sè Páo:	Chủ tịch UBND (1985 – 1990)
4. Đồng chí Vàng Sính Dế:	Chủ tịch UBND (1990- 1995)
5. Đồng chí Vàng Dũng Tỏa:	Chủ tịch UBND xã (1995 - 1999)
6. Đồng chí Ly Nỏ Páo:	Chủ tịch UBND xã (1999 - 2006)
8. Đồng chí: Nguyễn Thị Dục:	Chủ tịch UBND xã (2007-2013)
9. Đồng chí: Ly Mí Vàng:	Chủ tịch UBND xã (2013-2019)
10. Đồng chí: Thảo Mí Páo:	Chủ tịch UBND xã (2019 đến nay)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo chính trị Đại hội chi bộ, Đại hội Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng qua các kỳ Đại hội (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn Phòng Đảng ủy xã*).
2. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của Chi bộ xã Thái Phìn Tùng, của Đảng bộ xã Thái Phìn Tùng qua các thời kỳ (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn phòng Đảng ủy xã*).
3. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của HĐND, UBND xã Thái Phìn Tùng (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng HĐND - UBND huyện Đồng Văn, Văn phòng HĐND - UBND xã Thái Phìn Tùng*).
4. Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông dân, Ban CHQS xã, Công an xã Thái Phìn Tùng (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng UBND xã Thái Phìn Tùng*).
5. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 3 tập (1939 - 2005).
6. Hà Giang 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001).
7. Văn kiện Đảng bộ tỉnh Hà Giang, toàn tập - I (1945 – 1960), tập II (1960-1963), tập III (1963-1971), tập IV (1971-1975), tập V 1976-1991).
8. Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn Tập I (1945 - 1975); tập II (1975 - 2005).
9. Đề án xây dựng nông thôn mới xã Thái Phìn Tùng giai đoạn 2011 – 2020.
10. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Đồng Văn (1945-2015).
11. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lũng Phìn (1945 - 2015)
12. Báo cáo chính trị, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn qua các thời kỳ; các báo cáo chuyên đề, các quyết định và tài liệu tham khảo khác (*tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn*).
13. Báo cáo Tổng kết, báo cáo chuyên đề của UBND huyện, các cơ quan chuyên môn huyện Đồng Văn qua các thời kỳ (*lưu trữ tại kho lưu trữ Văn phòng HĐND & UBND huyện Đồng Văn*).
14. Số liệu tổng hợp tại chi cục Thống kê huyện Đồng Văn năm 1997, 1998; Niên giám thống kê huyện Đồng Văn từ năm 2010 đến năm 2020. Số liệu tổng hợp của Hội Cựu Chiến binh, Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Đồng Văn.
15. Tài liệu lưu trữ của Ban Tổ chức Huyện ủy Đồng Văn.
16. Ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo huyện Đồng Văn, lãnh đạo xã Thái Phìn Tùng qua các thời kỳ, lãnh đạo các Ban Đảng Huyện ủy và các tài liệu khác...

Chịu trách nhiệm xuất bản
Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thái Phìn Tùng

Chỉ đạo biên soạn
Đồng chí **Ly Mí Vàng**
Ủy viên BCH Đảng bộ huyện - Bí thư Đảng ủy
nhiệm kỳ 2020 - 2025

Sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn
Ly Mí Vàng
Dinh Mí Sèo
Thào Mí Páo
Nguyễn Văn Chinh

Mời tham gia Ban soạn thảo (nhân chứng lịch sử):
.....

Chỉnh sửa nội dung
Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đồng Văn, tỉnh Hà Giang